

ĐẶNG THÁI SƠN

*người được
Chopin chọn*

IKUMA YOSHIKO



ĐẶNG THÁI SƠN

*người được
Chopin chọn*

IKUMA YOSHIKO





ĐẶNG THÁI SƠN

Người được Chopin chọn

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Tác giả: Ikuma Yoshiko

Dịch giả: Tri thức Việt

Nguồn: Tuổi trẻ

Đây là cuốn sách viết về nghệ sĩ piano Đặng Thái Sơn - người Việt Nam đầu tiên, cũng là người châu Á đầu tiên giành giải nhất tại cuộc thi piano quốc tế Chopin danh giá nhất thế giới. Cuốn sách không chỉ là câu chuyện về âm nhạc, về giải thưởng cao quý mà Đặng Thái Sơn bằng tài năng và sự nỗ lực đã có được mà còn là hồi ức của những ngày tháng khổn khó trong căn phòng 13m2 ở phố Tống Duy Tân, Hà Nội...

MỤC LỤC

Lời nói đầu

Chương 1: Anh là nhất đấy!

Chương 2: Bản Etude đáng sợ

Chương 3: Một năm đầy ác mộng

Chương 4: Cây đàn piano được xe bò chở đến

Chương 5: Kỹ thuật nấu cơm điêu luyện

Chương 6: Bản Mazurka một đêm trăng tròn

Chương 7: Phím đàn vẽ trên giấy

Chương 8: Em là con cá à?

Chương 9: Cùng với cái tên

Chương 10: Pogorelic & Gavrillov

Chương 11: Bị hấp dẫn bởi Visconti

Chương 12: Richter vĩ đại

Chương 13: Câu chuyện nhỏ về Bashkirov

Chương 14: Linh hoạt như độ rung của lá cây

Chương 15: Cú sốc của Argerich

Chương 16: Trước đó, trước đó và trước đó nữa

Chương 17: Magaloff và ngày chủ nhật tuyệt vời

Chương 18: Kỷ niệm về Mendelssohn

Chương 19: Âm nhạc đang rất ưu ái cậu

Chương 20: Chậm mà chắc

Phần kết

Lời nói đầu

“Đặng Thái Sơn đã làm thay đổi cả một nền âm nhạc!

Anh đã làm điều đó như thế nào?”

Sau khi nghe các bản sonata dành cho piano của Chopin, được ghi âm vào tháng 5 năm 2000, tôi vô cùng ngạc nhiên về sự thay đổi lớn trong nghệ thuật trình tấu của Đặng Thái Sơn. Lần kế tiếp, tôi lại cảm nhận được sự thay đổi đó khi nghe anh biểu diễn tuyển tập các tác phẩm của Mendelssohn và Liszt.

Phải đợi đến mùa thu năm 2002, trong buổi biểu diễn tại Nhật của Đặng Thái Sơn, tôi mới tận mắt chứng kiến điều mà trước giờ tôi vẫn chỉ cảm nhận. Đó là khoảnh khắc thật tuyệt vời với tôi, và tôi quyết định mình phải viết một cuốn sách về Đặng Thái Sơn.

Đặng Thái Sơn vẫn thường nói sẽ biểu diễn những nhạc mục đa dạng, từ các bản nhạc của Chopin cho đến các tác phẩm âm nhạc Nga, Pháp... Danh mục này càng mở rộng, anh càng chứng minh được sự trưởng thành của một nghệ sĩ dương cầm tài năng. Sau nhiều năm, thường xuyên viết bài về những nghệ sĩ dương cầm, nghe và xem họ biểu diễn, tôi rút ra một kết luận: “Nghệ sĩ dương cầm thể hiện truyền cảm nhất khi đến tuổi 40”.

Không biết có phải vì cây đàn piano quá lớn, không như violon, mà các nghệ sĩ nhí, được gọi là “thần đồng”, thường xuất hiện trên sân khấu với loại nhạc cụ có dây; còn chơi piano, nếu không qua một độ tuổi nhất định thì khó mà biểu diễn thành công, chỉ dừng ở chơi cho vui, cho biết. Có lẽ cần nhiều thời gian để một người có thể hiểu cơ cấu và cảm nhận về loại nhạc cụ phức tạp này.

Thông thường, các nghệ sĩ piano muốn thành công trên con đường sự nghiệp biểu diễn quốc tế, có mặt trong các buổi hòa nhạc lớn ở các nhà hát lừng danh, không còn cách nào khác hơn là tham gia các cuộc thi piano quốc tế từ độ tuổi 15 đến 30. Cũng có những trường hợp được các ông bầu nổi tiếng hay những công ty sản xuất âm nhạc phát hiện, nhưng đây là những trường hợp rất hiếm. Tuy nhiên, với nhiều người được vinh danh tại các cuộc thi âm nhạc, ngay sau khi nhận giải thưởng, dù họ có tổ chức nhiều hoạt động rình rang, đình đám như thế nào thì vài năm sau đó, tên tuổi của họ cũng dần trở nên im ắng. Cuộc đời của những nghệ sĩ piano luôn

nghiệt ngã như thế đấy! Bất chấp tất cả, họ vẫn tồn tại, vẫn luyện tập từng giờ từng ngày, chấp nhận đánh đổi cuộc đời mình cho nghiệp dương cầm. Chính vì vậy, khi biểu diễn, những thăng trầm của cuộc đời người nghệ sĩ dương cầm được thể hiện rất rõ nét qua tiếng đàn. Từng nốt nhạc vang lên phản ánh chân thực lối sống của người nghệ sĩ. Âm nhạc luôn luôn gắn bó với họ. Ngay cả khi đi ngủ, những bản nhạc mà họ đang luyện tập vẫn cứ réo rắt vang lên trong đầu.

Chúng ta, những khán giả thưởng thức âm nhạc, sẽ cảm nhận và hiểu hơn về lẽ sống của người nghệ sĩ piano từ những buổi biểu diễn của họ, đó chính là cái mà chúng ta gọi là sự “đồng điệu”.

Một nghệ sĩ piano ở lứa tuổi từ 10 đến 20 thường cố gắng gia tăng số lượng bài sở trường của mình. Ở độ tuổi 30, họ trau dồi năng lực biểu diễn, và ở độ tuổi 40, nghệ sĩ thể hiện bản nhạc điêu luyện nhất, vì khi ở tuổi đó, họ đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm sống, có đủ sự tự tin và có thể xác định được con đường phía trước của mình. Đời nghệ thuật của một người nghệ sĩ dương cầm rất dài. Có người khi đã 70, 80 tuổi mới đặt bước chân đầu tiên vào con đường này. Nên niềm hạnh phúc lớn nhất đối với người nghệ sĩ piano là khi bước vào độ tuổi 40, cũng là lúc họ đạt được độ “chín” về nghề nghiệp, và yên tâm đi trọn vẹn con đường riêng mà họ đã xác định cho riêng mình. Người chứng thực cho kết luận này của tôi chính là Đặng Thái Sơn. Khi tôi nhận ra sự thay đổi trong nghệ thuật trình tấu của anh thì đúng vào lúc anh bước qua tuổi 40. Chính nhờ một ý chí vươn lên mãnh liệt trong cuộc sống mà cuộc đời gian nan của Đặng Thái Sơn đã bước sang trang mới. Tất cả những gì anh đã trải qua, nay dường như đều phảng phất trong các tiết mục biểu diễn của anh.

Đặng Thái Sơn không chấp nhận sự cạnh tranh hạ bệ người khác để mình được tiến thân. Anh luôn mong ước rằng mình có thể đi lên bằng chính con người thật với mọi nỗ lực của mình. Anh yêu sự thanh khiết, rất trân trọng những giây phút một mình suy ngẫm, hòa hợp cùng cỏ cây.

Đời người thay đổi, âm nhạc cũng đổi thay. Kinh nghiệm sống đem lại sự cảm nhận tác phẩm sâu sắc và sự truyền cảm khi biểu diễn. Từ một cuộc sống đầy trắc trở, điều mà Đặng Thái Sơn học được, đó là gì?

Tôi đã bắt đầu cuộc hành trình giải mã những điều bí ẩn xung quanh con người Đặng Thái Sơn, bắt đầu từ câu hỏi đó!

Chương 1: “Anh là nhất đấy!”

Một người chạy tới nói với Đặng Thái Sơn: “Anh đang làm gì trong đó? Anh ra hội trường ngay! Mọi người đang chờ anh! Mở cửa mau lên!”

Người ta đập cánh cửa phòng khách sạn ầm ĩ. Gõ cửa hết lần này đến lần khác. Lần sau mạnh hơn lần trước.

“Anh Sơn, tôi xin anh, làm ơn mở cửa đi, anh đoạt giải nhất và được công nhận là người xuất sắc nhất cuộc thi. Lễ trao giải sắp bắt đầu rồi, anh phải mau chóng đến hội trường ngay! Anh Sơn, nếu không có anh, lễ trao giải không thể bắt đầu được!”

Đặng Thái Sơn đang ở trong phòng, anh bịt hai tai, cuộn người lại, chui vào chăn, trùm kín mít cả đầu, và nằm run cầm cập. Anh ấn đầu vào trong gối để khỏi nghe cái tiếng gõ cửa.

“Mình mà đoạt giải nhất ư, không thể như thế được. Mình không thể đến nơi đó được. Chỉ cần được chơi trong vòng thi cuối cùng là mình đã mãn nguyện lắm rồi... Mình nên làm gì bây giờ?”

Cuộc thi piano quốc tế Chopin được tổ chức 5 năm 1 lần, là một cuộc thi có lịch sử đáng tự hào. Cuộc thi này là niềm mơ ước của các nghệ sĩ dương cầm trẻ trên khắp thế giới. Với Đặng Thái Sơn cũng vậy, từ ngày anh còn nhỏ, những gì liên quan tới cuộc thi này vẫn luôn xuất hiện trong những câu chuyện xung quanh anh, trong cả giấc mơ.

Mùa thu năm 1980, cuối cùng Đặng Thái Sơn cũng có thể xuất hiện tại “đấu trường” trong mơ ấy, và lọt vào tới tận vòng chung kết. Trong buổi thi ở Vácxava(), quê hương của Chopin, anh đã được biểu diễn cùng một dàn nhạc lớn trước đông đảo khán thính giả quốc tế.

Chỉ như thế thôi, đối với anh là đã quá đủ rồi!

Cuộc thi piano quốc tế Chopin lần thứ 10 được tổ chức từ ngày 2 đến ngày 19 tháng 10 năm 1980, cuộc thi lần này có số lượng thí sinh đông nhất từ trước tới giờ. 3000 thí sinh từ khắp nơi trên thế giới đã nộp đơn đăng ký về ban tổ chức, sau khi cân nhắc kỹ lưỡng, ban tổ chức chọn ra 180 thí sinh. Trong số đó, khoảng 31 người từ bỏ, không thi. Như vậy cuộc thi bắt đầu với 149 thí sinh còn lại. Và 12 người sẽ bước vào vòng 2.

Ngay từ vòng loại, Đặng Thái Sơn đã rất căng thẳng, nhưng khi bước vào vòng 2, anh tự tin được một chút. Ở vòng 3, anh đã quen với sân khấu, tập trung biểu diễn sao cho có thể phát huy tốt nhất những gì mình có, và cuối cùng là có thể tiến vào vòng chung kết một cách an toàn. Đây là khoảnh khắc tuyệt vời nhất trong đời anh.

Sau này Đặng Thái Sơn đã kể: “Đây là lần đầu tiên tôi được trình tấu cùng dàn nhạc, tôi rất hạnh phúc. Dù đến đây là kết thúc đi chăng nữa, tôi vẫn cho rằng mình là người chiến thắng!”

Sau khi thi xong, anh lập tức quay về khách sạn. Không ngồi lại nghe các thí sinh khác biểu diễn, cũng không muốn nghe hay nói bất cứ điều gì về cuộc thi nữa.

Anh muốn được yên tĩnh một mình. Sau 3 tuần lễ căng thẳng, giờ đây, anh không thể suy nghĩ gì hơn, chỉ muốn được thư giãn.

Nửa đêm, đột nhiên, chuông điện thoại reo lên. Giọng hỗn hển của một người trong ban tổ chức cuộc thi thông báo: “Anh Sơn, người ta công bố kết quả rồi đây. Chúc mừng, anh được giải nhất!”

Anh cảm thấy bị sốc, tim đập thành thịch. Thật vậy ư, mình thắng rồi sao?

Trước đó, một số nghệ sĩ đoạt giải cao nhất trong cuộc thi piano Chopin đã có thể khắc tên tuổi mình để đời cùng với cuộc thi, như Maurizio Pollini, Martha Argerich, Krystian Zimerman.

Đặng Thái Sơn không ngừng run, sau khi gác máy, cơ thể anh không cử động được nữa. Hai tiếng “hạng nhất” cứ lớn vồn trong đầu anh.

Trời sáng, có người gõ cửa ầm ĩ. Đó là những người trong ban tổ chức cuộc thi đến đón anh đi.

Cuối cùng, anh phải rời khỏi giường để ra mở cửa. Vừa ra, anh bị họ chộp lấy và bị đẩy lên xe đưa đến nhà hát.

Nhà hát Quốc gia, “đại bản doanh” của Dàn nhạc Giao hưởng Vácxava, đặt tại thủ đô Vácxava được xây dựng vào năm 1901; đến năm 1939, bị quân đội Đức ném bom. Sau chiến tranh, nó được xây cất lại và có kiểu dáng như ngày nay. Có tất cả 1072 chỗ ngồi. Phía sau khán đài có gắn bức chân dung rất lớn của Chopin. Ngoài tiền sảnh có trưng bày nhiều vật phẩm, sách nhạc, băng đĩa, bút tích của Chopin, thu hút nhiều người từ các nơi trên thế giới đến tham quan và tìm mua những thứ này. Trong đó, thứ được ưa chuộng nhất là các băng đĩa thu trực tiếp từ các cuộc thi trước đó. Đài truyền hình Ba Lan đã thu âm các buổi biểu diễn của các thí sinh và chọn lọc những tiết mục hay nên rất nhiều người mua làm kỉ niệm.

Tại Cuộc thi piano quốc tế Chopin, các tác phẩm của nhà soạn nhạc Chopin trở thành các “bài thi”. Chiến thắng sẽ thuộc về những nghệ sĩ biểu diễn xuất sắc các tác phẩm của Chopin từ vòng loại cho đến vòng chung kết. Với ý nghĩa đó, so với các cuộc thi nổi tiếng khác thế giới như Cuộc thi âm nhạc quốc tế Tchaikovsky (Nga), Cuộc thi âm nhạc quốc tế Nữ hoàng Elizabeth (Bỉ), Cuộc thi piano quốc tế Leeds (Anh), cuộc thi âm nhạc quốc tế Geneva (Thụy Sĩ), Cuộc thi piano quốc tế Van Cliburn (Mỹ), Cuộc thi piano quốc tế Rubinstein (Israel), thì cuộc thi Chopin có nhiều nét đặc sắc nổi bật.

Nét đặc trưng của cuộc thi piano Chopin là chọn ra những người biểu diễn các tác phẩm của Chopin một cách tài tình nhất. Qua cuộc thi, âm nhạc của Chopin được thể hiện theo nhiều phong cách, quan điểm, cá tính khác nhau, và đó cũng là điều mà cuộc thi này tìm kiếm: Sự phong phú về cách thức trình diễn các tác phẩm âm nhạc kinh điển.

Thành viên ban giám khảo thường là các chuyên gia hàng đầu về Chopin, đến từ nhiều nơi

trên thế giới. Bằng kinh nghiệm dày dặn của mình, họ vừa đánh giá được tài năng của thí sinh trong cuộc thi, vừa có thể dự đoán được sự nghiệp tương lai của những nghệ sĩ giành chiến thắng.

Cuộc thi piano Chopin gồm bốn vòng thi. Tại vòng một, thí sinh sẽ được đánh giá năng lực thông qua việc thể hiện các khúc nocturne, etude, scherzo.

Ở vòng hai, thí sinh sẽ thể hiện các bản ballad, các khúc overture, các bản valse và polonaise. Phần thi này nhằm khẳng định cá tính riêng của từng thí sinh.

Vòng ba thì đòi hỏi tài năng thiên phú cao, thông qua việc trình diễn các bản sonata và mazurka.

Đến vòng chung kết, thí sinh sẽ biểu diễn một bản concerto cùng với dàn nhạc. Vòng này nhằm thẩm định trên mọi phương diện tài năng của thí sinh.

Nhà hát Quốc gia Vácxava chính là nơi diễn ra vòng thi quan trọng nhất này. Và thí sinh sẽ được biểu diễn với Dàn nhạc Giao hưởng Vácxava danh tiếng. Hầu hết các thành viên trong dàn nhạc này đều là người Ba Lan. Họ hỗ trợ nhiệt tình cho những thí sinh không quen việc cùng trình diễn với dàn nhạc và tạo bầu không khí thân thiện, cốt sao cho thí sinh có thể phát huy tối đa thực lực của mình ở vòng cuối cùng.

Ở cuộc thi này, biểu diễn các tác phẩm của Chopin cũng đồng thời là lúc người nghệ sĩ piano thể hiện các trạng thái tình cảm và thậm chí cả tính cách của mình. Các thí sinh thường được yêu cầu thể hiện theo một phương diện nào đó trong các tác phẩm của Chopin, chẳng hạn như thể hiện một nỗi đau, hay một niềm hy vọng, hướng tới tương lai... Tức là phải thể hiện được những tình cảm mang tính nhân văn mà Chopin đã gửi gắm vào trong các tác phẩm của mình.

Những thí sinh vào tới vòng thi thứ ba, tức là sẽ nằm trong các thứ hạng từ 1 đến 6, đều được nhận bằng danh dự. Ngoài ra còn có các giải thưởng cho những thí sinh thể hiện xuất sắc các thể loại: polonaise, mazurka, concerto... và nhiều giải phụ khác.

Cuộc thi piano Chopin là một sự kiện thu hút được sự quan tâm của thế giới, và được xem là con đường tiến thân của những nghệ sĩ dương cầm trẻ. Người đã sáng lập ra cuộc thi này, chính là Jerzy Zurawlew, nghệ sĩ piano người Ba Lan, sinh năm 1887 tại Rostov (Nga). Zurawlew đã dốc sức để xây dựng và phát triển cuộc thi này ngày càng có uy tín. Thật buồn là vào ngày 4 tháng 10 năm 1980, cũng là ngày thứ ba của cuộc thi piano Chopin lần thứ 10, ông đã từ trần. Đây cũng chính là năm mà Đặng Thái Sơn có mặt ở cuộc thi này.

Jerzy Zurawlew nảy ra sáng kiến tổ chức cuộc thi piano Chopin vì ông muốn xoa dịu nỗi sợ hãi, những bất loạn trong lòng người dân khi họ đã phải hứng chịu những tang thương do cuộc Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất gây ra. Lúc đó, ở Ba Lan đang dấy lên lời kêu gọi ủng hộ chủ

nghĩa dân tộc, mà dòng nhạc của Chopin thì đầy tính dân tộc, do đó Zurawlew cho rằng nhạc của Chopin không chỉ phổ biến ở trong nước mà còn phải được lan truyền rộng rãi ra thế giới, đó là niềm tự hào của Ba Lan trước nền âm nhạc thế giới. Và cuộc thi piano quốc tế mang tên Chopin ra đời với quy định chỉ sử dụng các tác phẩm của Chopin.

Cuộc thi piano Chopin được tổ chức lần đầu tiên vào năm 1927, cho đến trước thời điểm Zurawlew mất, cuộc thi đã tổ chức được 9 lần. Ông vô cùng vui mừng khi thấy những người sau khi thắng giải ở cuộc thi này đã trưởng thành hơn, tự tin thể hiện mình trên sân khấu âm nhạc khắp thế giới.

Ngay lúc này đây, Đặng Thái Sơn đang đứng trên sân khấu. Anh đang được trao tấm bằng khen, giải thưởng bằng hiện kim và bó hoa tươi thắm từ vị trưởng ban giám khảo. Các ống kính chĩa về phía anh, ánh đèn flash không ngừng lóe sáng để ghi lại khoảnh khắc xuất hiện của một ngôi sao, một tài năng mới. Từ phía khán đài, khán giả không ngừng vỗ tay, những thí sinh đoạt giải thưởng khác cũng cổ vũ anh, cả hội trường vang vọng những lời tán tụng không dứt.

Trong đầu của Sơn lúc này hoàn toàn trống rỗng, anh có cảm giác như mình không còn đứng vững được nữa. Các micro cứ chĩa về phía anh để phỏng vấn, nhưng anh không nhớ là mình đã trả lời những gì.

Hôm sau, người của ban tổ chức đã đến khách sạn đón anh.

“Anh Sơn này, hôm nay, ở Hội Chopin có buổi lễ trao các giải thưởng phụ. Mấy tấm bằng khen và số tiền thưởng mà anh đã nhận hôm qua ấy, anh để nó ở đâu? Tạm thời anh nên cất giữ nó ở chỗ chúng tôi nhé!”

“Cái gì, bằng khen và tiền thưởng hả? Tôi vẫn để ở ngoài đó....”

Mấy vị nghe xong, mặt tái xanh tái xám, họ chụp lấy tay Sơn, vội vã chạy đến nhà hát. Cả khán phòng tối om, ngay chính giữa sân khấu, các phần thưởng của Sơn đang nằm tro tro. Một người nói: “Anh Sơn, chúng tôi sẽ cất giữ số tiền này ở hiệp hội Chopin cho đến năm sau nhé! Vì sang năm sẽ tổ chức một buổi hòa nhạc dành cho anh nên tốt hơn hết lúc đó chúng tôi mới đưa lại cho anh!”

Tiền thưởng mà Sơn nhận được từ cuộc thi là đồng zloty của Ba Lan. Nếu đổi ra đồng đô-la Mỹ thì rất ít và đồng zloty cũng không thể mang ra nước ngoài sử dụng. Do vậy, Sơn quyết định sẽ dùng nó để mua trang phục và máy hát, số còn lại, anh gửi nó vào Hội Chopin.

Tại buổi trao giải phụ của cuộc thi, Đặng Thái Sơn nhận được giải thưởng của đài truyền hình NHK Nhật Bản, và nhận được 11 giải thưởng từ những nước như Pháp, Anh, Tiệp Khắc. Tất cả những giải đó, anh được trao tặng bằng cả hiện vật lẫn hiện kim. Tổng số tiền mà anh có được từ giải phụ còn cao hơn số tiền của giải chính thức, tổng cộng là 2000 USD, đây là lần đầu tiên

Sơn thấy tờ tiền đô-la. Ở Việt Nam lúc bấy giờ, chỉ cần có 10 USD là có thể nuôi sống cả gia đình trong vòng một tháng. Vậy sau cuộc thi này, Sơn sẽ trở thành “triệu phú” ở Việt Nam.

Tin tức này lập tức được KGB (Ủy ban an ninh quốc gia Liên Xô) biết. Giáo sư Vladimir Natanson, người thầy hướng dẫn của Đặng Thái Sơn ở nhạc viện Matxcova, đã bị KGB “hỏi thăm”.

“Học trò của ông đã để tiền lại Vácxava. Liệu anh ta có tính trốn lại đây luôn không?”

Natanson run lên, ông muốn thanh minh rằng Sơn không hề có ý định như thế đâu, nhưng rốt cuộc, ông chẳng nói gì. Ông muốn được nghe lời nói chân thật thốt ra từ miệng của học trò mình.

Với tư cách là người xuất sắc nhất của cuộc thi, Sơn đã tổ chức một buổi hòa nhạc cho riêng mình, đây là chương trình mà bất cứ người nào, sau khi thắng giải tại cuộc thi piano Chopin cũng làm thế. Tại đó, Sơn đã biểu diễn với một tinh thần thoải mái, hân hoan và vui sướng.

Khán giả ở Vácxava liên tục vỗ tay cho người châu Á đầu tiên đoạt giải nhất ở cuộc thi piano Chopin này, Sơn rất lấy làm cảm kích và anh hưng phấn thông báo sẽ diễn theo yêu cầu. Và yêu cầu chính là bản “Polka de V.R.” của Rachmaninov, với tiết tấu sôi động, khán thính giả cảm thấy như bị cuốn hút, như muốn bước ra sàn nhảy để hòa cùng âm nhạc, và khi bản nhạc vừa kết thúc, mọi người đồng loạt đứng lên vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt.

“Thật tuyệt! Khán giả đã có được sự đồng điệu với tôi, đó là điều vui sướng nhất của người nghệ sĩ. Khác với cuộc thi, lần biểu diễn này, tôi đã có thể chơi đàn với một tinh thần vô cùng thoải mái!”, Sơn chia sẻ.

Khi đến Vácxava, Sơn đi chuyến tàu đêm, khi về thì anh cứ nghĩ là mình có thể đi bằng máy bay. Nhưng mà hành lý lại quá nhiều, gồm các bức tranh quý, các vật lưu niệm, và những món đồ mà anh đã mua, do vậy, anh lại phải đi bằng chuyến tàu đêm. Cuối cùng, anh cũng về đến Matxcova, người đón anh là giáo sư Natanson.

“Thầy ạ, con chưa từng nghĩ là mình sẽ trốn luôn ở Vácxava. Từ bây giờ trở đi, con sẽ tiếp tục việc học tại Nhạc viện Matxcova này. Con vẫn còn phải học rất nhiều. Số tiền thưởng, con đã gửi lại ở đó để dành cho buổi hòa nhạc của con vào năm sau!”

Đêm đó, Natanson đã có thể ngủ ngon giấc.

Chương 2: Bản Etude đáng sợ

Đặng Thái Sơn muốn tham gia cuộc thi piano Chopin, và anh đã bắt đầu hành trình luyện tập

vào năm thứ 2 khi đang du học ở Nhạc viện Matxcova. Nhưng anh vẫn không nói gì với giáo sư Natanson về nguyện vọng tham dự cuộc thi này. Khi đó anh nghĩ rằng chắc hẳn thầy sẽ phản đối, sẽ nói: “Không được, vẫn còn sớm lắm!”

Đặng Thái Sơn đã tham khảo nội dung của các cuộc thi piano quốc tế như: Tchaikovsky (Liên Xô), Bach (Đông Đức), Enesco (Rumani), Budapest (Hungari), hay cuộc thi Smetana của Tiệp Khắc... và anh thấy rằng mình thích hợp nhất với cuộc thi piano Chopin, ngay từ thời còn bé, anh đã có cảm giác thân quen với những tác phẩm của Chopin rồi!

Năm 1980 có cuộc thi piano Chopin, năm 1982 có cuộc thi âm nhạc Tchaikovsky.

“Trước tiên mình sẽ tham dự cuộc thi Chopin để xem khả năng mình đến đâu, sau đó mình sẽ thử thách ở cuộc thi Tchaikovsky!”, Sơn tự nhủ.

Những bài học mà anh đã học ở nhạc viện Matxcova vào năm thứ hai bao gồm một tác phẩm của J.S.Bach, một tác phẩm của Nga và một tác phẩm cổ điển tùy chọn. Sơn âm thầm học thêm các tác phẩm khác như “Fantasia & Fugue” cung Đô trưởng K.394 của Mozart, Concerto piano số 3 cung Rê thứ của Rachmainov, bản Poissons d’or trích từ tuyển tập Images II của Debussy. Song song đó anh còn học thêm rất nhiều các tác phẩm của Chopin.

Cuộc thi Tchaikovsky lần thứ 6 được tổ chức vào năm 1978 đã chỉ ra cho Sơn thấy được những điều tối cần thiết của một nghệ sĩ dương cầm khi tham gia một cuộc thi lớn.

Anh đã dự thính các buổi biểu diễn của nhiều nghệ sĩ piano từng đoạt giải tại cuộc thi Tchaikovsky, tiêu biểu là Mikhail Pletnev (giải nhất, Liên Xô), Pascal Devoyons (giải 2, Pháp), Andre Laplante (giải 2, Canada), Nikolai Demidenko (giải 3, Liên Xô), Evgeny Ryvkin (giải 3, Liên Xô).

Cuộc thi Tchaikovsky được tổ chức lần đầu tiên vào ngày 16 tháng 5 năm 1958 và cứ 4 năm lại tổ chức một lần. Lúc đầu chỉ thi piano và violon, sau có bổ sung thêm cello. Cuộc thi diễn ra trong vòng 1 tháng, hiện nay thì nó thường diễn ra từ giữa tháng 6 đến đầu tháng 7. Thí sinh nào giành được giải thưởng cao nhất của cuộc thi Tchaikovsky thường sẽ trở nên nổi tiếng trên thế giới. Vì vậy mà các thí sinh từ khắp nơi trên thế giới đã ùn ùn đi đăng ký để có thể tham gia cuộc thi này. Có những nghệ sĩ trẻ chỉ qua một đêm thôi đã thay đổi cuộc đời, nói như thế, quả thật không quá chút nào. Thế nhưng sau đó, khi tham gia các cuộc thi khác, họ thi đấu với áp lực phải biểu diễn sao cho xứng tầm danh hiệu mà họ đã đạt được trước đó. Đặng Thái Sơn đã chứng kiến tất cả những điều này, và anh biết được bên cạnh sự hào quang là cả một trách nhiệm nặng nề mà cuộc thi đã đem lại cho người thí sinh.

Năm 1980, ở Nhạc viện Matxcova, có tổ chức kỳ thi thử giành cho những ai có ý định tham gia cuộc thi piano Chopin. Ở Liên Xô, để có thể tham gia cuộc thi quốc tế này, thí sinh phải trải

qua ba giai đoạn của kỳ thi thử. Trước tiên là thi thử ở Matxcova, tiếp theo là thi thử ở Nga, cuối cùng là kỳ thi thử trên toàn Liên Xô. Các du học sinh nước ngoài được miễn thi thử ở Matxcova, nhưng Sơn cũng tham gia luôn để thử sức. Những vị giáo sư hay những nghệ sĩ piano có tiếng tăm từ khắp mọi vùng miền (ngoại trừ Matxcova) được mời tới làm ban giám khảo. Kỳ thi thử này cũng chọn các tác phẩm chủ đề giống với cuộc thi ở Vácxava.

“Được biểu diễn trước những vị giáo sư lừng danh là cơ hội mình không thể bỏ lỡ được. Mình muốn biết khả năng thể hiện nhạc Chopin của mình được đánh giá như thế nào”.

Kết quả là Đặng Thái Sơn vượt qua mọi vòng thi thử và được phép tham gia cuộc thi piano Chopin, đúng theo nguyện vọng. Cho đến trước thời điểm đó, vẫn chưa ai chú ý cái tên Đặng Thái Sơn, song từ cuộc tuyển chọn này, ở nhạc viện, tên anh đã dần được biết đến. Sơn đã có thể tự tin hơn trước được một chút.

Tatiana Nikolayeva, bà giáo sư đang giảng dạy tại nhạc viện Matxcova, đã dự thính các buổi biểu diễn trong cuộc thi thử này. Tháng 6 đến tháng 7 cũng trong năm đó, bà đi du lịch ở Vácxava, tại đây, bà tuyên bố: “Nếu nói ai sẽ là người đứng đầu ở cuộc thi piano Chopin năm nay, thì đó chính là cậu bé đến từ Việt Nam!”

Tatiana Nikolayeva vốn là một nghệ sĩ piano, bà sinh năm 1924, tại vùng Bezhitsa của Nga. Từ năm 13 tuổi, bà đã theo đuổi nghiệp dương cầm. Sau đó, bà học thêm sáng tác ở Nhạc viện Matxcova. Năm 1950, bà xuất sắc giành được giải thưởng cao nhất tại cuộc thi piano Bach, tổ chức ở Leipzig. Lần biểu diễn đó đã truyền cảm hứng cho Shostakovich viết nên tác phẩm “24 Preludes & Fugues”; sau đó, ông gởi nó cho Nikolayeva, bà chính là người đầu tiên trình diễn tác phẩm này. Từ đó trở đi, bà tiếp tục sử dụng tác phẩm này đi lưu diễn ở nhiều nơi, và cũng có thu đĩa. Từ năm 1959, bà giảng dạy tại Nhạc viện Matxcova, và đã đào tạo rất nhiều thế hệ.

Trong các buổi biểu diễn, Nikolayeva luôn thể hiện bằng tất cả niềm đam mê, với những tình cảm dạt dào, do vậy, bà luôn để lại một ấn tượng sâu sắc trong lòng khán thính giả. Bà đã thể hiện xuất sắc khoảng 50 bản concerto của Bach. Vào năm 1993, trong chuyến lưu diễn ở Mỹ, bà bị đột quỵ và qua đời tại San Francisco. Bà có nhiều kinh nghiệm trong vai trò là giám khảo của các cuộc thi quốc tế, và bà luôn cố gắng tìm kiếm những tài năng mới.

Mặc dù đã qua được kỳ thi thử nhưng Sơn còn phải trải qua một cuộc sát hạch nữa. Những người được tham gia cuộc sát hạch này sẽ viết một bản tóm tắt về thông tin cá nhân gửi đến ban tổ chức cuộc thi. Có những thí sinh đã viết rất nhiều về thành tích của mình như: đã từng tham dự các cuộc thi trước đó, hay đã từng đoạt giải trong một kỳ thi nào đó... Sơn thì chỉ viết vồn vện một dòng “Tốt nghiệp Nhạc viện Hà Nội, hiện đang du học ở Nhạc viện Matxcova”. Người của ban tổ chức vô cùng bối rối, không biết có nên chấp nhận cái tay pianist người Việt

Nam kia chẳng. Một thời gian, Sơn không nhận được bất cứ sự hồi âm nào.

“Không có một chút thành tích huy hoàng nào cả, liệu mình có được chấp nhận không? Cho đến bây giờ, chẳng ai nói gì với mình cả! Có lẽ mình không có cơ hội!”

Cuối cùng, ban tổ chức đã thống nhất với nhau rằng: “Nếu là sinh viên của Nhạc viện Matxcova, hẳn người đó cũng cừ lắm!”, và họ quyết định chấp nhận để Sơn tham gia cuộc thi piano Chopin.

Năm 1980 cũng là năm tổ chức Thế vận hội Olympic Matxcova. Những du học sinh nước ngoài đang ở tại ký túc xá của nhạc viện được chuyển đến ở vùng cắm trại gần Biển Đen, để dành chỗ cho những vận động viên nước ngoài đến tham dự Olympic.

Một tháng trời, Sơn sống mà không có cây đàn piano bên cạnh.

“Không xong rồi, đây là thời kỳ quan trọng nhất mà mình phải tập luyện, vậy mà không được đụng đến cây đàn một chút nào. Chẳng lẽ giấc mơ tham dự cuộc thi piano Chopin đến đây là kết thúc sao?”

Đặng Thái Sơn giảm sút nhanh về mặt tinh thần, anh muốn được luyện ngón ngay lập tức. Anh ngồi xuống ghế, nhịp nhàng các ngón tay trên đầu gối. Vừa nhìn tập nhạc vừa tưởng tượng ra các phím đàn, những giai điệu đang ngân lên trong đầu anh. Khi ngồi vào bàn ăn cũng vậy, anh không ngừng chuyển động các ngón tay, anh làm như vậy để ngón tay không bị cứng.

Cuối cùng, khi trở về Matxcova, anh đã có thể chạm tay vào cây đàn, Sơn nhận thấy những gì mình làm trước đây là đúng, ngón tay anh có thể nhanh chóng lướt trên những phím đàn như trước.

Tháng 10, Sơn đến Vácxava. Có rất nhiều thí sinh đi thi cùng với gia đình, bạn bè, nhưng anh thì chỉ một mình. Ngoài việc đi thăm nhà hát nổi tiếng, nơi mình sẽ thi đấu, anh không đi đâu nữa, chỉ đi lại giữa khách sạn và nơi mình tập luyện. Sơn hoàn toàn cách ly với mọi người.

Ở vòng một, Sơn đã trình diễn các bản nhạc sau: Nocturne cung Rê trưởng, Op.(*) 27, số 2; Scherzo cung Si giáng thứ, Op. 31, số 2; Etude cung La thứ, Op. 25, số 4.

<<(*) Opus: Sáng tác được đánh số của một nhà soạn nhạc (thường theo thứ tự công bố).>>

Vòng hai là các bản: Nocturne cung Mi trưởng, Op. 62, số 2; Sailor's song, Op. 60; Andante Spianato và Polonaises cung Mi giáng trưởng, Op. 13; Etude cung Fa trưởng, Op. 10, số 8; Etude cung Sol thăng thứ, Op. 25, số 6; Overture Op.28 từ bản số 21 đến bản số 24.

Vòng ba là các bản: Mazurka Op.59; piano Sonata cung Si thứ, Op. 58, số 3.

Đến vòng chung kết, Sơn biểu diễn bản Concerto số 2 cung Fa thứ, Op. 21.

Sơn cảm thấy thật thoải mái nhưng khi tới phần biểu diễn các khúc etude thì anh không tự

tin, thậm chí anh cảm thấy sợ.

Trong cuộc thi, trình tự biểu diễn các bản nhạc do thí sinh tự quyết định. Ở vòng thi thứ nhất, Sơn đàn bản nocturne nhẹ nhàng, tiếp theo, đến phần biểu diễn bản etude, khúc nhạc đòi hỏi một kỹ năng biểu diễn tinh tế, anh cảm thấy hơi sợ, trước tiên anh làm ấm khán phòng lên bằng khúc nhạc scherzo, sau đó anh từ từ chuyển sang etude. Và anh đã biểu diễn thành công.

“Chà, vậy là tốt quá! Thi xong phần etude này là mình có thể an tâm rồi. Cũng không khó lắm!”

Ở vòng một Sơn vẫn cảm thấy sợ, nhưng khi vào được các vòng trong thì anh đã bình tĩnh hơn.

Vòng thi thứ nhất diễn ra trong sáu ngày, có 42 người từ 15 quốc gia được đi tiếp vào vòng hai. Jean Marc Luisada, người đến từ nước Pháp đã giành được hạng 5 ở lượt thứ 11, thì bị loại khỏi vòng hai. Trước Sơn 4 người là Kevin Kenner, người Mỹ, đạt hạng 2 (không có hạng nhất) ở lượt thứ 12, tham gia cuộc thi với tuổi đời còn rất trẻ, 17 tuổi, song đáng tiếc là anh ta cũng ngậm ngùi chia tay với mùa giải này. Đứng sau Sơn 6 người là Ivo Pogorelic (Nam Tư).

Sau vòng thi thứ hai, chỉ còn 15 người của 11 nước. Ngày 6 tháng 10, hội đồng ban giám khảo đã chọn ra 7 người của 5 nước tiếp tục tiến vào vòng chung kết.

Lần này thì Pogorelic bị dính líu đến một vụ tai tiếng. Lúc đầu, một vị giám khảo người Anh là Louis Kentner, đã rất tức giận khi Pogorelic đậu vòng thi thứ nhất, và ông đã bỏ về nước. Hội đồng ban giám khảo nhốn nháo cả lên. Kế đó, Martha Argerich phản đối việc Pogorelic bị loại ở vòng ba, và bà tuyên bố từ chối tiếp tục làm giám khảo cuộc thi.

“Cậu ta là một thiên tài đấy chứ!”

Argerich đã hét trước ống kính của đài truyền hình như thế. Câu nói này, cho đến ngày nay vẫn còn được mọi người nhắc lại.

Sơn rất thích biểu diễn các bản nhạc của Chopin, và anh chỉ quan tâm điều đó thôi. Mặc dù xung quanh mọi người đang bàn tán rất sôi nổi về sự kiện Pogorelich, nhưng Sơn vẫn hoàn toàn không hay biết gì cả. Sau đó, anh cũng biết được thông qua Irina Petrova, một sinh viên của nhạc viện Matxcova, cũng đang tham gia cuộc thi này.

“Anh không biết gì ư? Nghiêm trọng lắm đấy! Pogorelic không thể trụ lại cuộc thi này, còn Argerich đã từ chức giám khảo!”

Cũng lúc ấy, Sơn biết mình đã lọt vào vòng thi cuối cùng.

Tuy nhiên, anh nhận ra rằng, mình chẳng có nổi một bộ vest chỉnh tề để xuất hiện trên sân khấu. Sơn vội vàng đi tìm khắp các cửa hàng và đã mua một bộ âu phục với kích cỡ dành cho trẻ em châu Âu. Nhóm bạn người Việt đã trách anh: “Này, anh bị làm sao thế! Không lẽ anh tính

xuất hiện trên sân khấu Vácxava với bộ đồ như thế sao!”

“Sơn, cuộc thi này là sự kiện quốc tế, có quay phim lên truyền hình đấy! Liệu mà ăn mặc cho đàng hoàng chút đi!”

“Anh đang làm xấu hổ người Việt chúng ta đấy!”

Ngày thi chung kết, Sơn sẽ diễn cùng dàn nhạc. Cho đến lúc này, anh chưa từng được diễn cùng dàn nhạc bao giờ cũng như chưa từng đứng trên sân khấu đầy vẻ chuyên nghiệp như thế, anh cũng chưa từng đoạt một giải thưởng nào, chưa một lần đi đến một nơi mà cần phải ăn mặc thật chỉnh tề.

Anh chạy đến Hội Chopin. Ở Vácxava có rất nhiều công trình kiến trúc liên quan đến Chopin, trụ sở của hiệp hội Chopin là một trong số đó, đó là cung điện Ostroghskich. Cung điện này đã được Unesco công nhận là di sản văn hóa thế giới, được xây dựng từ thế kỷ 16, sau đó được tu bổ lại theo phong cách baroque.

Hội Chopin được thành lập vào năm 1934, với mục đích nghiên cứu và phổ biến nhạc của Chopin đến với công chúng. Hội đã chọn Ostroghskich làm trụ sở, làm khán phòng tổ chức các buổi hòa nhạc, làm bảo tàng... Lễ trao các giải thưởng phụ của cuộc thi piano Chopin cũng tổ chức tại đây. Ở Hội Chopin, mọi người đều biết việc Sơn lúc nào cũng đi một mình, họ chăm sóc anh rất chu đáo. Đặc biệt là những người phụ nữ, họ quan tâm anh như thể họ là mẹ anh vậy.

Sơn nhào tới những người phụ nữ này, hỗn hển nói:

“Xin lỗi, các cô có biết chỗ nào có thể may liền cho cháu một bộ vest không ạ? Ngày mai cháu phải mặc bộ vest đó để đi thi!”

Họ nhìn Sơn một cách trù mến:

“À, thì ra là Đặng Thái Sơn! Cháu được vào vòng chung kết rồi à, giỏi quá nhỉ! Cháu đợi chút đi, các cô sẽ lập tức đi tìm cho cháu ngay!”

Cuối cùng, Sơn cũng có được một bộ vest.

Vòng chung kết được bắt đầu trong bầu không khí ồn ào, náo nhiệt. Pogorelich cũng có mặt ở hội trường để nghe các thí sinh khác biểu diễn, các khán thính giả vây lấy anh. Nhưng thật tiếc là anh không thể biểu diễn.

Vòng chung kết diễn ra trong 2 ngày, Sơn thi trong ngày đầu với số thứ tự là số 3. Người thi đầu tiên là Eric Berchot, người thứ 2 là Tatiana Shebanova, cả 2 thí sinh này đều bị choáng ngợp trước đông đảo khán giả, họ rất hồi hộp, cảm thấy không thể đàn được, nên đã đề xuất xin ban giám khảo cho họ được thi cuối cùng.

“Sơn, vậy thì anh thi đầu tiên nhé! Nhạc trưởng và dàn nhạc đều có mặt đầy đủ rồi! Nào, hãy nhanh chóng bước lên sân khấu đi!”

“Sao ạ? Sao lại thế chứ? Tôi thi liền bây giờ à?”

Sơn cũng đã chuẩn bị tinh thần từ trước, nhưng anh không ngờ lại phải thi đầu tiên như thế này. Thi đầu tiên thì hơi bất lợi nhưng mà... không còn cách nào khác.

“Được lọt vào vòng chung kết, vậy là đủ lắm rồi, chẳng cần thứ hạng làm gì! Bộ vest này vừa với mình quá, thế cũng vui rồi! Nếu đã vậy thì... mình thi đầu tiên thôi!”

Sơn trông thật bảnh bao trong bộ vest mới, dĩnh đạc bước lên sân khấu. Anh hoàn toàn không nghĩ gì tới mấy giải thưởng, anh biểu diễn một cách nhẹ nhàng, thoải mái. Khán phòng vẫn huyên náo như cái chợ, nhưng anh không để ý đến điều đó, anh từ từ đi về phía cây đàn piano. Khi tiếng nhạc vừa vang lên, cả khán phòng bỗng trở nên im bật, mọi người đều tập trung để lắng nghe. Những lần thi trước của Sơn luôn được đánh giá cao, và bây giờ, anh đang thể hiện kỹ năng của mình ở một bậc cao hơn thông qua giai điệu trữ tình và trong sáng, hòa cùng thanh âm lộng lẫy của dàn nhạc, tất cả những điều đó ngấm sâu vào trong lòng khán thính giả. Sơn đã cho mọi người thấy được rằng một người Việt Nam vẫn có thể đàn rất hay nhạc của Chopin. Sơn vào học ở Nhạc viện Matxcova được 3 năm. Cho tới khi đó, Việt Nam bị xem là một nước chậm phát triển nên lúc đầu, chẳng có ai chú ý tới anh cả.

“Nếu là người Nhật hay người Trung Quốc thì việc họ có thể chơi nhạc Chopin âu cũng là điều bình thường, song, đối với người Việt Nam thì không dễ được công nhận như thế. Nhưng tôi có thể chơi nhạc Chopin, bởi lẽ tôi yêu tha thiết nhạc của ông, tình yêu đó không thua kém bất cứ ai. Mong rằng mọi người hãy hiểu điều này cho tôi!”

Sơn chẳng màng gì giành được giải thưởng nhưng anh muốn mọi người hãy thừa nhận một sự thật rằng: Người Việt Nam cũng có thể chơi nhạc Chopin.

Mọi người vô cùng kinh ngạc trước một người đến từ đất nước Việt Nam, một đất nước mới vừa thoát khỏi cuộc chiến tranh đầy máu lửa, lại có thể biểu diễn âm nhạc của Chopin một cách tài hoa như thế.

“Thật tuyệt!”

“Giai điệu thật trong sáng, như thể tẩy rửa được tâm hồn chúng ta!”

Mọi người trầm trồ với nhau. Ở hàng ghế của ban giám khảo, các thành viên cũng thì thầm trao đổi. Sau khi Sơn kết thúc phần trình bày của mình, khán giả đã vỗ tay nhiệt liệt trong niềm xúc động dâng trào. Nhà hát phút chốc lại trở nên ồn ào, nhưng theo một cách khác. Tên Đặng Thái Sơn được tung hô, lặp đi lặp lại nhiều lần, mọi người yêu cầu Sơn hãy bước lên sân khấu. Trước sự nồng nhiệt của khán giả, Sơn cảm thấy vô cùng hạnh phúc, rung rung như muốn

khóc.

“Không được, dù vui hay buồn mình cũng không được khóc. Đứng ở đây mà khóc thì xấu hổ chết!”

Thế là, Sơn đành gượng cười, anh liên tục cúi đầu chào khán giả. Sau khi chào xong, anh cố gắng ngẩng thật cao đầu, mím chặt môi, để nước mắt không thể chảy ra. Khán giả vẫn liên tục vỗ tay khiến anh vừa sung sướng vừa cảm thấy hơi có chút ngượng ngùng.

Những người đã đoạt giải trong Cuộc thi piano quốc tế Chopin lần thứ 10:

Giải nhất: Đặng Thái Sơn (Việt Nam), kèm theo các giải phụ cho trình diễn Polonaise, Mazurka, Concerto hay nhất.

Giải nhì: Tatiana Shebanova (Liên Xô), nhận thêm giải Polonaise, giải Concerto.

Giải ba: Arutyun Papazyan (Liên Xô).

Không có giải tư.

Giải năm: Ebi Akiko (Nhật Bản), Eva Poblocka (Ba Lan) kèm thêm giải trình diễn Mazurka.

Giải sáu: Eric Berchot (Pháp) và Irina Pietrova (Liên Xô)

Pogorelich nhận giải bình chọn của khán giả và giải của các nhà phê bình.

Thật ra, trong ngày thi chung kết, lẽ ra Martha Argerich đã về Geneve nhưng bà đã có mặt tại phòng nhạc. Mặc dù đã từ bỏ chức giám khảo, nhưng bà vẫn ngấm ngầm theo dõi các buổi biểu diễn của thí sinh trong trận chung kết này. Ngay sau khi về đến Geneve, bà đã gửi một bức điện cho ban tổ chức.

“Đặng Thái Sơn sẽ đoạt giải xuất sắc, chúc mừng anh nhé! Anh biểu diễn nhạc Chopin thật tuyệt vời! Từ bây giờ, tôi rất kỳ vọng ở anh đấy, hãy cố lên!”

Không thể trò chuyện trực tiếp với Argerich, nhưng bức điện này đã khiến Sơn vô cùng sung sướng.

“Cuối cùng cũng xong! Từ bây giờ mình phải vất vả lắm đây! Mình đã trở thành một nghệ sĩ piano xuất sắc thì phải làm sao để không hổ danh!”

Với danh hiệu này, Sơn biết mình đáng gánh một thứ rất nặng nề, đó là hai chữ “trách nhiệm”.

Chương 3: Một năm đầy ác mộng

“Kết quả kỳ thi cuối khóa, Đặng Thái Sơn: 5+”

Đó là kết quả của kỳ thi cuối khóa năm 1977, được dán trên bảng thông báo của Nhạc viện

Matxcova. Việc xếp hạng có 5 bậc, cao nhất là bậc năm, nếu có trường hợp xuất sắc hơn nữa thì người đó sẽ được bậc 5+.

Các ngón tay của Sơn bị xước, anh vừa nắn bóp bàn tay vừa thầm nghĩ:

“Quả là một năm thật may mắn. Mình thật hài lòng với kết quả này, phải đi cảm ơn các thầy mới được!”

Năm 1975, cuộc chiến tranh ở Việt Nam kết thúc. Nhà nước bắt đầu triển khai việc tuyển chọn một số học sinh đi du học nước ngoài, vì Liên Xô sẽ tài trợ học bổng cho các học sinh này. Lúc đó, chỉ những học sinh thuộc gia đình công chức nhà nước mới được đi du học. Việc kiểm tra hết sức gắt gao.

Sơn xuất thân từ một gia đình có mẹ là người rất đam mê âm nhạc, đang công tác tại nhạc viện Hà Nội, anh đủ tiêu chuẩn để được đi. Tuy nhiên, bố anh lại là một nhà thơ đang “có vấn đề”. Việc Sơn đi du học trở nên xa vời.

Những năm 1950, bố Sơn, nhà thơ Đặng Đình Hưng, có tham gia phong trào Nhân văn – Giai phẩm, từ đó, rắc rối theo ông suốt nhiều năm.

Một ngày nọ, nhân viên nhà nước phụ trách tuyển người đi du học hỏi Sơn thế này:

“Trong thời gian chiến tranh, anh đã ở suốt bên mẹ phải không! Bố anh thì ở bên nhà ông bà nội, và anh chỉ biết sống với mẹ mà thôi. Nếu là như vậy thì anh có thể được chấp nhận cho đi du học nhưng... anh có đồng ý điều này không?”

Sơn không trả lời được gì cả.

Mối quan hệ giữa bố mẹ Sơn, từ lâu đã không được tốt cho lắm. Bố anh không có thu nhập ổn định, nên mẹ đã phụ trách việc nuôi nấng Sơn. Ngay cả việc học hành của anh cũng do một tay mẹ gánh vác. Trong thời gian chung sống, bố mẹ Sơn lúc nào cũng cãi nhau. Sơn lớn lên trong một tâm trạng luôn lo sợ, bất an.

Khi hai người quyết định ly dị, anh cảm thấy thoải mái hơn là nuối tiếc hay đau khổ, cảm thấy như được giải thoát khỏi cảm giác lo sợ. Họ bắt đầu phân chia tài sản. Bố anh lấy một chiếc xe đạp, cái quạt bàn và cái chảo. Mẹ thì lấy cái giường, cái tủ, một chiếc xe đạp và cái nôi. Nhà thì là nhà thuê, không có tivi, tủ lạnh; cây đàn piano là đồ mượn của nhà trường.

Lúc 7 tuổi, Sơn vào lớp sơ cấp của Nhạc viện Hà Nội, sau đó lên trung cấp, rồi tiếp tục học chuyên sâu, anh tốt nghiệp vào năm 1976.

Nhạc viện Hà Nội là một trường đào tạo âm nhạc tiêu biểu của Việt Nam, được thành lập năm 1956, học sinh theo học tại đây phải hoàn thành 7 năm sơ cấp, 4 năm trung cấp, và thêm 3 năm học chuyên môn. Phương pháp giảng dạy ở đây được tham khảo từ hệ thống giáo dục của Liên

Xô.

Sơn, người đã tốt nghiệp nhạc viện với thành tích xuất sắc, được Bộ Văn hóa chú ý tới, đề xuất cho đi du học. Bố mẹ đã ly dị rồi, chuyện đi du học của Sơn đã dễ dàng hơn.

“Sơn, từ ngày mai, con sẽ sống ở nước ngoài, sẽ xa gia đình, nhưng con phải chăm chỉ học hành, phải học cho thật giỏi rồi mới được trở về nước nhé! Phải nghe lời của mọi người đấy! Tuyệt đối không để xảy ra chuyện gì bất trắc, phải tuân thủ quy tắc nơi đó, được không?”

Mẹ Sơn liên tục nhắc nhở từng li từng tí đưa con trai lần đầu tiên xa gia đình, nhắc đi nhắc lại nhiều lần như thể anh là đứa trẻ con ba tuổi.

Ngày 20 tháng 7 năm 1977, lúc nửa đêm, anh lên chuyến xe lửa đi Liên Xô cùng với những học sinh thuộc các ngành học khác.

Ngày lên đường, người chị cùng chồng con đã đến tiễn anh tại nhà ga. Khi đoàn tàu từ từ lăn bánh, chị anh đã bật khóc, sau đó mọi người cũng khóc theo, Sơn cứ vẫy tay cho đến khi không còn thấy họ nữa. Lúc đó, anh 19 tuổi.

Dù biết là đi Liên Xô nhưng những du học sinh này không biết cụ thể sẽ đến đâu, ở Kiev, Odessa, Almaty hay Matxcova? Hành trình chuyển đi kéo dài trong 3 tuần, đi ngang qua Trung Quốc đã mất tới 5 ngày, đoàn tàu chạy một mạch xuyên qua vùng đất rộng lớn này. Sơn cảm thấy thật vui sướng vì anh đang từng bước từng bước để bắt đầu một cuộc sống mới, thật lạ thay, anh không hề có cảm giác cô đơn, buồn bã, chắc có lẽ vì ở đây, anh đang có rất nhiều bạn bè. Sơn không để ý đến sự lo lắng của gia đình dành cho anh, anh chỉ thấy mãn nguyện với cảm giác được tự do.

Tàu dừng lại nghỉ ở Irkutsk, cạnh hồ Baikal. Mọi người xuống tàu để kiểm tra sức khỏe. Ngay sau khi chiến tranh kết thúc, người Việt Nam đã mắc phải rất nhiều căn bệnh, nên ở đây, họ phải kiểm tra sức khỏe để tránh đem dịch bệnh vào nước khác.

Buổi tối, mọi người tổ chức một buổi văn nghệ, phần lớn là những người không rành về âm nhạc, dân nghiệp dư cả, nhưng chủ yếu chơi cho vui. Có bốn người có chuyên môn về âm nhạc, và Sơn được yêu cầu biểu diễn một bản

“Đặng Thái Sơn! Đàn một bài gì đó đi chứ!”

“Này, cậu học chuyên về âm nhạc mà, hãy cho mọi người nghe tiếng đàn piano của cậu đi!”

Đã lâu rồi Sơn không đụng đến cây piano, anh cũng chỉ biết đàn một vài bản thôi, và anh chọn bản Etudes Tableaux của Rachmaninov. Cây đàn cũ kỹ lắm rồi, các phím đàn cứ rời rạc, chẳng ăn khớp gì với nhau cả, âm thanh rất lớn nghe nhức óc.

Sau khi đàn xong, một người phụ nữ đã tiến lại gần anh.

“Đặng Thái Sơn, lát nữa phiền anh đến chỗ tôi một chút nhé!”

Sơn bối rối, không lẽ mình làm gì sai chẳng?

Người phụ nữ hồi nãy đang công tác ở Bộ Giáo dục Liên Xô. Khi Sơn ghé chỗ bà, bà nói:

“Cậu có muốn vào Nhạc viện Matxcova không?”

Sơn khẽ đưa mắt nhìn bà, ngập ngừng trả lời:

“Vâng, đó chính là ước mơ bấy lâu nay của cháu...”

“Quyết định vậy đi! Tôi sẽ đưa cậu vào Nhạc viện Matxcova!”

Bà giữ lời hứa, đưa anh đi thi tuyển vào Nhạc viện Matxcova. Cho đến thời điểm này, chưa từng có một du học sinh nào của Việt Nam đậu được kỳ thi tuyển vào Nhạc viện Matxcova, họ phải tiếp tục học ở lớp dự bị 2, 3 năm. Và Sơn chính là người đầu tiên được phép học tại đây, anh được xếp vào lớp của giáo sư Vladimir Natanson.

“Từ hôm nay, mình đã là sinh viên của Nhạc viện Matxcova, phải thông báo cho mẹ biết mới được!”

Tuy nhiên, chưa kịp vui mừng thì Sơn biết mình sắp bước vào những tháng ngày học tập thật vất vả. Từ hồi còn bé, mẹ đã dạy nhiều về piano cho anh, và anh cũng đã học piano ở Nhạc viện Hà Nội, vậy mà, ở đây, anh phải học lại từ đầu với những kiến thức rất cơ bản, phải thay đổi tất cả những phương pháp biểu diễn mà anh đã học trước đây, thật là khổ!

Nhạc viện Matxcova có tên đầy đủ là “Nhạc viện Quốc gia Tchaikovsky Matxcova”, được thành lập bởi Nikolai Rubinstein, một nghệ sĩ piano, đồng thời là nhạc trưởng, vào năm 1866.

Anh của Nikolai là Anton Rubinstein, một nhà soạn nhạc vĩ đại, và là một người có nhiều hoạt động nghệ thuật trên khắp châu Âu trong vai trò là một nghệ sĩ piano.

Cùng với Nhạc viện Saint Peterbourg do Anton Rubinstein thành lập, Nhạc viện Matxcova là cơ sở giáo dục về âm nhạc có tầm cỡ lớn. Tchaikovsky, Taneyev đã từng đứng lớp ở đây. Những nhà soạn nhạc, nghệ sĩ nổi tiếng như Rachmaninov, Skryabin, Medtner cũng được đào tạo ở đây.

Ở Nhạc viện Matxcova, các du học sinh nước ngoài thường bị xem là có trình độ kỹ thuật kém hơn học sinh người Nga, và sẽ bị xếp ở lớp có cấp độ khác với học sinh Nga. Đặng Thái Sơn học ở lớp cơ bản của bộ môn piano và mỗi ngày phải học thêm tiếng Nga.

Chỗ ở là ký túc xá của nhạc viện. Tòa nhà gồm 5 tầng, mỗi tầng có 30 căn phòng, mỗi phòng sẽ xếp 1 học sinh nước ngoài và 1 học sinh trong nước. Các phòng đều có đặt một cây đàn piano tử. Riêng Sơn thì anh muốn tập luyện với đàn piano cánh hơn.

Loại đàn đó được đặt ở phòng luyện tập nằm dưới tầng hầm của ký túc xá. Chỉ ở đây mới có

nhiều đàn piano cánh nên lúc nào cũng đông học sinh đến tập. Mỗi sáng, Sơn dậy lúc 6 giờ để xếp hàng vào phòng luyện tập trước. Những du học sinh người Việt Nam cùng hợp tác với nhau thành một nhóm rồi thay phiên nhau dậy sớm để túc trực ở đây. Khi phòng tập vừa mở cửa thì nhóm này sẽ lập tức để các cuốn sách nhạc lên các cây đàn, họ giành tới 3 phòng, sau đó căn cứ vào giờ học của mỗi người, họ sẽ thay phiên nhau mà sử dụng.

Ngoài nhóm người Việt Nam ra còn có thêm một nhóm thường xuyên dậy sớm xếp hàng vào phòng tập, đó là nhóm du học sinh người Israel. Bất kể mùa hè hay mùa đông, hai nhóm này đều tranh nhau vào phòng tập trước. Vì vậy, nhóm của Sơn đã nghĩ ra một sáng kiến là họ dùng một sợi dây thun dài, buộc chặt tay cầm của cánh cửa để khi mở thì phải đẩy vào, nhưng nếu từ bên ngoài kéo ra thì sẽ có cảm giác như có ai đó đang ở trong phòng. Vì vậy mà nhóm của Sơn lúc nào cũng giành được phòng trước.

Dưới tầng hầm này cũng là nơi các sinh viên tụ tập, bàn tán đủ thứ chuyện, chẳng hạn như ai sẽ tham gia cuộc thi nào, ai sẽ lập kỷ lục mới, kỳ thi thử sẽ tổ chức như thế nào, ở đâu... Ở đây, Sơn cũng nghe được nhiều thông tin, nhưng anh cho rằng thật mất thời giờ để nói chuyện tạt nhạp.

Ở Việt Nam thì không chỉ người lớn mà cả trẻ em cũng thường phải làm việc. Khi ra nước ngoài làm việc hay học tập, dù cuộc sống khó khăn, họ vẫn cố gắng gửi tiền hay quà về cho gia đình ở quê nhà. Sơn cũng vậy, anh cũng muốn gửi tiền về cho bố. Nhưng thực tế thì anh chỉ có tiền học bổng thôi, với số tiền này, ăn còn không đủ. Tiền học bổng của Liên Xô thì ưu ái hơn cho người châu Âu, còn đối với những du học sinh đến từ các nước như Việt Nam, Cuba thì rất ít. Ăn ở căng-tin thì không đủ tiền nên thường nhóm học sinh Việt Nam hay tự nấu ăn với nhau, thế mà vẫn không đủ trang trải. Sơn đành phải đi tìm việc làm thêm. Anh làm thợ tiện trong một cơ xưởng về đồ điện, tiện những bộ phận của quạt máy, những đồ dùng gia dụng. Anh ngâm tay trong hóa chất giải nhiệt nhiều giờ liền nên tay chai ra, nhăn nheo, sần sùi. Với công việc này, nếu làm nhanh, chính xác, số lượng nhiều thì sẽ được tiền nhiều. Sơn đã làm thành thạo công việc này, dù bị rát tay nhưng anh vẫn cố gắng để có thể tăng thu nhập. Tay Sơn nóng lên và bắt đầu bị lột da.

“Em làm gì thế này? Sơn, Em hãy nghỉ ngay. Em còn phải đàn nữa đấy. Làm gì cũng được nhưng nếu công việc đó làm hư tay hay ngón tay thì hãy nghỉ ngay!”

Thầy Natanson hốt hoảng khi thấy Sơn bị như vậy. Sơn nghe lời thầy, không tiếp tục làm nữa.

Vào kỳ nghỉ, Sơn trở lại với công việc làm thêm, 8 tiếng một ngày, công việc của anh là đi thu gom các vỏ chai. Các vỏ chai rượu, vỏ chai nước ngọt, nước suối... anh gom lại, rửa sạch rồi đem đến các vựa thu gom hàng tái sử dụng, anh sẽ nhận được một khoản tiền. So với tiền

lượng khi làm ở cơ xưởng thì khoản tiền này chẳng là bao, nhưng công việc này có thể duy trì lâu dài được. Sơn cùng với nhóm bạn tranh thủ thời gian để làm công việc này. Những ngày đông giá rét cũng như những ngày hè oi bức, Sơn vẫn làm, anh nhanh chóng làm xong việc là lại về ký túc xá luyện tập piano, anh chẳng lấy gì làm mệt mỏi. Vì nếu để dành được một ít tiền, anh có thể gửi về cho bố, có thể mua đồ ăn cho mình. Trong năm đầu này, anh vẫn đều đặn đến lớp học, về ký túc xá luyện tập, đi làm thêm, thời gian ngủ rất ít. Mặc dù vậy, anh vẫn thấy trong lòng hân hoan, không chút phiền não.

Mỗi năm một lần, Nhạc viện Matxcova đều có tổ chức một kỳ thi, bất kể là sinh viên trong nước hay nước ngoài đều thi cùng một nội dung như nhau. Sơn đã trình bày các tác phẩm: The variations on a theme of Paganini của Brahms, Sonata cho piano số 21 của Beethoven, Prelude and Fugue cung Sol trưởng của J.S.Bach. Anh rất hài lòng với thành quả mà để có được, anh đã phải dày công luyện tập. Anh đã vượt qua những sinh viên khác một cách thuyết phục, vươn lên ở vị trí đầu bảng, và còn được đánh giá ở mức cao hơn là 5+.

Các sinh viên Liên Xô chẳng bao giờ để ý tới các du học sinh của những nước như là Việt Nam. Và với Sơn cũng vậy, có quy định hạn chế tiếp xúc với người nước ngoài nên hầu như anh không giao lưu với họ. Tuy nhiên, tên tuổi của anh giờ đây nổi như cồn khắp nhạc viện với mức điểm 5+, lý do là từ lúc thành lập nhạc viện cho tới giờ, đây là sinh viên nước ngoài đầu tiên đạt được mức ấy.

“Những việc mình làm từ trước tới giờ, không có gì sai cả. Năm nay quả là một năm đầy gian nan, nhưng cuối cùng mình cũng có thể an tâm bước qua năm hai!”

Từ giờ phút này, có rất nhiều vị giáo sư cũng bắt đầu để ý Sơn. Vera Goronostaeva, vị giáo sư công tác tại nhạc viện Matxcova từ năm 1971, chuyên dạy về nhạc Chopin, đã phát biểu trên tờ báo của nhạc viện rằng ông đánh giá cao tài năng của Sơn.

Cả Natanson cũng vậy, đối với ông, đây là cậu học trò mà ông tự hào nhiều nhất. Ông đã viết một lá thư thông báo, gửi cho mẹ của Sơn.

Chương 4: Cây đàn piano được xe bò chở đến

“Đàn cho đàn ông xem nào! Nhìn bản nhạc cho kỹ chú! Xem này, tôi đã nói mấy lần rồi mà vẫn chưa hiểu à? Sai rồi! Chú ý từng nốt từng nốt chứ, đàn chính xác cho tôi xem nào!”

Ở phố Tống Duy Tân, Hà Nội, có một ngôi nhà 3 tầng, từ căn nhà đó, lúc nào người ta cũng nghe những tiếng la mắng học trò thật nghiêm khắc. Người thầy liên tục nhắc nhở học trò cho

đến khi chúng đàn đúng mới thôi, nếu không làm được thì chúng sẽ tiếp tục bị mắng. Đứa nào mà hơi nhát một tí là sẽ khóc từ đầu đến cuối buổi học.

Người thầy nóng tính đó chính là bà Thái Thị Liên, mẹ của Đặng Thái Sơn, phụ trách giảng dạy tại khoa piano của nhạc viện Hà Nội. Bà là một nghệ sĩ piano tiêu biểu của Việt Nam. Trải qua những năm tháng chiến tranh khốc liệt, tính cách của bà rất kiên cường, cứng rắn, cũng vì lẽ đó mà bà dạy học rất nghiêm khắc. Bà Liên giảng dạy ở nhạc viện đã lâu năm lắm rồi, từ lúc nhạc viện Hà Nội mới bắt đầu thành lập, còn mang tên Trường Âm nhạc Việt Nam; giáo viên giảng dạy chỉ có 7 người, và bà là một trong số đó.

Sơn được mẹ dạy dỗ rất nghiêm khắc. Sơn lớn lên trong tiếng đàn piano của mẹ, của chị Trần Thu Hà, hay của anh Trần Thanh Bình, mỗi lần họ tập đánh đàn, cậu lúc nào cũng im lặng lắng nghe. Dường như tiếng đàn ấy dần ngấm sâu vào lòng Sơn, cậu tự dưng muốn được chạm tay lên những phím đàn. Cậu bỗng cảm thấy đam mê những âm thanh đó, thường nhắm những bài hát trẻ con rồi thử gõ nó lên phím đàn, và có thể đàn được một vài giai điệu, rất vui. Thế nhưng bà Liên chẳng nhận ra điều đó, bà cho rằng trong ngôi nhà này không cần thêm một nghệ sĩ piano nữa, hơn nữa, bà cũng không có thời gian để dạy anh.

Người đầu tiên nhận ra nhạc cảm tốt của Sơn là bố Sơn, ông Đặng Đình Hưng. Ông cho cậu con trai nghe nhiều âm thanh khác nhau và ông khẳng định rằng Sơn quả thật cảm thụ âm thanh cực nhạy, ông muốn hướng Sơn bước vào con đường âm nhạc.

“Thằng bé này có cái tai âm nhạc rất nhạy, bà nên cho nó học piano đi!”

“Ông nói gì vậy, đủ rồi, tôi không thể dạy nó được nữa, ông làm ơn bỏ cái suy nghĩ ấy đi, tôi bận thế này, ông không thấy sao!”

“Nhưng thằng Sơn đặc biệt lắm đấy! Xem này, trông nó thật vui khi sờ vào cây đàn piano, chẳng có đứa con nít nào lại có hành động như thế!”

Ông Hưng ra sức thuyết phục bà Liên, cuối cùng bà cũng đồng ý dạy piano cho Sơn khi cậu được 6 tuổi. Quyển sách Sơn được học đầu tiên là quyển Methode Rose, do Ernest Van de Velde, giáo sư piano người Pháp biên soạn. Đây là giáo trình cơ bản mà ông đã cố gắng trình bày sao cho trẻ em Pháp có thể đàn piano một cách tự nhiên những giai điệu hay những bài hát. Đặc biệt trong đó có trình bày phần đàn piano cho những người thuận tay trái, viết cho những người mới nhập môn piano. Hiện nay, nó là giáo trình phổ biến trên thế giới.

Sơn rất vui sướng khi được mẹ dạy piano. Hồi đó đến giờ, cậu chẳng khi nào được phép sờ vào cây đàn piano, nhưng từ bây giờ trở đi, cậu đã là “đồng môn” với chị và anh mình.

Mỗi lần mẹ cho bài tập, lúc nào Sơn cũng luyện đi luyện lại nhiều lần, vì thế, cậu tiến bộ nhanh chóng.

Đạo gần đây, bà Liên muốn kiếm thêm thu nhập nên bắt đầu đi dạy cho mấy đứa bé ở đại sứ quán Liên Xô. Dĩ nhiên không phải dạy ở nhạc viện mà ở nhà bà. Sơn rất thích được phụ huynh của mấy đứa bé Liên Xô đó cho bánh kẹo. Khi sắp đến giờ học, lúc nào Sơn cũng chạy xuống dưới nhà, chờ họ ở ngoài cổng.

“Здравствуйте” (Xin chào!)

Sơn chào họ bằng một câu tiếng Nga mà cậu đã học được, các bà mẹ mỉm cười và lấy ra cho Sơn mấy thỏi sôcôla hay mấy cái kẹo.

“Ngoan quá! Cho con này. Thôi mình vào nhà đi!”

Sơn vừa cười khoái chí vừa dắt họ vào gặp mẹ.

Năm 1965, khi được 7 tuổi, Sơn vào lớp sơ cấp của nhạc viện Hà Nội.

Đặng Thái Sơn sinh ngày 2 tháng 7 năm 1958 tại Hà Nội. Ngày nay Hà Nội đầy xe máy và đường phố lúc nào cũng huyên náo, ồn ào, thế nhưng Hà Nội ở thời điểm Sơn sinh ra vẫn là một thành phố xinh đẹp và yên bình. Thời đó, đời sống người dân vẫn còn rất khó khăn, ở thành phố ít ai có được nhà riêng. Mẹ Sơn đã thuê 2 phòng của căn nhà 3 tầng ở phố Tống Duy Tân. Một phòng rộng 13m², một phòng nhỏ hơn là 4,5m². Nơi này chính là không gian sinh hoạt của gia đình 5 người bao gồm bố, mẹ, chị, anh và Sơn.

Trong gian phòng rộng 13m² có đặt một cái giường lớn, mọi thành viên trong gia đình đều ngủ chung trên cái giường ấy. Ngoài ra còn có một đặt một cây đàn piano tử mà mẹ Sơn đã mượn của nhạc viện, một cái tủ treo quần áo, chỉ bấy nhiêu đó thôi cũng đã chật nhà.

Ở tầng 3 có hai căn phòng do nhà Sơn thuê, và một phòng của hộ gia đình khác, giữa hai phòng này có một hành lang nhỏ. Đây không phải là nhà bếp nhưng mẹ Sơn vẫn dùng nó làm nơi nấu nướng. Bà Liên dạy nhạc cho học trò cũng tại phòng riêng. Mỗi lần mẹ dạy học là Sơn không chịu nổi những lời mắng mỏ của mẹ với học trò, Sơn lúc nào cũng bịt tai, thu người lại.

“Mẹ không muốn nổi giận như thế đâu, nếu con chịu tập đàn hoàng thì mẹ đâu cần làm thế. Thôi được rồi, để mấy đứa học trò này ra về rồi con hãy tập đàn ngay!”

Từ lúc này, Sơn đã cố gắng chăm chỉ học cũng như luyện tập piano để không làm mẹ giận nữa. Sau khi tan học, bạn bè Sơn, ai cũng đi chơi tới chiều tối, nhưng Sơn thì lúc nào cũng về sớm để không bị mẹ la rầy.

“Mấy đứa bạn mình có đi chơi về trễ cũng không bị mẹ mắng, tại sao vậy nhỉ?”

Sơn lúc nào cũng lấy làm khó hiểu về điều này. Nhưng cũng từ đó trở đi, Sơn dần thay đổi, trong trường, lúc nào cũng là học sinh xuất sắc, luôn giữ nội quy nhà trường, không phá phách.

Đến năm 1965, nhà nhà có thể sử dụng điện, nước. Chưa được bao lâu thì máy bay Mỹ bắt đầu

ném bom phá hoại miền Bắc, lại mất điện, mất nước. Mọi người phải đi lấy nước ở vòi nước nằm ngoài đường. Một ngày không biết bao nhiêu lần, Sơn phải chạy từ trên lầu xuống nhà lấy nước rồi lại xách lên. Vì xách nước nặng nên bàn tay sưng tấy lên. Nhưng Sơn không phàn nàn một lời, vì gia đình nào cũng vậy thôi.

Đầu tiên, nước dùng để nấu cơm hay nấu nước, phần còn lại để rửa rau, giặt đồ, sau cùng dùng để dội nhà vệ sinh.

Không có điện, mọi người đều sinh hoạt trong bóng tối. Quần áo của Sơn đều toàn là đồ cũ của anh trai, lúc nào cũng nhàu nát, và đi chân đất. Chiến tranh khốc liệt, học sinh của nhạc viện Hà Nội phải sơ tán về các làng xã. Bà Liên cùng học trò mình di chuyển đến ở cùng một làng. Lúc này mọi gia đình đều ly tán, mỗi người một ngả. Gia đình Sơn cũng vậy, sơ tán đến làng Xuân Phú, huyện Yên Dũng, tỉnh Hà Bắc, cách Hà Nội khoảng 70km về phía đông bắc. Sơn thấy lạ lẫm khi phải sống ở ngôi làng này, cuộc sống khác xa với đời sống nơi đô thành.

Nhà ở đây lợp mái lá, vách đất, khung nhà toàn làm bằng tre, tất nhiên là không có điện, đối với việc bếp núc thì người ta lấy ba cục gạch xếp lại rồi đặt nồi lên, đốt lá tre để đun nấu. Cũng có nhiều nhà dùng rơm để lợp, nhưng nhà này khoảng hơn một năm thì phải phải lợp lại mái, nếu không sẽ bị mưa dột. Trong chiến tranh, những ngôi nhà lá này không bao giờ được lành lặn, Sơn ngạc nhiên khi ngồi trong nhà mà có thể thấy được bầu trời qua mái nhà, bức vách. Vào mùa đông, gió luồn qua các khe hở vào nhà rất lạnh. Sơn chợt nghĩ “Mình phải sống ở một nơi như thế này sao! Không biết phải ở đến bao giờ...”.

Thời điểm này, miền Bắc Việt Nam bị máy bay Mỹ ném bom dữ dội, những nơi thường bị thả bom là các con đường lớn, cầu, nhà ga, đài phát thanh, công trường... Ngôi làng mà Sơn đang sơ tán ít bị oanh tạc. Mặc dù vậy, cách làng độ 10 cây số có một cây cầu. Cây cầu này liên tục bị ném bom và cứ mỗi lần như thế, nó được mọi người bắc lại một cái mới, rồi lại bị phá hỏng. Để không bị các mảnh vỡ của bom rơi trúng đầu, những đứa trẻ phải đội một cái mũ làm bằng rơm khi đi ra ngoài. Mấy bộ quần áo màu trắng hay bất cứ màu sáng nào cũng đều không được mặc, mà chỉ được phép mặc những bộ đồ màu xanh đậm, đồng với màu xanh của cây cối.

Bà Liên và Sơn ở nhà của một người dân trong làng. Ở đây có một cái giường do 2 tấm ván lớn ghép lại với nhau, cả nhà của chủ nhà và mẹ con Sơn sẽ cùng ăn, ngủ trên đó.

Ở nhà này có để một cây đàn piano đem từ nhạc viện Hà Nội lên, học trò sẽ thay phiên nhau để tập với cây đàn duy nhất này. Thỉnh thoảng khi nghe tiếng báy may oanh tạc của giặc sắp đến gần, mấy người lớn bảo “Sơn, ngừng tập đàn ngay! Máy bay giặc sắp đến rồi kìa!”

Dân làng thường hay chỉ cho mọi người biết cách phân biệt tiếng động của máy bay. Nếu một chiếc máy bay đang bay trên bầu trời là của Mỹ, tức là máy bay đó đang đi ném bom, nếu là của

Liên Xô thì đó chỉ là máy bay đi trinh sát, thăm dò tình hình mà thôi, và âm thanh của 2 loại máy bay này có khác nhau. Sơn cũng có thể phân biệt được tiếng động cơ của hai loại máy bay này, nếu là tiếng động cơ của máy bay Liên Xô, anh vẫn tiếp tục ngồi tập đàn. Song, mấy người lớn lại rất thận trọng, hễ nghe tiếng động cơ máy bay hay tiếng bom dội từ đằng xa là họ liền giục đám trẻ con chui xuống hầm.

“Nhanh lên, nhanh lên, chui vào hầm ngay!”

“Chùng nào máy bay đi khỏi mới được chui ra đấy nhé!”

Nhà nào cũng tự đào cho mình một cái hầm ở dưới gầm giường, do hầm nằm dưới lòng đất nên rất ẩm thấp, bẩn và có rất nhiều muỗi. Bọn trẻ con rất ghét chui vào hầm, nếu không có người lớn thúc giục thì chúng cũng chẳng thèm chui xuống đó, mặc cho tiếng bom đang rền vang.

Một lần nọ, một máy bay Mỹ bị quân đội Việt Nam bắn tên lửa, nổ tan xác. Bọn trẻ con đồng loạt nhảy căng lên reo hò:

“Hoan hô!”

Và chúng đi lượm mấy cái dù còn sót lại, cắt vụn ra mà chơi. Chiến tranh, chết chóc xảy ra như cơm bữa, Sơn không biết bao giờ mới có hòa bình.

Việt Nam bị nước khác đô hộ trong một thời gian dài, chiến tranh vẫn liên tục xảy ra. Nhà nước ra sức kêu gọi những tấm lòng yêu nước cùng nhau giành lại nền độc lập. Và vai trò của âm nhạc tuyên truyền, cổ động rất được xem trọng. Những người được nhà nước cho đào tạo âm nhạc bài bản, hoặc những người có tài năng về âm nhạc, sau khi ra trường sẽ được tập hợp lại để đi biểu diễn khắp nơi, từ thành phố về tới thôn làng. Trong hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt như thế, họ đi từ làng này sang làng nọ để ca hát, kêu gọi lòng yêu nước của người dân. Việc vận chuyển cây đàn piano rất khó khăn, nên học sinh chuyên học về piano, sẽ đổi sang học đàn accordeon. Sơn cũng học nhạc cụ này từ năm 15 tuổi.

Lúc đầu, khi thầy trò mới sơ tán đến làng này, vẫn chưa có cây đàn piano. Từ Hà Nội đến làng Xuân Phú, phải băng qua 4 con sông, hầu hết những cây cầu ở đây đều bị ném bom tan tành hết rồi, nên việc vận chuyển cây đàn này trên đường bộ là điều rất khó khăn.

Một ngày nọ, bà Liên mừng rỡ nói với Sơn rằng:

“Sơn, cây đàn sắp đến đây rồi. Là cây đàn piano tử của nhạc viện đấy. Người ta dùng xe bò chở nó đến.”

Sơn chờ điều này đã lâu lắm rồi, chờ đến dài cổ.

Hà Nội cách ngôi làng này 70 cây số, nếu đi bằng ô tô thì sẽ đến đây nhanh chóng thôi nhưng

đăng này, người ta vận chuyển bằng xe bò, vì chỉ có xe bò mới có thể chở được những cây đàn như piano.

Hôm nay là ngày mấy cây đàn đó tới nơi, Sơn chạy ra bờ sông chờ đợi, khuôn mặt đầy vẻ lo ngại. Một lát sau, anh nhận thấy, ở phía bên kia sông, có cái gì đó đang di chuyển, nó rung lắc dữ dội, và đang tiến về phía bên này. Có ai đó hét lớn

“A, xe bò, xe bò tới rồi, đàn piano tới rồi!”

Bọn trẻ con reo hò, người lớn, ai cũng mặt mày hớn hởi. Con bò từ từ lội qua dòng nước, chiếc xe kéo bị ngập nước, cây đàn bị ướt hết, trông như nó sắp rơi ra:

“Cố lên! Cố lên!”

Mọi người cố vũ cho con bò tội nghiệp đang gắng sức. Cuối cùng nó cũng kéo xe lên được bờ, cây đàn cũng đã xuất hiện. Nhưng dây đàn thì đứt, bàn đạp bị gỉ sét, đầu cần cũng không có, khi kéo được cây đàn lên thì nó cũng chẳng còn nguyên vẹn. Thế là mọi người cùng nhau mò mẫm sửa lại nó. Nhiều ngày sau, cây đàn cũng sửa xong. Học trò thay phiên nhau đàn, cuối cùng Sơn cũng có thể chạm tay vào những phím đàn, chỉ có khi đàn, anh mới tạm thời quên đi cái thảm cảnh chiến tranh đang diễn ra từng ngày.

Chương 5: Kỹ thuật nấu cơm điều luyện

Công việc của Sơn ở nơi lánh nạn này rất là nhiều. Bà Liên thì bận rộn với việc dạy học, nên Sơn phải đảm nhiệm hết những công việc vặt vãnh hàng ngày. Cái việc tốn nhiều thời gian nhất là nấu cơm. Sơn đã được mọi người trong làng chỉ cho cách nhóm lửa, để lửa sao cho cơm nấu không bị khô.

Thứ dùng để đốt là lá tre, trong làng có nhiều tre lắm, đâu đâu cũng thấy tre. Mỗi khi có gió mạnh, lá tre rơi rụng rất nhiều. Vì vậy, Sơn rất thích có gió mạnh vào mỗi tối, để sáng hôm sau, anh sẽ có thể gom đồng lá lại, đem đi nhóm bếp. Lá tre rất bén lửa nên việc nấu cơm cần có một kỹ thuật “siêu đẳng” để cơm không khô, phải biết giữ sao cho lửa không quá lớn cũng không quá nhỏ. Tay trái bỏ lá vào lửa nhóm bếp, tay phải xới cơm cho tơi, anh làm điều đó một cách thuần thục. Nếu nước quá ít, anh sẽ phủ lên nồi nhiều lớp lá, bên dưới để lửa mạnh, như vậy thì cơm sẽ rất ngon.

7 tuổi, Sơn đã nắm vững được “kỹ thuật” này, và anh rất lấy làm thích thú. Ngoài ra còn một “kỹ thuật” đặc biệt hơn nữa là việc đi bắt cua đồng.

Trong chiến tranh, vì hoàn cảnh khó khăn nên bữa ăn của mọi người rất đạm bạc, do vậy mà

không đủ chất đạm. Vì thế, bọn trẻ thường hay đi bắt mấy con cua đồng nhỏ để bổ sung cho bữa ăn của mình. Đặc biệt là vào những ngày oi bức, rất thích hợp để bắt cua. Mỗi khi trời nóng, mấy con cua này sẽ đào một cái lỗ sâu rồi chui vào bùn. Nếu thọc tay vào cái lỗ, dù chỉ một chấn động nhỏ thôi, mấy con cua cũng sẽ tự vệ bằng cách kẹp vào ngón tay đó.

Cánh tay của Sơn thì nhỏ, và gầy nên anh có thể thọc tay vào sâu trong hang; đầu ngón tay anh đang tiến gần đến con cua, anh từ từ, khéo léo lôi ra một con cua thật to và nói: “Hôm nay ta sẽ bắt mày làm thịt! Và tối nay mình có thể ăn được món cua đồng rồi!”

Sơn cười đắc ý. Nhưng mà con cua đồng thì lại quá nhỏ, không đủ chia phần cho mọi người trong nhà. Những lúc như thế này thì người ta sẽ cho thật nhiều muối khi chế biến món cua đồng, vì khi ăn mặn quá thì mọi người sẽ cảm thấy no bụng.

Bữa cơm của người Việt Nam khi đó cơ bản là gồm cơm và nước mắm. Mọi người thường hay nói đùa với nhau rằng hai loại thực phẩm này chính là nguồn năng lượng cung cấp cho người dân Việt Nam để họ giành được chiến thắng trong những cuộc chiến tranh khốc liệt. Nước mắm là gia vị làm từ cá, hầu như món ăn nào của Việt Nam cũng có sử dụng nước mắm, nó rất giàu chất đạm. Cơm và nước mắm, sự kết hợp giữa văn hóa nông nghiệp và văn hóa ngư nghiệp này đã cho ra đời những món ăn Việt Nam thật tuyệt vời.

Đạo gần đây, người dân Hà Nội được trợ cấp lương thực. Cứ 2, 3 tháng một lần Sơn và mẹ ra Hà Nội để nhận lương thực.

Hai mẹ con đi trên chiếc xe đạp cũ kỹ, lại đèo thêm bao gạo nên rất khổ. Một lần nọ, khi chạy đến gần bờ sông, thì ở đó có một con lạch nhỏ, Sơn bẻ tay lái tránh nó nhưng không may, cả lương thực, xe và người đều té xuống dòng nước.

Từ Hà Nội trở về làng thì phải băng qua 4 con sông, các cây cầu ở đây đều bị phá hỏng nên mọi người phải chèo đò qua. Để đi đến chỗ con đò này cũng khá vất vả. Chết đờ đặc lên đò, chờ đi rồi lại vác xuống. Trong lúc máy bay giặc chưa phát hiện thì phải đi thật nhanh chóng. Sơn thì nhỏ con, lại ốm yếu, vì vậy công việc này khá là nặng nhọc. Phần lương thực được cấp phát có quy định mỗi tháng là 100g đường, 200g thịt, 10kg gạo. Đó là khẩu phần dành cho những học sinh bộ môn piano, còn những học sinh học khí nhạc hay thanh nhạc thì cần nhiều sức hơn nên họ sẽ được tăng thêm phần thịt là 400g. Ngoài ra, Sơn còn đảm trách việc nuôi thêm mấy con gà. Vì không đủ thức ăn để nuôi chúng nên hàng ngày Sơn phải đi bắt giun đất để làm thức ăn cho gà. Sơn thường lấy một ít trứng, số còn lại để ấp. Một hôm, một người mách cho Sơn biết “hôm nay trứng sẽ nở”. Sơn chạy đến chuồng gà, nhìn các chú gà con thật xinh xắn, Sơn thấy rất vui.

“Chà, sao mà đáng yêu thế! Ngày mai tao sẽ đi bắt giun cho chúng mày ăn nhé!”

Chương 6: Bản Mazurka một đêm trăng tròn

Ngoài âm nhạc ra, Sơn còn thích môn toán. Lúc 10 tuổi, anh đã tham gia cuộc thi toán được tổ chức trong làng, và đoạt giải nhất. Bất cứ là trò chơi gì thì anh cũng nhanh chóng nắm bắt được luật chơi và luôn trở thành người chiến thắng.

Trong làng, từ người lớn đến trẻ con, nếu một ai đó gặp khó khăn gì thì mọi người sẽ cùng nhau giải quyết. Vì thế mà Sơn luôn có cảm giác như đang sống trong một đại gia đình

“Tuyệt quá, mọi người lúc nào cũng tốt với mình. Vì vậy, mình cũng phải làm gì đó để đền đáp họ. Mình có thể làm gì nhỉ!”

Sơn cảm thấy tình người sao thật ấm áp, thân thương đến thế. Cuộc sống dù khó khăn thật nhưng anh không hề cảm thấy cực khổ, Sơn nghĩ: “Mình nghèo quá, cái gì cũng không có, chỉ có âm nhạc thôi! Chỉ có âm nhạc mới vực dậy tâm hồn mình!”

Vào một đêm trăng tròn, trong làng có diễn ra một buổi văn nghệ. Bà Liên nói to:

“Nào, đêm nay mọi người hãy ra ngoài đi, hãy lắng nghe tiếng nhạc dương cầm mà chúng tôi sắp biểu diễn ngay sau đây! Vâng, ngồi chỗ nào cũng được!”

Người lớn, trẻ con, tất cả đều chạy ra ngoài, người ngồi trên cỏ, người bệt xuống đất... tất cả đều háo hức chờ đợi buổi văn nghệ bắt đầu. Sơn cũng đang ngồi trên cỏ, anh ngước lên nhìn bầu trời, hôm nay trăng thật đẹp, ánh trăng sáng rực giữa bầu trời đêm. Và lúc này đây chỉ có ánh sáng của trăng và của nến. Bà Liên mở toang cánh cửa sổ, bà đàn bản Mazurka của Chopin. Mọi người chăm chú lắng nghe. Sơn nằm xuống, ngước mặt nhìn bầu trời, những chòm sao lấp lánh như muốn xuống đây để thưởng thức âm nhạc; khung cảnh lúc này thật lung linh, huyền ảo, thiên nhiên và âm nhạc như hòa làm một.

“Thật tuyệt! Giai điệu mới mượt mà làm sao! Phải chi mình cứ được nghe tiếng đàn này mãi...”

Chopin là một nhà soạn nhạc vĩ đại người Ba Lan, ông đã sáng tác rất là nhiều tác phẩm mang đủ thể loại nhạc: mazurka, polonaise, valse, tarantella, ecossaise...

Mazurka có xuất xứ từ vùng Masovia, là điệu múa dân gian của Ba Lan, thể loại nhạc Mazurka vốn không dễ thể hiện. Trong cuộc thi piano Chopin, người ta vẫn đặt ra giải “Mazurka”, phần thưởng sẽ trao cho thí sinh nào thể hiện bản nhạc Mazurka hay nhất. Đối với người Ba Lan cũng như đối với Chopin, Mazurka có ý nghĩa thật đặc biệt. Chopin đã để lại cho làng nhạc cổ điển trên 50 bản nhạc Mazurka.

Nơi Đặng Thái Sơn đang ở là Hà Bắc, một vùng đất nổi tiếng với các bài ca quan họ. Quan họ là thể loại dân ca tiêu biểu của miền Bắc Việt Nam. Hình thức hát là hai bên nam – nữ hát đối nhau. Các câu hát có thể được chuẩn bị sẵn, nhưng khi đối đáp nhau thì thường dựa trên khả năng ứng biến của hai bên. Vào mỗi dịp Tết Nguyên Đán, người ta lại tổ chức lễ hội hát quan họ khắp vùng. Vào cái hôm tổ chức văn nghệ làng, mấy người già đã hát vài bài ca quan họ. Sơn xúc động lắm, thể loại nhạc dân ca đó cùng với nhạc Mazurka của Chopin dường như đã khắc sâu trong lòng anh.

Chương 7: Phím đàn vẽ trên giấy

Sơn đi học văn hóa cùng với mấy đứa trẻ trong làng, anh vẫn tiếp tục học nhạc dưới sự hướng dẫn của mẹ. Lúc đầu, vì không có nhạc cụ nên lúc nào anh cũng luyện ngón trên những phím đàn được vẽ trên giấy ở trong cái hòm tối thui.

Hồi bé, ông Hưng – bố Sơn đã kẻ ra 5 dòng kẻ trên giấy, bảo Sơn tự mình đo đạc, rồi vẽ ra những phím trắng và phím đen vào đó. Sau đó anh để phím đàn giấy này lên giường, mỗi ngày đều luyện ngón với nó.

Điều này sẽ giúp anh tưởng tượng ra được những giai điệu của bài nhạc.

“Không thể phát ra âm thanh nhưng âm nhạc sẽ hiện ra trong đầu mình!”

Cái phím đàn giấy ấy, đối với Sơn, là người bạn, là tài sản vô cùng quý giá.

Khi chuyển xe bò chở cây đàn piano về làng, Sơn không thể nào quên được khoảnh khắc này, những bản nhạc mà anh đã mừng tượng trong đầu bấy lâu, nay nó có thể vang lên những âm điệu thực sự, anh thấy lòng mình lâng lâng một cảm giác khó tả. Có rất nhiều điều mà anh ngỡ ra được từ cuộc sống nơi làng quê này. Đối với Sơn, dù xung quanh có xảy ra chuyện gì đi chăng nữa, anh cũng không cảm thấy bị lay động. Vậy, sống trên đời này, cái gì là quan trọng nhất? Điều đó phụ thuộc vào sự đánh giá của mỗi người.

“Đối với tôi, sống một cách khiêm tốn là điều quan trọng nhất. Tôi hoàn toàn không hứng thú gì với tiền tài, vật chất. Tôi yêu âm nhạc, tôi thích một đời sống tĩnh lặng, tôi muốn sống trong khoảng không gian của riêng mình. Cuộc sống một mình rất hợp với tính cách của tôi!”

Điều này có phần là do anh bị ảnh hưởng từ mẹ anh.

“Được lắm, Sơn. Trẻ con thì phải biết nghe lời. Nếu con đạt được thành tích tốt thì sẽ được mọi người khen ngợi, nhưng điều đó có được cũng là nhờ mọi người giúp đỡ cho con thôi. Trẻ con thì phải biết nghe lời bố mẹ, thầy cô, những người lớn tuổi hơn mình, đó mới là đứa trẻ

ngoan, con hiểu chưa!”

Mỗi ngày bà Liên đều nhắc nhở anh bằng những lời răn như thế. Vì vậy, Sơn luôn là một đứa trẻ ngoan, không bao giờ để cho mẹ nổi giận. Với cái suy nghĩ là mình không được làm sai chuyện gì nên lúc nào anh cũng sợ. Sự nhút nhát này đã dần hình thành nên tính cách của anh, bởi vậy, khi nghe mình đoạt giải nhất trong cuộc thi piano Chopin, anh đã cảm thấy sợ hơn là vui mừng.

Ở trường học, Sơn là một học sinh gương mẫu. Lúc nào cũng chăm chỉ học hành, luôn thật thà, chất phát và lễ phép với mọi người. Dù gặp bất cứ khó khăn nào, anh cũng không than thở một tiếng.

Sống ở làng, điều kiện học tập rất khó khăn, phải ngồi học trong những phòng tạm bợ chật hẹp, Sơn lại thuận tay trái nên gặp nhiều khó khăn. Điều làm anh khó chịu nhất là bị các bạn khác lây chấy qua mình, anh cảm thấy rất ngứa ngáy. Để trị chấy, mẹ Sơn đã cạo sạch tóc trên đầu anh. Cả da người anh cũng bị lở loét, viêm tấy lên. Mỗi lần ngồi vào ghế tập đàn, cái mông đang bị viêm của anh ngứa không chịu nổi, khiến anh không tài nào ngồi ngay ngắn được.

Cây đàn piano cũng trong tình trạng thê thảm không kém. Bên dưới các phím đàn có mấy con rắn đang ẩn nấp, còn những phần gỗ của cây đàn thì bị mấy con chuột gặm nhấm nhấm nhở. Mỗi lần như thế, mọi người lại sửa chữa, chấp vá lại.

Bọn trẻ con, hết đứa này đến đứa kia ngã bệnh, đó là vì chúng bị lây nhiễm lẫn nhau. Sơn và mọi người đều quen thuộc với tình trạng này.

Vào thời buổi ấy, việc đi ra ngoài thì cũng phải rất cẩn thận. Đường đi chưa được trải nhựa nên mỗi khi trời mưa là đường trở nên lầy lội, và ẩn nấp trong bùn đất, bãi cỏ là những con rắn. Nếu giẫm phải mấy con rắn lục be bé thì bọn trẻ sẽ bị chúng cắn và trúng độc ngay. Bọn trẻ con đã được chỉ bảo cách đi đứng trong những trường hợp như thế này.

Những cuộc ném bom của máy bay Mỹ bắt đầu năm 1965. Đến năm 1969, mọi người phải sơ tán đến làng Xuân Phú. Sau đó, có một thời gian mọi người trở về Hà Nội; đến năm 1972, nhiều người lại phải dời đến làng này để tiếp tục lánh nạn cho đến năm 1973.

Mặc dù phải hứng chịu những nỗi đau về thể xác, song qua đó, Sơn lại trưởng thành hơn về mặt tinh thần. Sơn lớn lên với một sức chịu đựng mạnh mẽ. Vì vậy, anh có tinh thần tự lập rất cao, và tình yêu của anh đối với âm nhạc là vô cùng sâu sắc hơn bất cứ thứ gì.

Chương 8: “Em là con cá à?”

Vào năm 1974, nghệ sĩ piano Isaac Katz từ Liên Xô được cử đến Việt Nam công tác tại nhạc viện Hà Nội, và ông đã nhận ra được tài năng đặc biệt của Sơn. “Em rất có tài đấy! Nửa năm, một khoảng thời gian ngắn thôi nhưng em có muốn thử cùng học chung với thầy không?”

Sơn rất lấy làm cảm động với lời đề nghị của Katz. Anh chạy ào tới phòng có lưu trữ những giáo trình, lấy ra cuốn sách có các tác phẩm như Concerto dành cho piano, cung Đô trưởng của Kabalevsky, Prelude cung Sol thứ Op.23-5 của Rachmaninov.

“Thầy ơi, tất cả những bản nhạc này, em đều có thể đàn được hết đấy. Vậy em sẽ bắt đầu từ tác phẩm nào ạ?”

“Bắt đầu từ cái nào mà em thích đàn nhất đấy! Hay đàn bản nào mà em thấy mình đàn hay nhất!”

Sơn muốn thầy nghe những gì mà mình đã dày công tập luyện bấy lâu nay, anh đàn rất thoải mái, toàn thân anh cũng nhịp nhàng theo tiếng nhạc.

Katz chăm chú lắng nghe. Sau khi Sơn đàn xong, ông bèn đưa cho anh mấy bài tập:

“Sơn, từ giờ trở đi, em sẽ học những tác phẩm sau: Concerto dành cho piano số 2 của Rachmaniov, Sonata cho piano số 2 của Chopin, bản Mirroirs của Ravel”

Sơn ngẩn ngơ vì lần đầu tiên anh được biết đến những tác phẩm ấy.

“Thưa thầy, em luyện tất cả các tác phẩm này à? Có khó lắm không thầy?”

“Ừm, cũng hơi khó đấy! Nhưng mà đối với em thì không khó lắm đâu! Em có thể đàn được ngay thôi!”

Tin này lập tức được lan rộng, tên tuổi của Đặng Thái Sơn được truyền đi khắp nơi trong nhạc viện.

Ở Nhật cũng như ở Việt Nam, trẻ con khi đến lớp chỉ biết nghe lời thầy giảng bài, tuyệt đối không hề hỏi han hay thảo luận với thầy về vấn đề mình đang học. Trong lớp, người nói luôn là thầy giáo, bọn học trò thì chỉ biết tiếp thu thôi.

Trong giờ luyện tập đàn, thầy Katz thường đặt câu hỏi với Sơn, nhưng anh không trả lời được câu nào.

“Em muốn đàn bài này như thế nào?”

“ ”

“Khi nhà soạn nhạc viết tác phẩm này, em có biết là họ đang suy nghĩ điều gì không?”

“ ”

“Này, Sơn, tác phẩm này có khiến em hình dung ra cái gì ở trong đầu không?”

“ ”

Sơn mấp máy môi, không nói thành lời. Anh không biết nên nói như thế nào nữa.

“Mình nên làm sao đây? Mình chẳng biết trả lời sao cho phải. Mình tưởng chỉ cần biết đàn là được rồi, mình rất chăm chỉ tập đàn, điều đó chẳng phải là tốt rồi sao! Thầy đang muốn gì ở mình nhỉ?”

Katz không tha cho anh, ở những bài học tiếp theo, ông vẫn tiếp tục đặt ra hàng loạt câu hỏi cho Sơn. Và câu hỏi hôm nay mới thật là đáng sợ:

“Hôm nay thầy sẽ đổi câu hỏi. Thầy muốn em hãy xem tác phẩm này, tưởng tượng nó ra và diễn đạt thành lời cho thầy!”

Sơn ngược mặt lên, anh mấp máy môi như đang cố hít thật nhiều không khí vào phổi:

“Gì thế? Lúc nào em cũng vậy sao? Sơn, em là cá à?”

Katz rất hay nói châm biếm theo cái kiểu của người Do Thái. Những lời nói châm biếm của ông rất triết lý, vừa mang tính hài hước vừa ẩn chứa một điều gì đó sâu xa.

Từ bữa đó, Sơn bị gọi là “Cậu bé người cá”

Trong khoảng thời gian 6 tháng, Sơn đã học được rất nhiều điều từ Katz. Anh được thầy chỉ cho cái gọi là “tự do”, “linh hoạt” khi biểu diễn. Và Sơn còn được thầy dạy tất cả những gì được xem là quan trọng khi đàn piano. Song song đó, anh cũng học được rất nhiều tác phẩm khác.

Khi Sơn gần kết thúc khóa học ở nhạc viện Hà Nội, Katz đã đề nghị với anh rằng:

“Sơn, tôi kỳ vọng rất nhiều ở em đấy! Có cuộc thi Long - Thibaud tổ chức ở Pháp vào năm 1975, em có muốn thi thử không?”

Sơn bối rối:

“Có sớm quá không thầy! Em vẫn chưa chuẩn bị gì cho cuộc thi này. Em cần phải học thêm nhiều tác phẩm nữa, nếu không thì...”

“Thầy biết vậy, nhưng đây là cơ hội tốt đấy!”

Khi nghe được điều này, bà Liên đã phản đối vì cho là còn quá sớm đối với Sơn:

“Mẹ biết rồi nhưng ta hãy chờ dịp khác đi nhé!”

Sơn bắt đầu thể hiện được âm nhạc bằng tiếng nói của riêng mình sau khi anh đi du học ở Matxcova. Ở Nhạc viện Matxcova, người học sinh không chỉ đến lớp học rồi biểu diễn, mà còn phải giải thích được tác phẩm đó bằng lời. Katz đã rèn cho Sơn điều đó. Sau khi Sơn đi du học, Katz đã gửi một bức thư cho Natanson, người thầy sau này của Sơn:

“Ông hãy trang bị kiến thức cho Đặng Thái Sơn đi nhé, để anh ta được có mặt trong kỳ thi Tchaikovsky. Anh ta là một tài năng lớn đấy. Nếu có mặt ở cuộc thi, tôi tin chắc anh ta sẽ đạt được kết quả cao. Ông hãy khuyến khích anh ta nhé!”

Tuy nhiên, Natanson đã gửi thư từ chối vì Sơn chỉ mới học 1 năm ở Nhạc viện Matxcova. Bước sang năm thứ ba, Sơn thật sự muốn nói với Natanson rằng anh muốn tham dự cuộc thi piano Chopin, nhưng ông đáp:

“Ta nên bắt đầu từ những cuộc thi nhỏ hơn! Anh cứ từ từ học thêm nữa đi, chẳng có gì là quá muộn đâu!”

Tuy nhiên, Sơn cảm thấy rằng cho dù có bị loại thì cũng chẳng sao, đời người ai mà chẳng có lúc thất bại chứ, với suy nghĩ đó, anh đã quyết định tham dự cuộc thi piano Chopin.

Và khi anh giành giải nhất ở cuộc thi này, người vui mừng hơn ai hết là Katz:

“Đấy, thầy đã nói rồi, thầy tin là em có thể làm được. Chiến thắng, đó là điều đương nhiên thôi. Em chính là niềm tự hào của thầy đấy. Thầy cảm thấy rất vui như thể giải nhất này là của thầy vậy”

Sơn biết thầy không nói đùa, thầy đang nói thật lòng mình, và anh cảm thấy thật xúc động.

Khoảng thời gian Sơn đi du học, Katz dọn tới sống ở Gorky, một vùng nằm ở phía bắc Matxcova. Hai người khó có thể gặp nhau, vì vùng này cấm người nước ngoài.

Sau bao nhiêu năm không gặp nhau, vào năm 1999, Sơn cũng gặp được vợ chồng Katz. Lúc này, Katz đã dời đến Jerusalem, và Sơn mời gia đình ông đến dự buổi hòa nhạc của anh tại Paris. Sau buổi hòa nhạc, anh mời vợ chồng ông dùng bữa. Với những gì đã đạt được của ngày hôm nay, anh cảm thấy như mình đã đền đáp được một chút gì đó cho công ơn của thầy Katz. “Cậu bé người cá” ngày nào, giờ đây đã có thể thể hiện bằng lời một cách rõ ràng về âm nhạc, về những gì mình biểu diễn.

“Thầy ơi, hôm nay mình nói chuyện về âm nhạc đi!”

“Thế à, được đấy. Vậy là em đã trưởng thành rồi, có thể mở miệng ra nói rồi đấy. Con cá nhỏ ngày nào giờ đã thành cá lớn rồi đấy.”

Bữa tối hôm đó, Kazt và Sơn đã cùng nhau đàm luận về âm nhạc, họ nói với nhau một cách say sưa, tưởng chừng như không thể dứt được.

Chương 9: Cùng với cái tên “Thái Sơn”

Tên của Sơn là do bố anh – ông Hưng – đặt cho. Thái Sơn là tên của một ngọn núi ở tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc, với độ cao 1545m. Ở Việt Nam cũng có câu ca dao:

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Ông Hưng đặt tên cho con trai từ ý nghĩa đó.

Vì Sơn lúc nào cũng chỉ đàn nhạc Chopin, nên bạn bè thường gọi anh là “Sơn Pin” hay là “Sơn Chopin”.

Còn ở trong nhà thì anh thường được mẹ gọi là “quý tử”. Mẹ anh là bà Thái Thị Liên, sinh năm 1918 tại Sài Gòn, gia đình bà cũng rất đam mê âm nhạc. Bà biết nói tiếng Pháp và yêu thích các lĩnh vực văn hóa. Lúc 4 tuổi, bà Liên đi học ở trường dòng; ở đây bà được các xơ giáo dục rất nghiêm khắc. Bà cũng được học về âm nhạc nữa. Những năm 40, khi du học ở Pháp, lúc đó các nhóm hoạt động chính trị theo chủ nghĩa cộng sản ở Paris đang thực hiện nhiều vận động nhằm đòi lại độc lập, giải phóng đất nước khỏi tay thực dân; bà Liên, với tư cách là đại biểu của Việt Nam đã tham dự các cuộc hội nghị và đọc diễn văn. Trong các nhóm người này, rất nhiều người nổi tiếng trong lĩnh vực điện ảnh, giới trí thức, hay giới nghệ thuật, mà tiêu biểu là Picasso, hay Yves Montand.

Và trong nhóm đó có một nhân vật mà sau này là chồng của bà.

Vào năm 1948, hai người chuyển tới sống ở Tiệp Khắc. Năm 1949, hai vợ chồng có cô con gái đầu lòng sinh tại Praha, được đặt tên là Trần Thu Hà. Bà Liên theo học Nhạc viện Praha và lấy bằng đại học ở đây.

Năm 1951, hai vợ chồng cùng cô con gái quay trở về Việt Nam, sống và làm việc tại chiến khu Việt Bắc. Khi bà mang thai người con thứ hai thì chồng bà hy sinh. Năm 1953, bà sinh một cậu con trai giữa chốn rừng núi, đặt tên là Trần Thanh Bình.

Chị của bà Liên cũng là một nghệ sĩ piano, đó là bà Thái Thị Lan. Vào những năm 50, bà đi nước ngoài rồi vào học ở nhạc viện Paris dưới sự hướng dẫn của giáo sư Yves Nat.

Bà Lan đã học hỏi được nhiều điều từ Yves Nat. Trong một lần trở về Việt Nam, bà đã quyết định sẽ sang định cư tại Pháp.

Bố của bà Liên là người Việt Nam đầu tiên tốt nghiệp trường đại học Aix en Provence của Pháp. Ông là một kỹ sư điện máy. Mẹ bà Liên là người rất đam mê opera. Bà thường dẫn các con đi nghe các chương trình opera. Cho đến bây giờ, bà Liên vẫn không thể quên những ấn tượng đầu tiên khi xem vở opera “Tosca” của Puccini. Và trong những điều đọng lại mãi trong lòng bà có những màn biểu diễn cello của Pablo Casals, và violon của Jacques Thibaud.

Bà Liên kết hôn lần hai với ông Đặng Đình Hưng. Ông Hưng sinh năm 1924, lớn lên trong một gia đình gia giáo, khắt khe; điều này hoàn toàn trái ngược với tính cách của bà Liên. Bà Liên thì thích tự do, phóng khoáng, cởi mở, tính cách bà đã phần nào “Tây phương hóa”. Còn ông Hưng thì có lối suy nghĩ phong kiến hơn. Lúc ông Hưng và bà Liên kết hôn với nhau thì bà đã 40 tuổi.

Vì chồng muốn có thêm một người con, năm 1958, bà Liên sinh Đặng Thái Sơn. Lúc đó, cuộc kháng chiến chống Pháp đã kết thúc. Cuộc sống của mọi người cũng dần được cải thiện, xã hội dần đi vào ổn định.

Đặng Thái Sơn không mấy quan tâm đến những người con trước của bà Liên. Vì bố của họ đã hy sinh cho tổ quốc nên họ được nhà nước chăm sóc về mọi mặt trong cuộc sống. Chị của Sơn nhận được học bổng sang Trung Quốc học piano, anh của Sơn thì học chuyên về đàn cello suốt 8 năm ở nhạc viện Hà Nội.

Riêng Sơn cuộc sống khó khăn hơn. Vì bố không có việc làm ổn định nên anh không được bố mẹ trợ cấp tiền bạc đầy đủ. Tuy nhiên, Sơn rất được mọi người trong gia đình yêu thương, đặc biệt là chị Hà, người chị hơn anh 9 tuổi. Chị Hà chăm sóc Sơn về mọi mặt, chị Hà cũng khá nóng tính giống như bà Liên, nhưng là con người luôn lạc quan, tin tưởng tương lai.

Anh trai Trần Thanh Bình là người nghịch ngợm, chọc phá Sơn nhiều nhất. Những lúc như vậy Sơn chỉ biết khóc. Bố Sơn luôn nói rằng: “Là con trai thì phải mạnh mẽ lên”. Nhưng Sơn không thích chạy lòng vòng ngoài đường, không thích cãi vã lớn tiếng, không thích mấy trò đánh đấm.

Sơn chỉ thích ngồi suy ngẫm một mình trong tĩnh lặng, thích đọc sách, thích được thư thả thưởng thức âm nhạc. Tính cách của anh hoàn toàn khác với bố và anh mình.

Bố lúc nào cũng nghiêm khắc với việc Sơn thuận tay trái, mỗi khi ngồi đàn piano, người lúc nào cũng nghiêng sang bên trái, ông Hưng luôn nhắc nhở anh:

“Sơn, ngồi như vậy là không được đâu đấy. Ngồi cho ngay ngắn xem nào! Lưng thẳng lên, đừng có vẹo sang một bên như thế chứ!”

Đó là điều Sơn nhớ nhất về bố khi sống ở xa.

Năm 1970, bà Liên được mời dự thính trong cuộc thi piano Chopin. Ba tuần sau, bà trở về Việt Nam, mang theo rất nhiều quà, trong đó có một đĩa nhạc thâu trực tiếp từ cuộc thi.

“Thật là tuyệt! Cuộc thi piano Chopin quả là một cuộc thi số 1 thế giới. Trình độ của các thí sinh rất đáng nể, ban giám khảo toàn là những nhân vật nổi tiếng. Mỗi ngày đều được nghe nhạc của Chopin, thật hạnh phúc làm sao!”

Từ lúc trở về nước, bà Liên chỉ toàn nói về chuyện của cuộc thi piano Chopin thôi.

Người giành giải xuất sắc trong cuộc thi Chopin lần 8 lúc bấy giờ là Garrick Ohlson, người Mỹ; người giành giải nhì là một thí sinh đến từ Nhật Bản, Mitsuko Uchida; giải ba là Piotr Paleczny, người Ba Lan; giải tư là thí sinh đến từ Mỹ, Eugen Indjic; giải năm là Natalya Gavrilova, người Liên Xô; giải sáu là Janusz Olejniczak, người Ba Lan.

Sơn đã nghe đi nghe lại cái đĩa hát thu âm các phần trình diễn của những nghệ sĩ piano này,

nghe muốn hư đĩa luôn.

Mỗi lần nghe mẹ kể chuyện, anh mơ ước vào một ngày nào đó, anh cũng được đứng trên sân khấu Vácxava, hy vọng ước mơ đó sẽ thành hiện thực. Từ đó, anh cảm thấy yêu nhạc Chopin hơn, cảm thấy nhạc của Chopin thật gần gũi với mình, anh cảm thấy đồng cảm với nhà soạn nhạc tài ba này.

“Đàn nhạc của Chopin, nghe nhạc của Chopin, tự nhiên thấy lòng mình lâng lâng, một cảm giác hạnh phúc làm sao!”

Có thể nói, đối với Sơn, nhạc Chopin là lẽ sống, là món ăn tinh thần không thể thiếu trong cuộc đời anh:

“Mẹ ơi, con cũng muốn tham dự cuộc thi piano Chopin!”

Sơn nói với mẹ mình như thế, mắt anh sáng lên, chờ đợi, thế nhưng bà Liên lại lạnh lùng đáp:

“Không được đâu!”

Chương 10: Pogorelic & Gavrilov

Ivo Pogorelic được sinh ra tại Belgrade, Serbia, thuộc Liên bang Nam Tư, vào ngày 12 tháng 10 năm 1958. Năm 11 tuổi Ivo Pogorelic đi du học tại Liên Xô. Năm 16 tuổi, vào học tại Nhạc viện Matxcova.

Tại Liên Xô những người học tại trường này được gọi là thành phần “tinh hoa”. Sự thật thì hầu như những người nhận được giải thưởng trong các cuộc thi quốc tế đều xuất thân từ trường này.

Pogorelic bề ngoài cao ráo, đầy tính nghệ sĩ và biểu diễn có phong cách riêng nên từ ban đầu đã rất nổi bật.

Pogorelic đã từng đạt nhiều giải trong các cuộc thi âm nhạc khắp nơi. Năm 1978 đạt giải nhất cuộc thi âm nhạc quốc tế Casagrande diễn ra tại Terni nước Ý. Năm 1980 lại đạt giải cao trong cuộc thi âm nhạc quốc tế Montreal (Canada). Với Kinh nghiệm tuyệt vời như thế, anh tham gia vào cuộc thi Chopin với nhiều lợi thế. Dù cuối cùng không đạt được kết quả nào trong cuộc thi Chopin do liên quan đến một vụ tai tiếng, nhưng anh đã để lại một ấn tượng rất sâu sắc trong lòng ban giám khảo bằng phong cách biểu diễn độc đáo, mang đậm dấu ấn riêng của mình.

Sau đó anh đi biểu diễn khắp nơi với tư cách nghệ sĩ piano quốc tế và bắt đầu ghi âm. Đồng thời Ivo Pogorelic cũng bắt đầu hướng tới phát hiện và đào tạo tài năng trẻ. Năm 1989, anh tổ chức Liên hoan Âm nhạc Ivo Pogorelic, nơi các tài năng piano trẻ có cơ hội biểu diễn cùng các

nghệ sĩ nổi tiếng. Từ năm 1993, anh khởi xướng cuộc thi độc tấu piano mang tính quốc tế mang tên Pogorelic.

Khi biểu diễn, Pogorelic luôn tập trung vào bản nhạc. Với anh, mọi khán giả hầu như không hiện diện. Tiếng nhạc vang lên với nhiều cung bậc sâu sắc, những giai điệu mạnh mẽ ngay sau đó lại là âm thanh nhẹ nhàng réo rắt như nước chảy. Giai điệu dứt khoát thể hiện được nam tính. Đó chính là cá tính đặc biệt của Pogorelic.

Có những ý kiến đánh giá trái ngược nhau đối với cách trình diễn của Pogorelic. Phản ứng trước những ý kiến đó, Pogorelic đã nói: “Đối với tôi phản ứng của mọi người phần lớn là cực đoan. Nhưng chỉ một số ít người thực sự hiểu được là tôi vui rồi. Ban đầu đi đến đâu cũng có nhiều người xem bất bình. Nhưng lần tiếp theo, mà khán giả bắt đầu hiểu, và bây giờ số người nghe hiểu tôi với sự hứng thú từ tận con tim cũng đã tăng lên. Vì thế tôi luôn có thể tập trung biểu diễn.

Ngay sau cuộc thi Chopin nhiều người nói nhiều về tôi, nào là bậc kì tài, hiếm có, nào là có ý chí. Sau đó thì tôi không thể đi ra ngoài vì có nhiều người hâm mộ đuổi theo. Còn bây giờ những việc như thế tôi không muốn suy nghĩ nữa. Tôi chỉ muốn bình tâm chú tâm vào âm nhạc và sống cùng nó.”

Đối với Ivo Pogorelic, điều khiến nhiều người ngạc nhiên là anh đánh đàn rất mạnh. Trong lúc biểu diễn cũng có nhiều lần bị đứt dây đàn. Thế nhưng gương mặt của anh rất bình thường, vẫn tiếp tục cuộc trình diễn như không có chuyện gì xảy ra. Cách biểu diễn này anh cũng đã học ở Liên Xô.

Ivo Pogorelic vào kí túc xá của Nhạc viện Matxcova cùng lúc với Sơn. Tuy cùng tuổi nhưng Pogorelic hơn Sơn ba học kì. Pogorelic từng nghe phong thanh là Sơn muốn tham gia vào cuộc thi Chopin nên mới hỏi Sơn.

“Sơn này, phòng tôi có rất nhiều đĩa, cậu đến đó nghe không?”

“Cám ơn. Nhưng có tiện không?”

“Dĩ nhiên là không sao rồi. Nhanh nhé!”

Sơn đã nghe rất nhiều đĩa nhạc ở phòng Pogorelic. Đĩa đầu tiên mà Pogorelic đã cho Sơn nghe là tác phẩm của Prokofiev do chính Pogorelic biểu diễn. Nhưng sau cuộc thi Chopin, Pogorelic không còn quay lại Matxcova nên Sơn chỉ biết có bấy nhiêu. Hai người không có thời gian nuôi dưỡng tình bạn.

Còn Andrei Gavrilov sinh ra tại Matxcova ngày 21 tháng 9 năm 1955. Vào năm sáu tuổi anh đã bắt đầu học các lớp năng khiếu thuộc Nhạc viện Matxcova. Năm 1972, sau khi tham gia cuộc thi âm nhạc toàn Liên Xô, anh đã được nhận vào Nhạc viện Matxcova, lớp của Lev

Naumov.

Vào năm 1974, 19 tuổi, Andrei Gavrilov lần đầu tiên biểu diễn chính thức tại cuộc thi Tchaikovsky và đã đoạt giải thưởng lớn.

Andrei Gavrilov có phong cách biểu diễn mạnh mẽ. Đặc biệt đối với những tác phẩm của Nga như của Rachmaninov và Skryabin.

Andrei nói: “Tôi đặc biệt rất thích J.S. Bach. Lần đầu tiên tôi nghe nhạc của Bach là lúc Glenn Gould biểu diễn ở Nga vào năm 1957. Dĩ nhiên khi đó tôi vẫn còn nhỏ nên không thể đi xem trực tiếp, chỉ có thể nghe bài trình diễn qua radio. Từ đó trở về sau tôi lúc nào cũng muốn vượt qua Gould và lấy đó làm mục tiêu.”

Gavrilov biểu diễn một cách mạnh mẽ sinh động theo điệu nhạc, nhưng với sự tinh tế, ta có thể thấy anh là người có trái tim dễ bị tổn thương. Tính cách bộc trực thể hiện qua lời nói ngay thẳng như những gì suy nghĩ.

“Khi quyết định ghi âm khúc biến tấu Goldberg của Bach, tôi đã bị sự phản đối của những người xung quanh. Tất cả đều nói với giọng lo lắng cho tôi khi phải đối mặt với một thách thức lớn. Nhưng tôi đã vượt qua được. Vì tôi đã luyện tập chăm chỉ trong suốt 5 tháng, mỗi ngày từ 15 tiếng đến 17 tiếng. Tôi cứ luôn nghĩ đến màn trình diễn của Gould, nhưng tôi cũng có thể làm được như vậy. Tôi muốn thổi những làn gió mới vào phong cách biểu diễn của mình”.

Andrei đã trở thành quán quân trong cuộc thi Tchaikovsky, điều mà nhiều người tham gia trong cuộc thi không ngờ tới.

Andrei Gavrilov và Sơn đã biết nhau tại nhạc viện Matxcova. Tính tình cũng như cách cảm thụ âm nhạc của họ hoàn toàn khác nhau, nhưng họ lại đồng cảm lạ lùng.

Vào năm 1982, hai người đã cùng trình diễn, cùng đánh bốn bản Concerto bằng hai cây đàn piano khác nhau trong bốn ngày. Để có được buổi hòa nhạc đó cả hai đã phải tập trung luyện tập hết 45 ngày.

“Sơn này, anh hãy chơi bài đầu tiên của Mozart đi. Bài đó thì có nhiều nốt cao, sở trường của anh. Quảng giữa tôi sẽ phụ trách”

“Tôi hiểu rồi, Andrei. Còn bây giờ Mendelssohn thì do cậu đảm nhiệm phần đầu nhé. Phần đầu đòi hỏi trình độ kĩ thuật cao, tôi sẽ đánh giai điệu thứ hai.”

Cuộc biểu diễn cũng đã diễn ra như thế. Hai người đã bắt đầu hợp tấu. Ban đầu thì cũng có tình trạng không thể hòa nhịp được vì ra sức đuổi theo nốt nhạc. Những buổi trình diễn trong những ngày tiếp theo khi thay đổi giai điệu hai người như đã thấu hiểu nhau; cho đến cuối bài hai người hoàn toàn không nhìn nhau, nhưng giống như là họ nắm bắt được đúng lúc nốt nhạc giống nhau một cách tự nhiên.

“Sơn này, vui thật. Đây quả là bài hợp tấu thú vị. Chính là vì chúng ta đã cảm âm rất tốt”

“Lúc đầu, không nhìn thấy gương mặt của Andrei nhìn vào bản nhạc tôi đã lo lắng không biết phải làm sao, nhưng khi cùng luyện tập tôi càng cảm thấy tự tin hơn. Vì hoàn toàn có thể đánh trôi chảy một cách tự nhiên.”

Bây giờ, cả Đặng Thái Sơn và Andrei Gavrilov không có thời gian để cùng tập và biểu diễn chung một tác phẩm. Nhưng Đặng Thái Sơn cảm thấy rất vui và hạnh phúc vì khoảng thời gian đã trải qua, niềm hạnh phúc có thể đồng cảm cùng nhà soạn nhạc.

Chương 11: Bị hấp dẫn bởi Visconti

Một trong những điều thú vị nhất với Sơn khi còn học tại Nhạc viện Matxcova là được xem phim. Trong lúc Sơn đi du học, anh trai của Sơn là Bình cũng vào học đàn cello tại Nhạc viện Matxcova.

Khác hẳn với Sơn, một người e ngại trong xã giao, Bình là một người có tính cách hướng ngoại nên có rất nhiều bạn. Sơn lúc nào cũng chơi chung với những người bạn thân của Bình.

“Sơn này, thứ bảy này có tổ chức buổi xem phim Ý, cậu có muốn đi không?”

“Tất nhiên là đi rồi!”

“Vậy thì lúc 8 giờ mọi người tập trung trước cổng kí túc xá!”

Lúc này ở Matxcova bên ngoài chẳng có gì thú vị cả, thông tin cũng hạn chế, phim ảnh cũng ít được chiếu. Vì thế có nhiều nhóm trí thức tập hợp lại gồm những người liên quan đến nghệ thuật như họa sĩ, nhạc sĩ, điêu khắc gia hay nhà thơ, tiểu thuyết gia, những học giả... thường tập hợp lại để có thể xem phim phương Tây.

Khi xem phim tại những cuộc tập trung bí mật đó, lúc nào Sơn cũng vô cùng thích thú. Cùng với cảm giác sợ sợ, Sơn thấy cảm động với những gì thuộc về văn hóa phương Tây mà mình tiếp xúc lúc ban đầu. Những bộ phim làm Sơn có thể mở rộng tầm nhìn và trái tim ra hơn nữa là phim Ý từ những năm 1950 đến những năm 1970 của những đạo diễn như: Luchino Visconti, Pier Paolo Pasolini, Michelangelo Antonioni, Federico Fellini, Vittorio De Sica, Pietro Germi... Chúng đã để lại ấn tượng đến độ cả đời Sơn không thể quên. Những tác phẩm gây ấn tượng mạnh như: “Con đường”, “Sa mạc đỏ”, “Nhà ga cuối cùng”, “Nhân viên đường sắt”, “Cuộc sống ngọt ngào”, “8 ½”, “Ngọn đồi kì tích”...

Người có tác phẩm tác động đến Sơn mạnh nhất là Visconti. Ông làm những bộ phim mang lại cảm giác va chạm đầy kịch tính chẳng hạn như các phim: “Cơn bão mùa hạ”, “Mèo núi”, “Xuống

địa ngục”, “Chết ở Venice”, “Ludwig - ngày tàn của các vị thần” ... Nhạc nền được sử dụng cũng có sức hút sâu sắc.

“Tuyệt vời! Âm nhạc tuyệt diệu như thế mà lại có trong thế gian này. Âm nhạc làm tăng thêm vẻ đẹp của hình ảnh.”

Phim ảnh đã dạy cho Sơn nhiều về nền âm nhạc hiện đại của thế giới. Trong cuộc hội họp bí mật này cũng có nhiều tác phẩm của những đạo diễn người Pháp như đạo diễn Roger Vadim, Louis Malle, Francois Truffaut, Jean-Luc Godard, Claude Lelouch được trình chiếu.

Qua những cuộc hội họp này, mọi người thuộc nhiều tầng lớp xã hội khác nhau có thể quen biết, trò chuyện. Họ cũng tổ chức liên tục những buổi tiệc riêng để trao đổi với nhau những thông tin thời sự hiện thời. Cũng nhờ đó mà Sơn có được những chiếc vé công diễn hòa nhạc, ballet hay opera được tổ chức tại nhà hát Bolchoi.

Những người quen biết nhau trong các buổi tiệc sau đó còn liên lạc với nhau và duy trì những tình bạn thân thiết, nhiều người còn tiến xa hơn cả tình bạn thân. Người này giới thiệu người kia với nhau và tạo nên những mối quan hệ xã giao. Họ quan tâm tới những tác phẩm được chính phủ thừa nhận và cổ vũ họ hứng thú với những tác phẩm nằm trong vòng nghi ngờ. Những hoạt động chìm cũng rất phong phú, bất kể sự ngăn cản của chính phủ, các buổi trình diễn nghệ thuật dành riêng cho nhau xem vẫn được tổ chức thường xuyên tại những nơi thế.

Cũng qua những cuộc hội họp thế này mà Sơn được biết đến các tác phẩm của Mikhail Bulgakov, người không tiếc lời châm biếm cái xấu trong xã hội hiện thời.

Bulgakov sinh ở Kiev năm 1891. Ông bắt đầu sự nghiệp sáng tác của mình sau khi tốt nghiệp ngành y tại trường đại học Kiev. Năm 1920 ông tham gia vào các câu lạc bộ cấp tiến và bắt đầu sáng tác. Những tiểu thuyết, kịch của ông ra đời lại bị cấm xuất bản và công diễn. Vào những năm cuối đời, ông sống cô độc và rời bỏ thế giới một cách buồn bã vào năm 1940.

Những kiệt tác của ông như “Nghệ nhân và Margarita”, “Trái tim chó” ... sau này lần lượt được xuất bản. Qua những câu chuyện đó, Sơn đã biết được những điều sâu xa về đất nước này.

Chương 12: Richter vĩ đại

Nước Nga chính là nơi diễn ra cuộc gặp gỡ tình cờ giữa Sơn với với nghệ sĩ vĩ đại Richter. Và đây là kỷ niệm, là dấu ấn quan trọng cả cuộc đời anh. Sviatoslav Teofilovich Richter được sinh ra ở Zytomierz, Ucraina, vào ngày 20 tháng 3 năm 1915. Lúc đó cha ông 42 tuổi, mẹ ông mới 22 tuổi.

Quá trình thành công của Richter có sự đóng góp rất lớn từ gia đình. Ông của Richter là một nghệ sĩ nổi tiếng về chỉnh âm, xuất thân trong một gia đình quý tộc; bà của Richter là một họa sĩ nổi tiếng; mẹ của Richter lại là người rất giỏi về dương cầm.

Richter từ nhỏ đã cảm thụ được tiếng đàn piano từ người cha của mình, một thầy dạy đàn, sau đó thì tự mình luyện tập. Năm 16 tuổi, Richter đã là một nghệ sĩ piano có tiếng ở vùng Odessa. Ông đã biểu diễn lần đầu tiên với tư cách là một nghệ sĩ piano thực thụ vào năm 19 tuổi.

Năm 22 tuổi, Richter vào Nhạc viện Matxcova, bắt đầu học piano một cách bài bản dưới sự dìu dắt của Heinrich Neuhaus. Chính Neuhaus là người phát hiện ra tài năng tuyệt vời của Richter. Những ngày cuối đời ông đã ghi lại cảm nhận của mình về Richter như sau:

“Đến ngày cuối đời tôi không chỉ là cảm phục tài năng của Richter mà có lẽ tôi cần học hỏi thêm nữa từ anh ta.”

Mùa thu năm 1940, Richter đã tổ chức buổi sơ diễn, bản nhạc được chọn là Sonat số 6 cung La thứ dành cho piano của Prokofiev tại căn phòng nhỏ trong Nhạc viện Matxcova. Lần biểu diễn đầu tiên đã gặt hái được thành công không ngờ. Sau khi nghe buổi diễn này, Prokofiev đã đề nghị cùng biểu diễn bản Concerto cho piano số 5 cung Sol trưởng. Sau đó, mối quan hệ của Richter và nhà soạn nhạc Prokofiev ngày càng sâu đậm hơn.

Năm 1953, Prokofiev qua đời. Richter biết được chuyện này khi ông đang đi trên một chuyến xe lửa. Ông đã kể lại rằng: “Dù có băng qua Biển Đen phủ đầy tuyết cũng không kinh khủng bằng việc tôi nhận được tin về cái chết đó.”

Năm 1941, chiến tranh thế giới thứ 2 lan tới Liên Xô. Mẹ của Richter bị chết. Vượt qua mọi khổ đau trong chiến tranh, Richter đã nhận được giải thưởng danh dự trong cuộc thi piano toàn Liên Xô năm 1945. Năm 1955 nhận được danh hiệu nghệ sĩ nhân dân Liên bang Xô Viết. Trong những năm 50, ông bắt đầu ghi âm. Những năm sau này, Richter đã trở thành một nghệ sĩ lừng danh, là đề tài bàn luận lớn ở phương Tây.

Buổi trình diễn đầu tiên ở phương Tây của Richter là vào năm 1960. Đầu tiên là Phần Lan, tiếp theo là Chicago, New York (Mỹ). Từ năm 1981 ông chủ trì lễ hội âm nhạc mùa đông “Đêm trắng 20” ở căn phòng trắng trong Viện bảo tàng Nghệ thuật Pushkin, Matxcova. Chương trình này được tổ chức mỗi năm với những chủ đề khác nhau. Tại mỗi buổi diễn, Richter thường thay đổi toàn bộ những bức tranh trong phòng để thích hợp với nội dung chương trình biểu diễn. Ông thích tự mình vẽ tranh. Đó là tính cách được thừa hưởng từ mẹ. Thỉnh thoảng ông còn mượn tranh của Picasso và Delacroix để trưng bày ở đây.

Mùa đông năm 1990, Sơn cũng có mặt vào biểu diễn trong “Đêm trắng 20”. Sơn vô cùng hạnh

phúc khi được mời tham gia vào lễ hội âm nhạc này. Đề tài vào năm đó là: “Boris Pasternak”. Richter rất yêu thích nhà thơ này nên ông tổ chức lễ kỉ niệm một trăm năm ngày sinh của Pasternak. Chương trình biểu diễn gồm những tác phẩm của những nhà soạn nhạc Brahms, Chopin, Skryabin.

Thi sĩ Pasternak sinh năm 1890 tại Matxcova. Ông được biết trên cả thế giới với tác phẩm lớn “Bác sĩ Zhivago”. Năm 1958, ông được trao giải Nobel văn học, nhưng đã viết thư từ chối nhận giải, lý do được cho là vì những áp lực chính trị. Ông tái hôn với Gina, vợ của Heinrich Neuhaus, và sống cùng hai con trai của vợ. Trong hai người con, con trai thứ là Stanislav Neygaus đã trở thành nghệ sĩ piano và là cha của Stanislav Bunin, cũng là một nghệ sĩ piano tên tuổi.

Pasternak và chồng cũ của vợ là Heinrich Neuhaus cùng là học trò của Skryabin và bạn thân của nhau. Tình bạn của hai người vẫn tiếp tục cho đến hết cuộc đời.

Từ nhỏ, Pasternak đã rất thích piano và thể hiện niềm đam mê của mình bằng những tác phẩm âm nhạc, nhưng năm 19 tuổi ông lại học khoa Triết tại trường Đại học Matxcova và sau đó chuyển qua học văn học thay vì chọn con đường âm nhạc.

Pasternak khi sáng tác rất muốn viết những vần thơ yêu nước, nhưng lại ngại ngần, như tâm trạng của nhiều tri thức, nghệ sĩ hay nhà văn lúc ấy. Vì thế nhân kỷ niệm một trăm năm ngày sinh của Pasternak, Richter tổ chức trình diễn không gì khác hơn là để an ủi Pasternak trên trời bằng âm nhạc. Biết được những điều này, tâm trạng Sơn rất nhức nhói.

Bản nhạc mà Sơn được mời biểu diễn đương nhiên là của Chopin. Nhận được lời mời, Sơn nhanh chóng gửi hồi âm, và chờ đợi ngày đó, trong lòng hồi hộp khôn tả.

Phòng trắng của Viện bảo tàng nghệ thuật Pushkin chỉ có 400 ghế. Mỗi năm chỉ dùng để tổ chức mừng giáng sinh, nên chỉ đủ ghế cho những thân hữu trong lĩnh vực âm nhạc và những người quen biết của Richter.

Sơn đã choáng ngợp trước vẻ đẹp của căn phòng mà lần đầu tiên được phép đặt chân vào. Trần nhà cao, kiến trúc tuyệt đẹp, với những hàng cột trang hoàng lộng lẫy. Âm thanh ở đây cũng rất tuyệt vời.

Trong suốt cuộc trình diễn, nghệ thuật dàn dựng ánh sáng khiến không gian như bỗng bình mờ ảo, khiến cho người thưởng thức như bất giác như đi vào những thế giới khác nhau. Khi biểu diễn, Sơn có cảm tưởng mình và mọi người đang đi vào thời đại của Pasternak. Trong nhà của Pasternak ở ngoại ô Matxcova lúc nào cũng phát ra tiếng đàn piano. Ở đó tập trung rất nhiều người khác nhau đến để tranh luận về nghệ thuật, tổ chức giao lưu trao đổi ý kiến với nhau về văn hóa, chính trị. Sơn có cảm giác tiến gần đến lịch sử.

Chương 13: Câu chuyện nhỏ về Bashkirov

Thầy Natanson đã nhiều lần lập đi lập lại rằng: “Đánh bằng đầu ngón tay một cách dứt khoát!” “Phải gõ những phím dứt khoát hơn. Trước tiên phải chú tâm đến đầu ngón tay.” “Chỉ gõ được một nốt nhạc thôi là không được. Phải tập trung nhanh vào các đầu ngón tay.”

Năm thứ nhất tại Nhạc viện Matxcova, Sơn đã được thầy Natanson dạy là phải sửa lại hoàn toàn thủ thuật đánh đàn piano. Cách phân nhịp cũng phải căn bản. Dù đã học gì, thì bây giờ cũng phải đặt mình vào những yêu cầu cơ bản của việc đánh đàn piano.

Việc đầu tiên được nói chính là việc phải đánh đàn bằng ngón tay mạnh mẽ. Trong nghệ thuật biểu diễn piano những nốt nhạc mạnh, giai điệu mạnh mẽ hay mềm mại, tất cả đều phải dùng ngón tay đánh một cách dứt khoát.

Trong âm nhạc truyền thống của Việt Nam, giai điệu rất được coi trọng, tempo ít được coi trọng. Ngay từ nhỏ, lúc nào loại nhạc này cũng ở xung quanh Sơn nên nhược điểm của Sơn là tiết tấu. Điều đó được thầy Natanson ưu tiên sửa ngay.

Việc khắc phục điểm yếu cũng mất khá nhiều thời gian. Ban đầu Sơn không thể cảm nhận tiết tấu bằng cơ thể được. Giáo sư Natanson vừa đánh đàn vừa chỉ cho Sơn những điểm sai: “Sai rồi, không phải như thế mà phải như thế này!”, nhưng Sơn vẫn không nhận biết được điểm sai đó.

“Hãy xem cách cảm nhận tiết tấu bằng cơ thể. Xem cách chuyển động của cơ thể nhịp nhàng với tiết tấu. Xem này, tiết tấu này và tiết tấu này có sự khác nhau đúng không? Em có hiểu điểm khác nhau đó không?”

Natanson đã rất nhẫn nại, nhưng cũng phải mất khá lâu để Sơn có thể cảm nhận được sự khác nhau. Nguyên nhân của việc không gõ bằng đầu ngón tay một cách mạnh mẽ dứt khoát là do thói quen luyện tập piano lúc còn ở Việt Nam. Tuy nhiên cũng do cây đàn piano lúc đó đang trong tình trạng chỉnh âm không tốt, phím rời rạc, cho nên để đánh được nốt nhạc mạnh mẽ bằng đầu ngón tay là không thể.

Natanson rất thích opera; vợ ông là ca sĩ hát opera. Ông đã dạy cho Sơn phương pháp đánh đàn piano sử dụng nhiều thủ thuật đa dạng, mà lại nhịp nhàng với giai điệu của bài hát. Ông còn nhẫn nại dạy cho Sơn các phương pháp biểu diễn như ngâm thơ, phương pháp nghĩ giai điệu như bài thơ hát lên. Trẻ em Nga ngay từ nhỏ đã được dạy âm nhạc và học cách đánh đàn piano chuẩn xác; được học cả về dáng vẻ khi sử dụng nhạc cụ, cách thể hiện lực của cánh tay, nơi đặt của ngón tay và bàn tay.

Vì Sơn không được học bài bản như thế nên thường đánh đàn piano theo phương pháp và dáng vẻ tự do của mình.

Khi thi vào Nhạc viện Matxcova, các bạn học đã nhận xét về lối chơi đàn của Sơn: “Theo tính cách âm nhạc thì đây là cách đánh rất ấn tượng nhưng có chút gì đó không đúng. Tôi cảm nhận được niềm vui của anh ta khi đánh đàn piano, nhưng mà cách đánh đàn cần phải thay đổi.”

Qua năm sau, khi xem băng video các nghệ sĩ biểu diễn âm nhạc của Chopin một cách rất tình cảm mà không ủy mị, Sơn cảm thấy xấu hổ khi nhớ lại cách biểu diễn của mình.

“Cách đánh đàn của họ bài bản không thể sánh được. Không biết khi nào mình mới được như thế. Thật là xấu hổ. Bây giờ nghĩ lại, tôi thấy mình chỉ toàn biểu diễn theo cảm tính, không có quy tắc gì cả. Chỉ đánh tự do theo ý thích. Những gì xem trong băng video này như làm thức tỉnh tôi.”

Sau khi đạt giải thưởng trong cuộc thi Chopin, tên tuổi của Đặng Thái Sơn được nhiều người biết đến và anh bắt đầu hoạt động biểu diễn. Năm 1983, Đặng Thái Sơn bắt đầu tham gia lớp cao học của Nhạc viện Matxcova.

“Tôi vẫn chưa đủ tự tin như nghệ sĩ chuyên nghiệp, giống như thầy Natanson đã nói, đầu ngón tay của tôi vẫn chưa đủ mạnh, cảm thụ giai điệu cũng không tốt, thủ thuật của các đầu ngón tay vẫn chưa được. Chỉ nhờ vào cách biểu diễn khá tình cảm, nếu không sửa đổi là không được.”

Cần phải học thành thục cách biểu diễn này. Người có thể hướng dẫn Sơn đi đúng con đường của một nghệ sĩ piano hiện đại, lúc này chỉ có Bashkirov.

Bashkirov sinh năm 1931 tại Tbilisi, Grudia. Ông đã theo học tại Nhạc viện Matxcova và chịu ảnh hưởng nhiều từ Heinrich Neuhaus, Vladimir Sofronitsky, Richter.

Từ năm 1957, Bashkirov được mời về giảng dạy tại Nhạc viện Matxcova và dành nhiều thời gian cho việc dìu dắt lớp trẻ. Những tác phẩm ông tâm đắc là các bản nhạc thính phòng của Mozart, Skryabin, Prokofiev, Shostakovich....

Bashkirov là người đã dạy cho Sơn phong cách biểu diễn truyền thống của Nga. Trong giờ học ông không nói nhiều, chỉ đưa ra một số ý kiến của mình, và: “Sau đó hãy tự mình suy nghĩ.”

Không chỉ là những hướng dẫn lý thuyết, ông còn biết cách gợi cho học trò cảm giác như là trình diễn mà không có sân khấu và để cho mỗi người tự do thể hiện cá tính của chính mình. Trong thời gian theo học ông, dù là với tác phẩm của Chopin hay của những tác giả khác, Sơn cũng biểu diễn hết sức lãng mạn. Cơ thể có những chuyển động mạnh mẽ và dáng vẻ cũng uyển chuyển hơn trước.

“Này, Sơn. Hãy kéo dài cánh tay và lưng ra và cứ làm như thế xem nào. Không nên dồn lực vào

cánh tay và ngón tay. Nếu làm vậy bàn tay và ngón tay không thể di chuyển tự do được. Và cơ thể cũng không nên để chuyển động quá mức. Thấy sao hả? Với dáng vẻ như thế chẳng phải cậu có thể làm tiến sĩ âm nhạc rồi sao?”

“Thật là khó. Cuối cùng rồi mình cũng quay lại cái ban đầu. Dù nói là cơ thể uyển chuyển, nhưng nếu cứ theo phương pháp như vậy thì không thể đánh đàn được. Nếu muốn sửa liền cũng không được. Thật là rắc rối, nếu chú ý đến cơ thể thì lại không tập trung vào âm nhạc.”

Ngày này qua ngày nọ, Sơn vẫn tiếp tục kiên trì tập luyện. Để có thể từ cái sai chuyển sang cho đúng là cả một quá trình dài phủ đầy những nỗ lực không ngừng nghỉ. Có lúc, anh chợt nhận ra âm nhạc đã làm thay đổi bản thân mình, thể hiện qua cách đánh đàn mạnh mẽ hơn, và dường như anh đã tự tiến lên một bậc so với chính mình.

“Thầy ơi. Em làm được rồi. Như thế này đúng không ạ?” Sơn chạy đến và nói với Bashkirov.

“Cuối cùng rồi cũng được. Ừ, đúng rồi đó. Căn bản như thế này là được. Từ bây giờ cứ tiếp tục giữ như thế. Để không quên phải bắt cơ thể và cái đầu tự nhận biết cảm giác bây giờ. Khi có phương pháp biểu diễn rồi thì có biểu diễn bao nhiêu cũng không biết mệt.” Bashkirov đã thay đổi được Sơn.

Tự tin đã tạo được một phong cách biểu diễn tốt, Sơn không còn e ngại gì nữa, sẵn sàng bước ra thế giới với tư cách một nghệ sĩ piano thực thụ.

Đương thời, nghệ sĩ piano được ái mộ hơn cả là Arthur Rubinstein với dáng vẻ biểu diễn tuyệt đẹp như lướt theo từng phím đàn. Có thể nghĩ rằng vẻ đẹp của âm nhạc cũng sinh ra từ dáng vẻ như thế đó.

Sau khi nhận ra được điểm yếu và nỗ lực vượt qua, Sơn dũng cảm đón nhận những cơ hội và thách thức mới. Vào thời điểm đó, anh đã bắt đầu nhận được nhiều lời mời biểu diễn khắp nơi.

“Sơn này, tiếp theo cậu hãy học cách suy nghĩ nhiều hơn nữa để hoàn thành toàn bộ ý tưởng biểu diễn tác phẩm trong đầu. Sau đó truyền những điều đó lại cho ngón tay. Đầu sẽ là người chỉ đạo. Ngón tay sẽ là những nhạc cụ. Bình thường thì đầu óc nghĩ về âm nhạc rất hờ hững, vì vậy phải bắt nó quen với việc ra lệnh cho ngón tay. Lúc nào cũng phải nắm bắt toàn bộ chính thể âm nhạc trong đầu. Và đặt tình cảm vào đó. Khi giữ tốt được sự cân bằng của lý tính và cảm tính thì buổi biểu diễn sẽ thành công.”

Các tác phẩm âm nhạc Nga đòi hỏi người biểu diễn phải có thể lực. Cần có đủ năng lượng lớn cho cơ thể người biểu diễn. Trước đây Sơn không thể biểu diễn một cách hoàn hảo những tác phẩm như thế.

“Vì thân hình tôi có đôi cánh tay hẹp, nên thường có cảm giác bất lực với các tác phẩm của Nga. Nhưng sau khi thay đổi phương pháp, tôi có thể biểu diễn thoải mái. Nếu chỉ kết hợp với

cơ bắp của nửa thân trên thôi thì những tác phẩm lớn của Nga tôi cũng có thể biểu diễn tốt”.

Năm 1998, Đặng Thái Sơn biểu diễn tại Nhật. Ở đất nước mặt trời mọc, anh đã tự tin trình diễn những tác phẩm âm nhạc cổ điển Nga rất nổi tiếng của Tchaikovsky, Rachmaninov, Prokofiev và Skryabin.

Bà giáo sư Tatiana Nikolayeva, cũng là một nghệ sĩ piano nổi tiếng, nghĩ rằng cách biểu diễn như thế là phương pháp giáo dục mang tính truyền thống của Nhạc viện Matxcova. Bà nói: “Tại Nhạc viện Matxcova, có bốn trường phái. Các nghệ sĩ piano nhận được sự giảng dạy nhiều cách khác nhau từ những người nghệ sĩ piano tên tuổi lớn. Thế hệ trước giảng dạy lại những kinh nghiệm cho thế hệ sau. Đó là truyền thống tốt đẹp tại nhạc viện này”.

Bốn trường phái đó là: Heinrich Neuhaus, Alexander Goldenweiser, Constantin Igmunov, Samuel Feinberg.

Cá tính, cách giải thích, cách biểu diễn của mỗi người hoàn toàn khác nhau. Với tư cách nghệ sĩ piano hay một giảng viên, họ đều là những người để lại tiếng tăm trong lịch sử âm nhạc thế giới.

Neuhaus sinh ra trong gia đình âm nhạc ở Ucraina năm 1888. Ông đã học piano từ cha ông. Sau này được học từ giáo sư Leopold Godowsky tại Nhạc viện Vienna. Sau khi tốt nghiệp đại học Nhạc viện Saint Petersburg, ông được mời giảng dạy tại Nhạc viện Kiev. Năm 1922, ông được mời giảng dạy tại Nhạc viện Matxcova.

Sở trường của ông là những nhà soạn nhạc như Debussy, Skryabin, Szymanowski cùng những tác phẩm theo trường phái Lãng mạn. Năm 1964 ông mất tại Matxcova.

Xem Heinrich Neuhaus biểu diễn, có người đã nhận xét: “Như Chopin sống lại và đang biểu diễn vậy!”

Alexander Goldenweiser sinh ở nước cộng hòa Moldova vào năm 1875. Học sáng tác nhạc tại Nhạc viện Matxcova. Năm 1896 lần đầu tiên có mặt trước công chúng cùng với Rachmaninov, Neuhaus...

Goldenweiser có lối biểu diễn chuyên nghiệp, trung thực với bản nhạc cùng kỹ xảo chính xác. Từ năm 1906 đến khi qua đời vào năm 1961, ông giảng dạy tại Nhạc viện Matxcova và từng được bầu vào ghế viện trưởng; ông cũng đã đào tạo nhiều tài năng trẻ. Trong số các học trò của ông có Samuel Feinberg, Dmitri Bashkirov, Grigory Ginsburg, Tatiana Nikolayeva...

Goldenweiser cũng giao lưu thân thiết với những nhà soạn nhạc như Rachmaninov, Skryabin, Medtner. Từ họ, ông nhận được ảnh hưởng hết sức mạnh mẽ lên lối biểu diễn của nghệ sĩ piano. Ông cũng quen thân với Lev Tolstoi và cũng đã từng trình diễn tại nhà của văn hào này.

Samuel Feinberg sinh năm 1890 ở Odessa (Ucraina). Ông học tại lớp của Goldenweiser tại

Nhạc viện Matxcova và cũng học ở lớp sáng tác. Biểu diễn đầy cá tính, ông được công nhận là người chơi nhạc của J.S. Bach rất thành công. Các buổi biểu diễn của ông đã tạo nên làn sóng: “Kéo âm nhạc cùng với Bach đi lên!”

Năm 1922 Feinberg được mời về dạy ở trường cũ, nhưng ông lại thích việc tổ chức các buổi hòa nhạc với tư cách nghệ sĩ piano. Ông đã làm tên tuổi mình thêm nổi tiếng qua buổi biểu diễn trước Lenin với các tác phẩm sở trường của Beethoven, Liszt, Schuman, Skryabin.

Học trò của ông cũng là những người có tên tuổi như: Vladimir Natanson, Victor Merjanov... Ông mất năm 1962.

Như thế là Sơn được Vladimir Natanson và Dimitri Bashkirov dạy; Natanson được Samuel Feinberg dạy; Alexander Goldenweiser dạy cho cả Bashkirov và Feinberg. Họ như chảy cùng nhau trong dòng chảy.

Chương 14: Linh hoạt như độ rung của lá cây

Khi biểu diễn các tác phẩm của Chopin, điều mà một nghệ sĩ piano phải chú ý đó là đưa được cá tính của mình vào trong màn trình diễn, và cần phải linh hoạt tùy theo từng tác phẩm.

Vào khoảng thế kỉ 18 đã có cuộc trao đổi bàn luận về sự linh hoạt trong âm nhạc, đặc biệt là xoay quanh tác phẩm của Chopin.

Các tác phẩm piano của Chopin rất đa dạng, nên việc thể hiện kỹ thuật hay cảm xúc là điều không đơn giản với người biểu diễn. Những tác phẩm ông sáng tác vào thời kì đầu sự nghiệp và vào những năm cuối đời đòi hỏi những cách thể hiện rất khác nhau.

Biểu diễn âm nhạc của Chopin, khó hơn cả là thể hiện linh hoạt những sự khác biệt đó; giống như tay phải thì thể hiện những cảm xúc, tâm hồn một cách phóng túng, tay trái thì vừa giữ cho giai điệu chính xác từng nốt nhạc, vừa bay lượn biến hóa.

Sự linh hoạt khi biểu diễn được hiểu như sau, mượn lời của Liszt: Thân cây vững chắc không chuyển động, chỉ có lá cây là chuyển động.

Khi biểu diễn, nghệ sĩ phải giữ được cảm xúc của mình như nước sông chảy, như gió thổi, tự do mà vẫn có phương hướng, không nên tự do thái quá, cũng không nên chạy theo kỹ xảo cầu kỳ giả tạo.

Trong huyết quản của Chopin chảy hai dòng máu Ba Lan và Pháp. Trong âm nhạc của Chopin, giai điệu như những điệu múa dân gian Ba Lan, cộng với cảm giác thanh tao nhẹ nhàng theo kiểu Pháp. Những yếu tố đó rất hòa hợp với nhau. Mặt khác, Chopin cả đời không may mắn

trong vấn đề sức khỏe. Ông mang một cơ thể yếu ớt, nhưng âm nhạc của ông không bao giờ thể hiện ra điều đó, mà ngược lại, tinh thần âm nhạc của ông hết sức mạnh mẽ, như để nuôi dưỡng cơ thể yếu ớt của người nhạc sĩ.

Để thấu hiểu những điều này trong con người và âm nhạc Chopin, cần phải hiểu biết về cuộc đời Chopin, đất nước và con người Ba Lan, đồng thời phải tìm hiểu về thế kỉ 19, là thời đại mà Chopin đã sống, tìm hiểu về phong cách sáng tác của ông, để hình dung ra ông đã sống ra sao, đã suy nghĩ những gì khi soạn ra các tác phẩm của mình. Có như thế chúng ta mới cảm nhận được âm nhạc của Chopin dễ dàng hơn. Các nghệ sĩ cảm thụ những điều đó và truyền đạt chúng đến những khán giả của ngày hôm nay, qua các buổi trình diễn.

Từ lúc nhỏ, cuộc sống của Đặng Thái Sơn đã tuân theo những quy định rất chặt chẽ. Bắt đầu bằng việc tôn trọng thời gian. Mỗi ngày, Sơn rời khỏi nhà đúng giờ và cũng trở về nhà đúng giờ. Đối với nhiều người, sự nghiêm túc học hành, làm việc, luyện tập như Sơn dường như là những quy tắc khá khắt khe, không dễ gì tuân thủ.

Với một cuộc sống như thế, người ta khó có thể hình thành một tính cách linh hoạt. Sau này, dù ở Matxcova hay ở Nhật, Đặng Thái Sơn vẫn luôn phải đối mặt và vượt qua nhiều sai lầm, trong đó có cả những bốc đồng của tuổi trẻ.

“Tuy nhiên, tôi bắt đầu cảm thấy có gì đó chưa ổn. Từ Matxcova chuyển sang Nhật, tôi đã có cơ hội gặp gỡ với nhiều người hơn và có lẽ tôi đã trưởng thành hơn. Tôi bắt đầu tổ chức các buổi hòa nhạc. Những công việc tôi nghĩ có liên quan đến mình là tôi tự giác làm. Sau này, qua các nước phương Tây, tôi vẫn biểu diễn tốt; làm việc, nói năng tự do, linh hoạt”.

Khi chuyển đến Canada, Đặng Thái Sơn cảm thấy tinh thần sảng khoái, như được giải phóng khỏi cơ thể. Đó quả là thời gian rất tự do, thoải mái. “Cuộc sống của tôi khi đó không bị ràng buộc bởi bất cứ quy tắc nào, đó là lúc tôi bắt đầu có thể thấu hiểu được cái gọi là sự linh hoạt”.

Thường những nghệ sĩ châu Á, như Đặng Thái Sơn, khi nhìn thấy những nốt nhạc là tự nhiên chơi chính xác từng nốt. “Có thể là chúng tôi muốn trung thực với những gì đã được các nhạc sĩ viết ra. Khi đến Matxcova, tôi đã nhận ra nhiều sự khác biệt. Cách biểu diễn của các nghệ sĩ mà tôi chứng kiến ở đây có nhiều khác biệt so với khi nhìn trên bản nhạc. Tôi đã biết là không nhất thiết phải chơi đúng tốc độ, sắc thái, trường độ mà cần phải có được sự linh hoạt, uyển chuyển”.

Lúc đó Đặng Thái Sơn đã nghĩ rằng đây chính là sự linh hoạt trong nghệ thuật chơi đàn mà mọi người vẫn nói. Sự linh hoạt không thể dạy theo một quy tắc nào cả. Nghệ sĩ piano phải nắm bắt được bằng cảm giác nhạy bén của mình. Cho dù có bắt chước ai thì mãi mãi cũng chỉ là kỹ năng vay mượn, không thể thành của riêng mình được. Phải cảm được tác phẩm. Phải đặt

nó trong chính cuộc đời mình, thể hiện một cách tự do, và đưa cảm giác tự do đó vào tác phẩm.

Khi bắt tay vào một tác phẩm mới, Đặng Thái Sơn thường tưởng tượng như mình đang xây một căn nhà. Trước tiên, cần phải có nền và thiết kế, rồi hình dáng tổng thể sẽ như thế nào, xây bao nhiêu tầng, cuối cùng căn nhà trông ra sao?... Tác phẩm của Chopin là một thí dụ cho thấy tầm quan trọng hàng đầu của tinh thần, tính cách của tác phẩm. Tính nghệ thuật thế nào? Tính truyền cảm ra sao? Nghệ sĩ biểu diễn phải luôn hướng mình vào việc tìm kiếm những điều đó.

Bước đầu, không cần đi quá sâu vào chi tiết, chỉ cần nắm được tổng thể tác phẩm. Quá trình tập có chậm cũng được, nhằm cũng không sao, chủ yếu cố gắng chơi hết bài.

Giai đoạn tiếp theo là chơi chính xác từng nốt nhạc. Phải tập bằng hai tay. Sự cân bằng giữa hai tay rất quan trọng. Tập nhiều lần chậm chậm, không cần phải thật đúng nhịp, nhưng nốt nhạc, âm thanh thì phải chính xác.

Sau khi làm được như vậy thì chơi đi chơi lại nhiều lần cả bài, mài giũa phương pháp đánh toàn bài. Và bắt đầu suy nghĩ xem tác phẩm này muốn thể hiện điều gì?

Rồi sẽ đến lúc nốt nhạc đánh ra không phải bằng sự tính toán đầu óc mà như thể tự nhiên bật ra. Giai đoạn sau cùng là chơi nhiều lần trước mặt người khác, một cách tự nhiên. Đến đó có thể coi như đã chọn được tác phẩm cho danh mục biểu diễn của mình.

Khi nói tới một ngôi nhà, ngoài nền móng, phối cảnh chung thì ta cũng phải tính xem đặt cửa sổ chỗ nào, cửa chính màu gì, màu sắc tường, trần nhà ra sao. Xong xuôi đẹp đẽ rồi mới mời bạn bè thân hữu tới ăn tân gia, khoe nhà mới.

Thời gian đầu, Sơn tập trung tìm hiểu xem các nhà soạn nhạc muốn thể hiện tâm trạng, cảm xúc, niềm vui, nỗi buồn ra sao qua từng nốt nhạc, và anh nghĩ rằng để nắm được những điều đó, cần phải tập đi tập lại nhiều lần trong đêm, trong nhiều đêm. Có thể đó là cách để tìm được sự đồng cảm. Nhưng dường như phương pháp của anh có gì đó sai, nên kết quả không được như anh mong muốn:

“Tôi nhớ các thầy đã nói rằng: Mỗi ngày hãy luyện tập khoảng 3 tiếng. Không phải cứ tập thật lâu đã là tốt, chủ yếu là do khả năng bản thân mình đến đâu. Nếu không suy nghĩ chín chắn về những điều này, thì dù có luyện tập 4, 5 tiếng hay nhiều hơn, các ngón tay cũng chỉ hoạt động như cái máy thôi. Luôn nghĩ về âm nhạc trong đầu, không bị phân tâm, dù chỉ tập trong một tiếng vẫn có kết quả tốt. Tôi cũng phải mất nhiều năm để có thể làm được điều đó.

Khi luyện tập, cần sự nhẫn nại rất lớn. Nhưng để có thể biểu diễn như ý, tôi nghĩ rằng cần phải có tâm trạng tốt, tốt nhất là một trạng thái hân hoan, phấn khởi”.

Sơn đã nhiều năm chú tâm vào việc biểu diễn các tác phẩm Chopin, cùng với những tác phẩm Nga từ lúc còn ở Matxcova; rồi nhanh chóng chuyển sang biểu diễn những tác phẩm Pháp như

của Debussy. Còn bây giờ, anh biểu diễn nhạc của Prokofiev trên khắp thế giới.

Trong một thời gian dài, Đặng Thái Sơn bị cho là chỉ có thể chơi nhạc của Chopin. “Ở nhiều nơi trên thế giới, tôi luôn nhận được yêu cầu biểu diễn Chopin. Đặc biệt là ở Nhật, ngoài các tác phẩm của Chopin, người ta không yêu cầu tác phẩm nào khác. Mặc dù tôi đã nói nhiều lần rằng tôi có thể chơi tốt nhiều tác phẩm của các nhạc sĩ khác, nhưng người ta thường từ chối những đề nghị đó, với lý do là: Đặng Thái Sơn chỉ chơi nhạc của Chopin. Tôi đã đau đầu trong một thời gian dài, không biết phải làm sao để khẳng định rằng mình có khả năng biểu diễn phong phú. Tôi nhận ra những cái đó phải do mình tự quyết định, phải thuyết phục khán giả từ từ, bắt đầu bằng chương trình biểu diễn ở Nhật. Bây giờ tôi đang tập trung biểu diễn những tác phẩm của Pháp. Tôi cũng đã có được công thức tốt nhất cho mình: Từ nhỏ, tôi rất thích Mozart, sau đó là Schubert. Khi chơi nhạc của Chopin, tôi có cảm giác như đang đi đến gần Schubert, và thế là tôi bắt đầu chơi sang nhạc của Schubert. Tuy nhiên, khi chơi nhạc của Schubert, tôi luôn có cảm giác dường như có khoảng trống nào đó giữa các nốt nhạc. Nếu không học nghiêm chỉnh, tôi nghĩ là sẽ không bao giờ tiến gần đến Schubert”.

“Nhưng bây giờ, nếu được hỏi: Tác phẩm của nhà soạn nhạc nào mà anh muốn chơi nhất?, tôi sẽ trả lời ngay: Mendelssohn”

Mendelssohn vừa nhìn vào có vẻ dễ, nhưng thật ra vô cùng khó. Đó cũng là điểm tương đồng với Mozart, các tác phẩm có ít nốt nhạc nên đòi hỏi phải có kỹ thuật hợp lý, nhưng cũng luôn đòi hỏi phải được biểu diễn một cách tự nhiên, thoải mái. Cách tiếp cận này khác với cách ta cảm nhận và xử lý các tác phẩm của Bach, Beethoven hay các tác phẩm hiện đại. Theo cách thông thường, dù với tác phẩm cổ điển hay hiện đại, ta thể hiện được tốt hay không là do khả năng thấu hiểu của ta về tác phẩm đó. Nhưng với các tác phẩm của Mozart hay Mendelssohn, những nghệ sĩ piano có thể tự do hơn khi biểu diễn, tất nhiên vẫn trong giới hạn nhất định để tuân thủ các chuẩn mực.

“Các bản nhạc Songs without words (Bài ca không lời) của Mendelssohn phải chơi giống như đang hát mới thể hiện được tinh thần tác phẩm. Theo suy nghĩ của tôi, người biểu diễn cần phải nhập tâm vào bản nhạc và tấu lên những âm sắc trong sáng. Để bản nhạc vang lên vui tươi trong sáng, phải chú ý không nhấn phím đàn quá mạnh. Nếu làm được như vậy, ta có thể truyền đạt đến trái tim người nghe vẻ đẹp thật sự trong tác phẩm của Mendelssohn.

Nếu sử dụng những âm sắc bình thường sẽ làm tác phẩm quá nhợt nhạt. Phải suy nghĩ để tạo ra những âm sắc thích hợp với từng tác phẩm, mà phải là những âm thanh đẹp. Cái hay của những tác phẩm này phải chăng là tính trừu tượng, không cụ thể như một bài hát rõ từng lời từng chữ? Người biểu diễn, do đó cần hiểu được tinh thần tác phẩm, điều mà nhạc sĩ muốn truyền đạt. Tôi nghĩ, nghệ sĩ biểu diễn phải truyền đạt tác phẩm như đang kể lại một câu

chuyện bằng những lời ấm áp.

Về mức độ mạnh - nhẹ khi nhấn phím đàn, thì âm nhạc của Mendelssohn và Debussy đòi hỏi những cách thức khác nhau. Mendelssohn nhấn mạnh vào yếu tố tình cảm, cảm xúc của người biểu diễn và người nghe, vì thế âm nhạc vang lên phải làm sao vừa trôi chảy mà vừa ấm áp, dịu dàng. Các tác phẩm có nhiều nốt luyến, khi muốn tiếng vang rộng hơn âm vực thì dùng nhiều nốt réo rắt, như tiếng violon.

Debussy thì nhắm tới việc sử dụng nhiều nốt, nhiều độ “touch” một cách tinh tế để tạo nên các hiệu ứng âm sắc. Biểu diễn mà như có cuộc công kích vào bàn phím. Người chơi piano đều rất hiểu điều này”.

Để biểu diễn nhạc của Debussy, trước tiên phải cảm nhận được không gian âm nhạc của ông. Đối với Sơn, không gian đó giống như âm nhạc của thiên niên kỷ thứ ba. Để tái tạo được không gian âm nhạc ấy khi trình diễn, nghệ sĩ phải biết nhấn phím, nhấn pedal đúng lúc đúng chỗ. Cảm giác toàn hảo là làm sao cho mình có cảm giác bay bổng, mọi vật như chuyển động lúc gần lúc xa:

“Cách chơi nhạc Debussy của tôi mỗi năm mỗi thay đổi. Khi mới bắt đầu chơi các tác phẩm của Debussy, tôi nghĩ rằng âm sắc hết sức quan trọng. Vì thế, khi biểu diễn tôi hết sức chú trọng cho nhiều âm sắc đặc biệt. Sau này, khi cảm nhận được sâu sắc hơn những nốt nhạc của ông, dần dần tôi đã có những thay đổi trong cách trình diễn. Với tôi, các tác phẩm của Debussy có những điều phi thường, nhiều lúc như những đoạn thơ. Tôi bắt đầu nghĩ Debussy là một nhà thơ và tôi diễn tả thơ của ông bằng âm nhạc. Nhìn theo tổng thể trường phái ấn tượng, người ta thường nghĩ âm nhạc có sự nhẹ nhàng thanh thoát, khoan thai. Nhưng biên giới của âm nhạc Debussy rất rộng, từ rất mạnh mẽ, sâu sắc đến nhẹ nhàng, mềm yếu. Đó là một thứ âm nhạc có tính quốc tế rất đặc sắc. Nếu đặt hết vào tác phẩm thì sẽ tạo nên âm nhạc mang tầm quốc tế đặc sắc.

Âm nhạc của Brahms giống với âm nhạc Pháp nhưng cá tính lại khác nhau, cần đến một phương pháp biểu diễn nhiều tình cảm, nhưng lại không biểu hiện ra ngoài. Âm nhạc vang lên như thể có gì che giấu bên trong, nghệ sĩ piano là người phải biết được điều gì đang được che giấu. Âm nhạc của Brahms phản ánh được tâm hồn con người, nhưng cách phản ánh đó nhất định không phải là phê bình chỉ trích, mà hài hước hóm hỉnh”. Với Sơn, chơi nhạc Brahms như nếm trải mùi vị mới lạ trong một thế giới mình chưa hề biết.

Về sau, Đặng Thái Sơn bắt đầu hướng tới các nhà soạn nhạc thế kỷ 20, hứng thú với các tác phẩm của Federico Mompou (Tây Ban Nha), Alberto Evaristo Ginastera (Argentina). Tác phẩm của những nhà soạn nhạc đó không mang tính tiên phong, cũng không trừu tượng nhưng

thể hiện được thế giới mới khoáng đạt, rộng rãi hơn.

Sơn suy nghĩ và thêm vào danh mục biểu diễn của mình các tác phẩm Pháp của Gabriel Fauré, César Franck, Olivier Messiaen,... các tác phẩm Ba Lan của Karol Maciej Szymanowski và của Alexander Skryabin (Nga).

Với việc trình diễn rộng rãi những tác phẩm này qua các bản ghi âm phát trên radio, Sơn đã được công nhận là nghệ sĩ piano thực thụ. Lúc đầu, Sơn nghĩ rằng mình chủ yếu sẽ chỉ ghi âm và phát hành băng đĩa đúng như thực lực của mình, hơn là trình diễn trên sân khấu. Biểu diễn trên radio, sức tập trung cũng cao hơn.

“Nhưng tôi không phải là Glenn Gould. Tôi không rời khỏi radio nhanh chóng. Nhưng dần dần, tôi đã biểu diễn các tác phẩm đó trên sân khấu. Ở trên sân khấu, tôi cảm thấy chưa lần nào mình biểu diễn hết 100% những gì mình có. Chính vì cảm giác không hoàn thành được, nên tôi cứ phải đuổi theo chính mình, còn khó khăn hơn cả việc leo núi nữa. Cứ leo lên, leo lên mà không thấy được đỉnh. Vừa tới đích này thì phải ngay lập tức đặt ra đích cao hơn để tiếp tục leo lên. Chẳng lẽ đó là sứ mệnh của một nghệ sĩ piano?”.

Chương 15: Cú sốc của Argerich

Lần đầu tiên nghe Martha Argerich biểu diễn piano, Sơn có cảm giác rất lạ lùng, xúc động run rẩy. Bản Concerto số 1 dành cho piano của Chopin sáng chói và lộng lẫy, âm nhạc bay bổng.

Đó là năm Sơn 12 tuổi, nghe được bản nhạc ấy từ đĩa nhạc mà mẹ anh đem về sau khi dự thính cuộc thi Chopin năm 1970.

Từ đó, Sơn cũng nhận ra vẻ đẹp sâu sắc của âm nhạc Chopin. Sơn đã nghe âm nhạc của Chopin từ lâu lắm rồi, vì mẹ và chị đều chơi nhạc Chopin và nhiều học sinh cũng chơi nhạc của Chopin. Nhưng khi nghe màn trình diễn của Argerich thì hoàn toàn khác những lần đã nghe trước đây. Lúc đó Sơn đã nghĩ rằng: “Vậy âm nhạc của Chopin là gì trong những thứ mình đã nghe?”. “Đây chính là ý nghĩa thực sự của âm nhạc Chopin. Âm nhạc thực sự của Chopin chính là đây!”

Một lần nữa, Đặng Thái Sơn bị cuốn hút từ buổi biểu diễn của Argerich vào năm 1980, trong Cuộc thi piano quốc tế Chopin, cuộc thi có Sơn tham dự. Khi đó, Argerich tham với tư cách là thành viên ban giám khảo, và sẽ biểu diễn cùng Dàn nhạc Giao hưởng Vácxava bản Concerto số 1 cung Si giáng thứ của Tchaikovsky. Cho đến bây giờ Sơn vẫn còn giữ đĩa nhạc này, và buổi trình diễn hôm đó của Argerich vẫn còn rất sống động trong lòng Sơn.

Sơn nói: “Thật tuyệt. Tôi nhận ra mình có niềm say mê nào đó với Tchaikovsky. Có lẽ đó chính là do nghe đĩa hát nhiều lần, dù cảm giác không mạnh bằng nghe ngoài thực tế. Tôi thấy tất cả như một giấc mơ”. Màn biểu diễn kết thúc, Sơn ngồi thẫn thờ tiếc nuối. Martha Argerich là một nghệ sĩ piano tuyệt vời. Cả dàn nhạc như bị cuốn theo cô ấy.

Sơn xúc động nói: “Đó là trải nghiệm mà cả đời tôi không thể quên”

Đặng Thái Sơn đã bắt đầu tham gia cuộc thi Chopin trong tâm trạng bị “cú sốc” không thể nào quên ấy.

Tại cuộc thi này, Sơn gặp mẹ của Martha Argerich, bà Juanita Argerich. Xung quanh bà là những nghệ sĩ piano trẻ hâm mộ họ. Juanita cũng biết Sơn, bà nói: “Này, nếu có chuyện gì không hiểu thì hãy hỏi nhé. Không sao đâu. Cậu biểu diễn được mà. Đừng bỏ lỡ cơ hội đấy.”

Bà Juanita vừa hút thuốc vừa nói chuyện với mọi người một cách hăng say. Con gái bà có vẻ không mấy bằng lòng. Hai người ai cũng có bản tính quá sôi nổi. Juanita thì sống ở Paris còn Martha thì sống ở Geneve.

Ở Paris, người ta thường thấy Juanita đi cùng những nghệ sĩ piano trẻ trong các buổi hòa nhạc nhỏ ở các nhà hàng, cùng tham gia còn có chồng bà, ông Juan Manuel Argerich, và những người bạn khác của họ.

Sơn đã đi Paris biểu diễn vào năm 1981, lúc đó anh cũng có gặp Juanita và sau này, mỗi khi diễn ở Paris, Sơn đều ghé thăm gia đình bà.

Nhà Juanita hình như hoàn toàn không ngủ vào buổi tối.

Sơn cũng từng thắc mắc là: “Không biết bà ấy ngủ khi nào nhỉ? Trong nhà lúc nào cũng có người, ngay cả buổi tối cũng rất nhộn nhịp. Những người đó chắc phải có sức khỏe kinh khủng lắm!”

Khi Sơn đến Thụy Sĩ để biểu diễn, bà cũng tới tham dự, luôn luôn quan tâm, lo lắng đến sự nghiệp của Sơn. Sau một lần biểu diễn, bà nói với Sơn: “Có nhiều điều trên thế giới này mà chắc cậu chưa biết? Không chỉ là biểu diễn thôi đâu. Đối với một nghệ sĩ piano, một người theo đuổi âm nhạc thì cần phải học hỏi nhiều hơn nữa giống như là leo núi vậy!”

Khi Juanita mất, cách đây hơn mười năm, Sơn như đánh mất một phần cơ thể của mình. Trong lòng lúc nào cũng có một khoảng trống rất lớn.

Ở Paris còn một người nữa mà cũng có sức ảnh hưởng rất lớn đối với Sơn. Đó chính là nghệ sĩ piano Yvonne Lefébure.

Yvonne Lefébure sinh năm 1898, mất tại Paris năm 1986. Bà được biết đến như một thần đồng âm nhạc từ khi còn rất nhỏ. 9 tuổi đã có buổi trình diễn trước công chúng đầu tiên và vào

học tại Nhạc viện Paris. Tại đây, bà thụ giáo những người thầy nổi tiếng như Alfred Dennis Cortot, Charles-Marie-Jean-Albert Widor; và bà cũng tổ chức nhiều chương trình biểu diễn. Năm 1930, bà rút ra khỏi giới biểu diễn và bắt đầu chuyên tâm với sự nghiệp giảng dạy.

Năm 1950 bà quay trở lại sân khấu và biểu diễn tại Liên hoan âm nhạc quốc tế Pau Casals. Năm 1965, bà tham gia tổ chức Liên hoan âm nhạc tháng 7 Saint Germain, có mặt nhiều nghệ sĩ lớn mà tiêu biểu là chỉ huy dàn nhạc Wilhelm Furtwangler. Cho đến những năm cuối đời bà vẫn tiếp tục biểu diễn.

Qua những lần gặp gỡ, những lời khuyên của bà mà Sơn dần mở rộng danh mục tác phẩm của mình sang các nhạc sĩ lớn của Pháp, bắt đầu là Debussy, Ravel...

Sơn bắt đầu tổ chức nhiều buổi biểu diễn khắp mọi nơi và quen biết với nhiều nghệ sĩ piano. Một nghệ sĩ piano cũng chỉ là một người bình thường, dù đi đến đâu cũng kết thúc bằng việc nghỉ ngơi hồi sức tại sân bay hay khách sạn. Nếu ở những nơi đó có người quen thì họ rất vui. Có những người bạn đã ảnh hưởng nhiều đến Sơn, khiến anh vững tin hơn, như Michel Broff, người Pháp, gặp nhau tình cờ ở Montreux khi cả hai cùng ngồi ghế giám khảo. Michel Dalberto, cũng người Pháp, thường xuyên biểu diễn các tác phẩm của Schubert và để lại ấn tượng đẹp trong lòng Sơn. Nelson Freire người Brazil cũng là một người rất thân thiện. Khi Sơn đến Brazil lúc nào ông cũng cho Sơn mượn piano của mình để luyện tập. Nelson Freire tự mang cho mình một sứ mệnh là nói cho thế giới biết về ý nghĩa thực sự của âm nhạc Chopin, và ông thể hiện qua hàng loạt các buổi hòa nhạc, các băng đĩa ghi âm. Tất cả đều có ảnh hưởng quan trọng đến Đặng Thái Sơn.

Chương 16: Trước đó, trước đó và trước đó nữa

“Thầy ơi! Dường như em đang gặp nhiều phiền não. Trong đầu lúc nào cũng muốn tiến lên nhưng không thể làm được mà thoát ra cũng không thể. Em đánh đàn piano cũng không có chút hứng thú nào”.

Còn trước đây thì em lúc nào cũng muốn giỏi hơn, muốn tiến gần đến nhà soạn nhạc hơn và muốn khán giả biết đến mình nhiều hơn. Nhưng em không làm được. Em bắt đầu nghĩ rằng sẽ từ bỏ piano. Thầy cũng thấy em đã cố gắng thế nào trong thời gian dài ở nước ngoài. Nhưng cuối cùng cũng không được”, đó là lời tâm sự tận đáy lòng của Sơn với thầy Natanson.

Năm 1990, trong tâm trí Sơn đã nổi lên nhiều mâu thuẫn, dằn vặt. Vào lúc đó Sơn vừa giảng dạy trong một trường đại học âm nhạc công lập ở Nhật, vừa tổ chức các chương trình biểu

diễn. Có thể thấy là sự nghiệp âm nhạc của Sơn đang hết sức thuận lợi, không có chuyện gì xảy ra cả. Nhưng tâm hồn Sơn lúc này lại hết sức ảm đạm.

Tự do, sống ở một nơi an toàn, có thể làm bất cứ việc gì mình thích. Cũng không gặp khó khăn về chuyện ăn uống, cũng không có cảm giác nguy hiểm cho bản thân. Công việc cũng trôi chảy, mọi người thân thiện. Mặc dù vậy, trong lòng Sơn lúc nào cũng trống trải. Năm 1987 Sơn đến Nhật dạy học. Nhà Sơn ở lúc đó vừa rộng vừa sạch sẽ, lại có sẵn cây đàn piano.

“Đúng là một điều kiện sống tuyệt vời. Ở đây có thể luyện tập từ sáng đến tối. Có lẽ tôi là người rất may mắn.”

Lúc đầu từ Matxcova đến Nhật Bản làm việc, mỗi ngày Sơn đều có những niềm vui. Một thế giới tuyệt vời đang mở rộng ra trước mắt Sơn. Nhưng ba năm sống ở Nhật, Sơn đã thay đổi ít nhiều. Và bắt đầu lo lắng rằng: “Không biết như vậy có thực sự tốt không?”

Nhật Bản là nơi lý tưởng để phát triển sự nghiệp âm nhạc. Cũng được nhiều người biết đến, Sơn dành nhiều thời gian để giao lưu tiếp xúc với mọi người. Ban đầu, cảm giác của Sơn là người Nhật chỉ toàn làm việc, chẳng quan tâm đến gì khác. Nhưng không lâu sau Sơn đã quen dần với lối sống đó và cũng bắt đầu nghĩ đến công việc mọi lúc mọi nơi. Mọi thứ xung quanh đều tự mình phải giải quyết một cách nhanh chóng. Không chỉ là trách nhiệm cá nhân, mà còn danh dự của đất nước nữa.

Ngay cả trong trình diễn, Sơn cũng thấy mình có sự thay đổi lớn.

“Tôi đã bắt đầu có thể đánh đàn theo ý mình muốn. Cuộc sống tự lập đã ảnh hưởng đến cách biểu diễn.”

Đặng Thái Sơn cũng tâm sự thêm về việc đi du học, để biết thêm về những nơi và hoàn cảnh ra đời của các tác phẩm, để tận mắt cảm nhận được tác phẩm chân thật hơn:

“Dù chỉ trong một thời gian ngắn cũng không sao, miễn là có được nhiều trải nghiệm và tiếp cận với các nền âm nhạc khác nhau. Vừa có thể đến những nơi mà tác phẩm được sinh ra, vừa nhận được sự giáo dục nghiêm khắc của những người thầy. Ở đó còn có thể tự mình cảm nhận và sửa chữa những điều xa rời cuộc sống, từ những tác phẩm mà mình chỉ có thể biết được từ trước đến nay trên sách vở”.

Ấn tượng mạnh nhất của Đặng Thái Sơn khi đến Nhật là bất cứ cái gì cũng tốn thật nhiều tiền. Vì thế Sơn đã từng nghĩ là không biết có tổ chức được những buổi biểu diễn tốt hay không.

Để trở thành người biểu diễn hay thì phải nghe thật nhiều âm nhạc hay. Các buổi hòa nhạc cũng phải đi không bỏ sót. Và cũng cần thiết có được người thầy tốt. Tất cả những cái đó phải tốn một số tiền lớn. Để có tiền, Sơn phải đi dạy thêm. Sơn nói: “Nếu mà tôi sinh ra ở Nhật chắc có lẽ tôi không thể trở thành nghệ sĩ piano được. Những thứ đó quá xa xỉ và tôi không thể với

tới.”

“Ở Nhật cái gì cũng nhanh chóng. Người muốn đi chậm cũng chẳng được.”

Sơn đang sống trong cuộc sống như thế và bắt đầu cảm thấy thất vọng về mình. Cuộc sống ở đây rất khác biệt so với cuộc sống ở Việt Nam hay ở Matxcova; cảm thấy thiếu cái gì đó trong cuộc sống như là thiếu kĩ năng sống, làm việc.

Bashkirov là người sâu sắc, tinh tế; ông nhận ra nỗi lo của Sơn. Dù không nói nhiều nhưng lúc nào ông cũng như thấu hiểu tâm tư tình cảm của Sơn.

Ông nói: “Bây giờ cậu đang sống cuộc sống quá thoải mái đấy. Không có thách thức gì lớn cả. Sơn này, trong lòng cậu bao giờ cũng xảy ra những cuộc chiến đúng không? Sao hả? Đó là khi thay đổi môi trường sống phải không? Bây giờ cậu đang nghĩ tài năng mình đã hết mức rồi phải không? Nhưng mà khả năng của con người là vô hạn, không phải ai cũng biết trước con đường đi. Nếu cậu nghĩ thế thì cậu là người ngốc nghếch”.

Lúc đó, Sơn muốn sống ở Mỹ, hoạt động âm nhạc ở Mỹ. Tuy nhiên, vào thời điểm đó quả thật rất khó khăn đối với người Việt Nam muốn tới Mỹ. Sơn nghĩ đến làm việc tại Canada cũng được và quyết định chuyển đến định cư ở Canada.

Tại Montréal, anh quyết định làm lại từ đầu, mua nhà và bắt đầu đi biểu diễn khắp nơi trên thế giới.

Sơn đã tự mình tìm ra mảnh đất mới và bắt đầu lại cuộc sống từ đầu. Hoàn toàn vì âm nhạc, vì bản thân mình và vì tương lai. Cuộc sống ở một đất nước hoàn toàn xa lạ quả là khó khăn, nhưng Sơn tin là mình xoay sở được để tiến lên phía trước.

Ngôi nhà Sơn ở lúc đầu, ngay bên hồ, có rất nhiều cây xanh. Khung cảnh rất đẹp. Những chiếc lá rớt xuống làm Sơn tốn nhiều thời gian dọn dẹp hơn là xuống hồ để bơi lội. Ở nơi yên tĩnh này, Sơn có nhiều thời gian để thường xuyên luyện tập.

Không lâu sau, Sơn lại chuyển đến căn nhà trên đồi, là nơi trước đây mẹ của Richter đã từng sống. Căn nhà được xây vào năm 1920, kiểu châu Âu, trần nhà cao, có một phòng chơi nhạc. Ở đây Sơn có thể sử dụng cả hai cây piano.

“Chỉ cần đóng cửa lại là có thể bình thản mà chơi piano đến hai mươi bốn tiếng.”

Từ bây giờ Sơn có thể đi đến nhiều nơi khác nhau trên thế giới. Dù đi đâu, Sơn cũng nghĩ tới ngôi nhà của mình, trong lòng tràn ngập cảm giác yên tâm, được che chở.

Khi về châu Âu, Sơn sống trong căn phòng nhỏ ở Paris. Đó là một trong những kiến trúc xây dựng vào thế kỉ 17. Không gian không rộng lắm nhưng yên tĩnh. Ở đây có nhiều công trình cổ kính, nhiều viện bảo tàng nghệ thuật. Khi đến Paris, Sơn nói dí dỏm là có cảm giác như được

đặt trên kệ âm nhạc Pháp.

Khi chuyển đến sống ở Canada, Sơn nhận được rất nhiều sự giúp đỡ. Người giúp Sơn nhiều nhất là ông Hisashi Owada, cha của vương phi Masako. Khi đó ông đang giữ chức thứ trưởng ngoại giao Nhật Bản. Khi Sơn ở Matxcova ông Hisashi Owada cũng ở đó và nghe Sơn biểu diễn.

Sau khi chuyển đi thì nhận được tin hôn lễ của Masako, Sơn đã gửi lời chúc mừng kèm theo đĩa CD ghi âm các tác phẩm của Chopin. Hai năm sau, thái tử Naruhito và vương phi Masako mời Sơn đến cung điện. Ở đó, Sơn đã biểu diễn bản “Venezia & Napoli” của Liszt.

Sau khi bản nhạc kết thúc, họ cùng nhau nói chuyện vui vẻ.

“Hoàng thái tử điện hạ thích ai nhất trong những nghệ sĩ piano biểu diễn nhạc Chopin?”

Khi nghe Sơn đặt câu hỏi như thế, thái tử Naruhito cười tủm tỉm.

“Tôi thích Samson Francois nhất đấy.”

Sơn nhìn thấy ánh mắt của thái tử lấp lánh niềm vui và cứ trò chuyện quên cả thời gian.

Vì không xem đồng hồ nên Sơn hết sức ngạc nhiên khi thấy đã quá hai tiếng trôi qua.

“À, tôi quên cả thời gian. Thật là có lỗi. Hai vị bận thế mà phải tiếp tôi trong thời gian dài như vậy. Thành thật xin lỗi. Mong là buổi biểu diễn lần sau cũng có mặt hai vị.”

Năm 1998, khi Sơn tổ chức trình diễn tại Phòng hòa nhạc Suntory cũng có mặt thái tử Naruhito, vương phi Masako, cả mẹ của Masako cũng đến nghe.

“Điện hạ hôm nay có yêu cầu bài nào không ạ?”

Sau khi chào hỏi xong, Sơn tiếp lời.

“Bài Sonata số 3 dành cho piano của Skryabin cũng rất hay. Tôi rất thích tác phẩm đó.”

Sơn hết sức vui sướng. Tác phẩm này là tác phẩm lớn, rất khó. Chính vì vậy nó được chờ đến cuối chương trình. Đối với buổi trình diễn ở Tokyo, Sơn không biết dùng từ ngữ thế nào để miêu tả hạnh phúc của anh.

Anh như được tiếp dũng khí để tiến lên bước nữa.

Chương 17: Magaloff và ngày chủ nhật tuyệt vời

Lúc còn ở Nhạc viện Matxcova, Sơn có thể thưởng thức nhiều buổi biểu diễn của những nghệ sĩ piano Nga tài ba qua các buổi hòa nhạc hay băng ghi âm. Qua các buổi biểu diễn đó Sơn đã rút ra được những “chân lý” của nghệ thuật biểu diễn piano phong cách Nga.

Ấn tượng còn đọng lại là các băng ghi âm của Sofronitsky và Maria Yudina. Các buổi biểu diễn

của họ rất thu hút, thể hiện mạnh mẽ rất chính xác, đúng lúc. Phong cách biểu diễn của hai người đặc trưng truyền thống Nga, cho đến thời điểm này không còn ai kế thừa cả.

Vladimir Sofronitsky sinh năm 1901 tại Saint Peterbourg. Cha ông là giáo sư dạy vật lý. Mẹ ông là họa sĩ nổi tiếng. Khi cả gia đình chuyển đến Vácxava, Sofronitsky đã học piano ở đó.

Ông quay lại quê hương khi thế chiến thứ nhất xảy ra và vào học tại Nhạc viện Saint Petersburg. Sau này được biết đến như người đầu tiên biểu diễn nhạc của Skryabin.

Từ năm 1943, ông dạy tại Nhạc viện Matxcova và tỏ ra rất thích hợp với công việc giảng dạy. Các buổi biểu diễn của ông tạo được cảm tình sâu sắc trong khán giả, nhờ sức tưởng tượng phong phú và tình cảm thiết tha trong từng tiếng đàn, đã làm người nghe cảm động. Ông được đánh giá cao khi biểu diễn Beethoven, Schubert, Chopin, Liszt...

Heinrich Neuhaus đã từng đánh giá âm nhạc của Sofronitsky thế này: “Tiếng đàn piano của ông ấy cũng giống như hoa lan chuông, hoa đồng tiền, chỉ nở rộ vào mùa xuân rồi tàn đi nhanh chóng. Thơm ngát, đẹp đẽ và thật thuần khiết.”

Còn Maria Yudina sinh năm 1899 tại Belarus. Bà cũng học tại Nhạc viện Saint Petersburg như Sofronitsky. Đến năm 1936 được mời về dạy tại Nhạc viện Matxcova. Trong suốt thế chiến thứ hai, bà vừa dạy nhạc vừa biểu diễn đủ các loại nhạc từ cổ điển đến hiện đại. Yudina yêu văn, thơ, không ham danh lợi tiền bạc, quen với cách sống độc lập. Lúc nào bà cũng mang giấy thể thao cũ và mặc đầm đen. Trong biểu diễn cũng rất phóng khoáng, thể hiện âm nhạc tự do không theo khuôn mẫu nào nên tạo được sức thu hút mạnh đối với người nghe.

Còn một người nữa cũng làm Đặng Thái Sơn ấn tượng về phong cách biểu diễn. Đó là Vladimir Horowitz. Sơn nhận xét như sau:

“Là người chơi rất bóng bẩy. Một cách chơi hoàn toàn khác, cách đánh những nốt nhạc đẹp như là Arturo Benedetti Michelangeli đang hát vậy. Như vậy chẳng phải là có cá tính hơn những người nghệ sĩ piano khác sao?”

Khi nghe những nghệ sĩ này biểu diễn Sơn cảm thấy họ có điểm chung căn bản nhất là âm nhạc bay bổng. Đó chính là điều mà anh muốn đạt được.

Vào một ngày của năm 1984 lúc Sơn bắt đầu tổ chức buổi biểu diễn ở phương Tây thì nhận được điện thoại của Nikita Magalov. Lúc đó Sơn đang trong khách sạn ở Torino, Ý.

“Sao hả anh bạn? Có khỏe không? Thật đúng lúc tôi cũng đang ở Torino. Nếu được anh có thể đến khách sạn tôi đang ở không?”

Sơn phấn khởi vô cùng vì có dịp trò chuyện cùng với Magalov. Sơn đã nói rất nhiều những gì nghe được về những hoạt động sau cuộc thi Chopin hay về những hoạt động sau này.

“Sơn này, nếu lần tới có dịp biểu diễn ở Thụy Sĩ thì hãy ở lại nhà tôi nhé. Rất vui khi gặp anh đó.”

“Vâng, tôi cũng rất vui.”

Sơn cũng nhanh chóng thực hiện những điều đã nói. Vào một ngày chủ nhật, anh đã ngồi trước cây đàn piano trong phòng khách nhà Magalov.

“Cái gì cũng được. Anh hãy đàn cho tôi nghe một bản đi.”

Magalov đã nói thì thầm trong miệng như thế. Và Sơn bắt đầu chơi bài “Lễ tạ ơn” của Schumann và một số bản Rachmaninov. Tại nhà của Magalov, Sơn được xem như người nhà, anh luôn được hưởng bầu không khí vô cùng ấm áp. Khi bản nhạc vừa kết thúc, Magalov nói là muốn chơi một bài cho Sơn nghe. Đó là bản Sonata số 29 cho piano của Beethoven. Sơn tràn ngập cảm xúc hạnh phúc khi nghe Beethoven do Magalov đàn.

“Thật ra thì tôi định chơi bài này trong cuộc trình diễn âm nhạc. vì thế tôi đã luyện tập thật tốt để cho anh nghe. Thấy được không?”, Magalov nói.

Vợ của Magalov là con gái của Joseph Szigeti, nghệ sĩ violon nổi tiếng của Hungari. Sơn cũng từng được bà mời uống một loại trà ngon.

Nikita Magalov sinh năm 1912 trong một gia đình quý tộc Nga ở Saint Petersburg. Khi cách mạng Nga xảy ra, ông chuyển đến Tây Âu, vào học tại Nhạc viện Paris. Thầy dạy của ông sau này cũng là người dạy bà Liên, mẹ của Sơn.

Magalov tốt nghiệp thủ khoa vào năm 17 tuổi và tổ chức buổi biểu diễn đầu tiên cùng năm. Ban đầu ông được biết đến như một nhà soạn nhạc. Sau khi lập gia đình, Magalov chú tâm đến hoạt động biểu diễn piano như một nghệ sĩ piano thực thụ. Sở trường của ông là nhạc của Mozart, Chopin. Ngày 26 tháng 2 năm 1992 ông mất tại Thụy Sĩ.

Sơn vẫn nhớ mãi những lời ông đã nói với anh:

“Tôi đã học được nhiều từ những nghệ sĩ piano trẻ giống như anh. Có thể nói rằng các anh luôn biểu diễn đúng theo nốt nhạc và cả những tâm tư mà tác giả muốn nói. Những nghệ sĩ piano trẻ biểu diễn Chopin như bộc lộ rõ hiểu biết của bản thân về Ông. Tôi thật sự cảm ơn.”

Chỉ nói chuyện một chút nhưng Sơn có cảm giác như có luồng gió mát thổi qua tâm hồn mình.

“Vì nghệ sĩ biểu diễn rất cô độc nên phải làm thế nào để có thể đủ sức mạnh tinh thần mà bay bổng trên sân khấu”

Từ nhỏ, Sơn đã không thích nhận sự giúp đỡ người khác. Sau này, làm gì cũng phải theo chỉ thị, tình trạng như thế kéo dài nhiều năm, đã hình thành nên một Đặng Thái Sơn thụ động.

“Tôi không có dũng khí đấu tranh làm nên việc gì. Nhưng duy chỉ âm nhạc là tôi quyết định

theo hướng của mình. Tôi đương nhiên không mang trong người bản chất của một ngôi sao. Không nổi bật rực rỡ trên sân khấu. Chỉ trong âm nhạc tôi phải quyết phân thắng thua.”

Sơn đã vài lần nói như thế, phải tiếp tục tiến theo con đường mình đã chọn.

“Anh thử thay đổi động tác chơi piano một chút xem sao? Không cần phải có nhiều động tác dư thừa.”

Có một lần nào đó Magalov đã hướng dẫn cho Sơn như vậy. Sơn rất ngạc nhiên. Nhưng anh rất cảm kích về sự hướng dẫn của Magalov. Những điều đó cũng được Bashkirov hướng dẫn rồi.

“Trước đây ở Matxcova tôi cũng từng bị nói giống như vậy. Hình như dáng vẻ của tôi vẫn còn chưa đạt.”

“Đúng vậy. Nhưng nếu cậu cảm thấy tự nhiên hơn thì cũng được thôi. Được rồi đó. Hãy chú tâm vào phím đàn giống như nhận thức một phần trên cơ thể vậy đó.”

Những lời chỉ dạy của Magalov đã bổ sung thêm những kiến thức mà Bashkirov đã dạy. Để có thể hoàn thành dáng vẻ biểu diễn hợp lý nhất, Sơn kéo dài sống lưng ra và cố giữ dáng vẻ đẹp, tự nhiên nhất khi hướng tới piano.

Danh mục biểu diễn nhiều lên, những tác phẩm đòi hỏi thể lực cũng nhiều hơn. Cùng với sự thay đổi về cách biểu diễn, Sơn bắt đầu có thể chơi những tác phẩm lớn.

Và Sơn bắt đầu tập trung biểu diễn các tác phẩm âm nhạc Nga.

Chương 18: Kỷ niệm về Mendelssohn

Thầy Isaac Katz đã dạy Sơn 6 tháng lúc còn ở Hà Nội là một người theo trường phái Goldenweiser. Trường phái này, nhiều tính hàn lâm và coi trọng truyền thống. Ông yêu sâu sắc những bản nhạc của Mendelssohn.

Khi ở Hà Nội, ông vẫn thường biểu diễn Mendelssohn trong các buổi hòa nhạc. Đặc biệt là tuyển tập “Bài ca không lời” rất tuyệt vời. Đặng Thái Sơn cảm thấy thích thú và muốn chơi thử những bài đó.

Tháng 5 năm 2002, Sơn ghi âm tuyển tập “Bài ca không lời” của Mendelssohn tại Nhật; khúc đầu tiên trong tuyển tập đó có tên “Kỷ niệm ngọt ngào” sau chuyển thành “Kỷ niệm”. Vì giống như là kể ra kỷ niệm về Katz.

Khi CD được phát hành, “Bài hát của thủy thủ Venezia” nổi tiếng và được khán giả yêu thích hơn bài “Kỷ niệm”. Nhưng cứ mỗi lần nghe đĩa CD đó là Sơn nhớ đến Katz và nhớ quê hương.

“Katz chơi những bản nhạc do Mendelssohn sáng tác rất tự nhiên, không áp đặt theo ý mình. Âm nhạc trong trẻo như nước dưới sông, như gió mát. Khi chơi các bản nhạc này, nghệ sĩ chỉ đơn thuần là biểu diễn các nốt nhạc nhưng lại tạo nên âm hưởng nhẹ nhàng và tâm trạng bay bổng, như là cảm giác vui vẻ phấn khởi khi chào đón mùa xuân”.

Mendelssohn đã tạo nên và tập hợp những tác phẩm như những lá thư bằng những nốt nhạc ngắn cho bạn bè, người thân. Các bản nhạc này ngắn và cũng không đòi hỏi kỹ thuật trình tấu cao, nhưng qua đó những đặc trưng của âm nhạc Mendelssohn vẫn được thể hiện ra như tình cảm nồng nàn, yêu thương, giàu chất thơ. Dường như có thể đoán được Mendelssohn là người thích vẽ tranh.

“Kỉ niệm ngọt ngào” là bản nhạc thứ nhất trong tuyển tập. Đó là một khúc nhạc nhẹ nhàng mà giàu tình cảm.

Biểu diễn nhạc Mozart cũng cần có sự tự nhiên nhẹ nhàng. Tại Nhạc viện Matxcova, không có cơ hội nào để học Mozart. Sau này, Sơn chủ yếu tự học và biểu diễn những tác phẩm của nhà soạn nhạc này trong một thời gian dài.

“Tôi rất thích Mozart nhưng các tác phẩm của ông rất khó. Nốt nhạc ít nên tài biểu diễn nghệ sĩ piano sẽ bộc lộ rất rõ ràng. Nếu không chú tâm sẽ không thể chơi được. Tác phẩm sẽ trở nên vô hồn.”

Năm 1989, Đặng Thái Sơn tham gia một cuộc biểu diễn về Mozart, chỉ huy là Sir Neville Marriner.

Những người biểu diễn chung với Marriner đã nói chuyện với nhau trước khi làm việc và có thời gian để mọi người có thể phối hợp với nhau khi thể hiện Mozart. Sơn cũng được nhắc lại một cách đơn giản khi được gọi đến cuộc họp.

“Hãy làm theo những quy tắc đã nói nhé!” Marriner nói.

Thực sự Sơn hoàn toàn không hiểu gì cả. Quy tắc của Mozart là thế nào?

Marriner nói lại một cách chậm rãi: “Đặng Thái Sơn, nhịp điệu trong cách thể hiện những nốt nhạc của cậu quá tự do. Biểu diễn bản Concerto của Mozart có nghĩa là không thể hiện theo ý mình, trung thực với nốt nhạc hơn, hãy đặt hết tấm lòng để biểu diễn tốt. Quy tắc chính là như vậy đó.”

“Có nghĩa là không nên thể hiện mình quá nhiều ă?”

Marriner giải thích: “Việc đó không có gì là xấu cả. Tính tự do trong âm nhạc là điều quan trọng mà. Nhưng tôi muốn phải làm sao cho piano và dàn nhạc nghe phù hợp với nhau. Được chứ? Dàn nhạc mở đầu trước và không cần phải âm lượng lớn như vậy.”

Sơn tròn mắt nghĩ. Bản Concerto nào cũng cần phải hướng dẫn cho piano vậy sao?

Marriner đã dạy những điều như thế cho nghệ sĩ piano và dàn nhạc.

“Đúng là vậy đó, Sơn! Khi anh “giao tiếp” tốt với dàn nhạc thì sẽ tạo nên bản Concerto của Mozart trên cả tuyệt vời thôi.”

Marriner từng nói là đã học được nhiều từ các nhà nhạc trưởng đại tài. Sơn nghe câu chuyện của Marriner về biểu diễn chung với các tên tuổi lớn đó và cảm thấy họ không giống như “huyền thoại” mà rất gần gũi.

Marriner là người rất điềm tĩnh. Nhưng lại là người rất nghiêm khắc trong biểu diễn, không đồng ý sự thỏa hiệp. Theo ông khó khăn lớn nhất là: “Các thành viên trong dàn nhạc không hợp nhau. Mỗi người đều có ý hướng riêng khi đến với âm nhạc, nếu không tạo ra môi trường, bầu không khí gia đình thì sớm muộn cũng phải tan rã thôi. Khoảng 3 tháng cùng nhau biểu diễn, bầu không khí của dàn nhạc rất ngọt ngào, các thành viên không hợp nhau nên có người đã ra đi. Nhưng cuối cùng thì âm nhạc vẫn là thứ quan trọng nhất.” Sơn đã được biết về sự khó khăn đó của dàn nhạc Academy of St. Martin in the Fields mà Marriner tạo dựng.

Sơn cũng rất may mắn được biểu diễn tam tấu cùng với một số nghệ sĩ nổi tiếng khác. Một nghệ sĩ piano rất cô độc, chính vì vậy khi biểu diễn các tác phẩm thính phòng hợp tấu, họ có được sự đồng cảm lớn từ những bạn diễn. Sơn hiểu được những điều sâu xa hơn của âm nhạc thính phòng qua những buổi diễn như vậy.

Chương 19: “Âm nhạc đang rất ưu ái cậu”

Năm 2001 khi tham gia vào lễ hội âm nhạc quốc tế Miyazaki lần thứ 6, trong khán phòng, Sơn đã gặp gỡ một nghệ sĩ vĩ đại. Đó chính là Isaac Stern, một nghệ sĩ violon.

Ông tham gia vào lễ hội như vị khách mời chính từ khi lễ hội âm nhạc mới khai mạc lần đầu tiên năm 1996. Ông có vai trò lớn trong nền âm nhạc quốc tế và cũng có vai trò trong việc đào tạo những nghệ sĩ trẻ.

Tại đây, Sơn đã biểu diễn theo những phong cách khác nhau, chơi các tác phẩm của Mozart, Brahms, Schubert, Bach, Chopin, Liszt... Cũng trong lễ hội này, Sơn còn biểu diễn tại “Ngày hội âm nhạc giúp đỡ trẻ em”, anh đã chơi các tác phẩm của Mendelssohn và Schubert.

Đây là lần đầu tiên Sơn gặp Isaac Stern gần gũi như thế. Trước đó, trong buổi hòa nhạc của ông tại Brazil, Sơn đã từng nghe bản Concerto cung Mi trưởng dành cho violon của Mozart. Sự cảm động tràn ngập trong tâm hồn anh.

“Một sự thể hiện Mozart rất tuyệt. Đó mới chính là Mozart thật sự. Nổi lên được chất thơ trong từng nốt nhạc, tôi không thể dùng từ để diễn đạt nổi. Phải chăng Isaac Stern chính là người thấu hiểu nhạc của Mozart nhất.”

Sơn đã có thể gặp được Stern sau nhiều năm dài ngưỡng mộ. Sơn lo lắng không biết phải nói lời chào hỏi như thế nào thì tốt nhất. Chưa bao giờ Sơn cảm thấy hồi hộp khi biểu diễn Mozart.

Sơn đã đọc cuốn “Vòng xoay cuộc đời” của Stern mới phát hành. Những tình cảm sâu sắc của ông gửi đến âm nhạc và những người đang gặp khó khăn cần sự giúp đỡ đã khiến Sơn cảm động. Cuốn đó đã được dịch sang nhiều ngôn ngữ khác nhau, nhưng Sơn đã đọc bản tiếng Pháp. Sơn đã giữ gìn mang đến lễ hội và định nhờ Stern tặng cho chữ kí.

Khi lễ hội âm nhạc bắt đầu, như bình thường, vẫn có rất nhiều người vây quanh Stern như thể một vị thần. Không còn chỗ nào để Sơn bước tới và chào hỏi.

“Phải làm sao đây? Phải dũng cảm lên chứ!”

Stern lúc này đã tự do và thông thả. Sơn đến chào ông. Và ông khen ngay:

“Một bản Mozart thật tuyệt. Cảm ơn anh vì đã cho tôi nghe bản nhạc hay đến thế.”

“Rất hân hạnh, thưa ông. Cảm ơn lời khen của ông. Tôi rất hồi hộp vì chưa bao giờ nghĩ mình có thể chơi những bài của Mozart - nhà soạn nhạc đại tài.”

Stern cười lớn: “Tôi không nghĩ vậy đâu. Anh thật khiêm tốn. Tôi thấy anh chơi nhạc rất tự nhiên.”

Sơn nhìn thấy vẻ ấm áp trong ánh mắt Stern. Vậy là đủ khiến anh có thể trải lòng rồi:

“Thưa ông. Lần sau xin ông hãy chơi Brahms nhé! Đối với tôi âm nhạc của Brahms cực khó, đòi hỏi sự thể hiện cơ thể con người nhiều hơn, có thể nó phù hợp với những người có sức khỏe tốt. Khi thể hiện những âm mạnh tôi không thể làm được. Âm cũng đúng nhưng lại không thể hiện được nội dung. Tôi cũng muốn hướng đến thứ âm nhạc đó, nhưng không biết thể hiện ra sao.”

Stern nhìn thẳng vào mắt Sơn và nói điềm tĩnh:

“Cái đó không phải là vấn đề đâu. Dù là âm nhạc nào, khi biểu diễn quan trọng là nó phải hoàn toàn nằm trong đầu mình. Vì bộ não của con người rất kì lạ. Khả năng là vô hạn. Vấn đề là mình phải biết gợi mở đúng nơi. Cái đó thì ai cũng biết. Nhưng anh thử nghĩ việc hướng đến âm nhạc của Brahms là do ai quyết định? Phải tin vào khả năng của chính mình.”

Khi nghe điều đó Sơn bất giác nắm lấy tay Stern. Cảm giác như cánh cửa đã được mở để giải phóng nỗi băn khoăn thường trực của Sơn, là không biết có nên chơi nhạc của Brahms hay không.”

“Thưa ông. Tôi phải cảm ơn ông thật nhiều. Những lời nói của ông đã khiến tôi ý thức được mình phải tự tạo ra khả năng chơi Brahms của mình. Tôi phải học nhiều hơn, nhiều hơn nữa để nỗ lực tiến đến gần Brahms.”

“Vậy à! Vậy thì tốt quá! Cậu làm được mà! Chính vì tôi tin là cậu rất yêu âm nhạc. Cậu đúng là nghệ sĩ piano thực thụ. Tôi có cảm giác như là đang nghe cậu biểu diễn vậy đó. Nếu tôi khỏe hơn nhất định tôi sẽ đến Việt Nam.”

Stern kí tặng Sơn chữ kí cùng lời khen tặng.

“Tôi rất hoan nghênh cậu. Cậu là nghệ sĩ piano thực thụ. Âm nhạc đang rất ưu ái cậu.”

Từ sau ngày đó Sơn làm theo lời khuyên của Stern và thường mơ đang lang thang trên những con đường ở Hà Nội.

Sau này hai người còn gặp nhau. Một thời gian sau, vào ngày 22 tháng 9 năm 2001, ông đã từ trần hưởng thọ 81 tuổi. Cũng vào thời điểm này, ở Mỹ đang xảy ra quá nhiều sự kiện bất ổn. Vì vậy ý định tổ chức một buổi biểu diễn ở Mỹ của Sơn không thể thực hiện được.

“Âm nhạc đang rất ưu ái cậu.”

“Cậu đúng là nghệ sĩ piano đích thực.”

Những lời nói của Stern cứ lặp đi lặp lại, tạo nên nỗi buồn trong Sơn.

Chương 20: Chậm mà chắc

Đặng Thái Sơn nhận được bức thư chúc mừng của Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Với giải nhất trong cuộc thi Chopin, Đặng Thái Sơn đã mang vinh dự về cho đất nước Việt Nam. Tài năng của anh đã được cả thế giới công nhận.

Sự thành công của Đặng Thái Sơn đã khiến Chính phủ đẩy mạnh giao lưu hợp tác quốc tế, cho các tài năng âm nhạc trẻ ở Việt Nam sang Liên Xô du học, đồng thời cũng mở ra những con đường mới thông thoáng cho giới nghệ sĩ và tầng lớp trí thức.

Sơn cảm thấy hạnh phúc vì vai trò của mình hơn là giải thưởng, anh đã trở thành tấm gương cho thế hệ sau noi theo. Cũng nhờ anh mà sự nghi kị giữa chính phủ và cha anh không còn nữa. Cha anh đã được chính phủ tạo điều kiện tốt nhất để điều trị bệnh.

Khi về đến sân bay quốc tế Nội Bài, Hà Nội, Sơn có cảm giác bất an cho đến khi gặp mọi người ở đại sảnh. Đó là thầy giáo và các học sinh trong nhạc viện Hà Nội, mọi người đều ra đón Sơn. Đối với Sơn những người trong nhạc viện cũng đồng thời là gia đình. Mọi người gọi thật to, đầy những gương mặt tươi cười.

“Đặng Thái Sơn, chúc mừng chiến thắng.”

“Cậu đã làm được. Tuyệt thật.”

“Sơn, Sơn Chopin.”

Mọi người vừa chúc mừng vừa vỗ tay. Sơn đã ở lại Nhạc viện Hà Nội mừng chiến thắng trong một tuần lễ.

Tại sân bay chật ních những người đón Sơn.

Anh cảm động nói: “Tôi không nghĩ là có nhiều người đón chào như thế. Gương mặt mọi người thật sự trông rất hạnh phúc. Tôi xúc động quá!”

Sơn cầm hành lý đứng thẳng lên. Cũng có nhiều người trong chính phủ ra đón.

Một người đại diện chính phủ nói: “Đặng Thái Sơn. Anh đã trở về. Chúng tôi có thể làm gì cho anh không?”

“Tôi chỉ muốn gặp lại cha mình”.

Khi đến bệnh viện, Sơn được biết nhờ sự giúp đỡ của chính phủ mà căn bệnh ung thư phổi của cha anh đã qua cơn nguy kịch. Ông Hưng đã khỏe và có thể sống thêm 10 năm nữa. Điều mà ông mừng nhất là có thể sáng tác một cách tự do hơn.

Gặp lại con trai ông xúc động nói: “Sơn. Cảm ơn con. Cha muốn trở thành nghệ sĩ hay nhà văn. Mọi người đều có thể phát huy tài năng của chính mình. Thời đại đã thay đổi, cánh cửa mới đã mở ra. Chiến thắng của con chính là mục tiêu các nghệ sĩ Việt Nam phải tiến đến. Sao mà vui đến thế. Cha không nghĩ cha con ta có được niềm vui này.”

Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã tự mình chuẩn bị món quà lớn cho Sơn. Đó chính là danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”. Ở Việt Nam, đây là lần đầu tiên một nghệ sĩ mới qua tuổi 20 nhận được danh hiệu cao quý này.

Vì điều kiện liên lạc khó khăn nên mẹ Sơn đang công tác tại Sài Gòn không nhận được tin tức về con trai.

Một ngày nọ, một người quen đến nói với bà: “Chị Liên, tôi nghe trên radio nói con trai của chị đạt giải nhất trong cuộc thi đó.”

“Nói gì thế? Thật không đó? Đừng có trêu tôi!”

“Thật mà. Nhà tôi nghe đài phát thanh Úc mà. Không nhầm đâu. Chính xác là Đặng Thái Sơn, giải nhất mà.”

Quá vui mừng bà chạy đến những người xung quanh thông báo tin mừng.

“Thầy ơi, con trai của em chiến thắng rồi. Đưa tin trên đài Pháp và Mỹ.”

Vào lúc đó, có nhiều nhà nghe chương trình phát thanh tiếng Việt của đài nước ngoài. Bà Liên

đã nhận được tin mừng, nhưng không có điện thoại hay cách nào để xác nhận lại. Đài Việt Nam ba ngày sau chung kết cuộc thi mới đưa tin. Ngay lập tức Thủ tướng đánh điện báo đến Vácxava.

Phương châm của Sơn chính là “chậm mà chắc”. Sơn thích câu nói này từ rất lâu vì anh cảm thấy mình là người không nhanh trí.

“Từ nhỏ tôi cũng học giống như người khác nhưng mãi về sau mới thấm được. Nhưng nếu bắt đầu sớm thì có thể kết thúc cũng sớm. Trong trường hợp của tôi là thật sự rất muộn. Nên tôi nghĩ con đường tôi đi sẽ còn dài về sau nữa.”

Những kinh nghiệm mới mẻ mà Sơn có được khi sống ở Việt Nam, Liên Xô, Nhật Bản, Canada đã mài giũa âm nhạc, tạo nên con người mới trong anh. Con người ấy thể hiện rất rõ khi anh biểu diễn. Khi mới chuyển đến Canada, trong những lần biểu diễn đầu tiên, anh đã nhận được khá nhiều bình phẩm đại loại:

“Tại sao anh ta lại chơi nhanh như vậy?”

“Âm nhạc của anh ta rất cuộc muốn nói lên cái gì?”

“Tại sao lại thể hiện như thế?”

Đôi khi, những lời bình phẩm trở nên rất gay gắt, nhưng Sơn chỉ lặng lẽ đón nhận. Những lời bình phẩm khi anh diễn ở Mỹ còn khắt khe hơn nhiều.

Sơn nói: “Tôi đã được nuôi dưỡng từ trong chiến tranh nên không thể nào ngọt ngào được.”

Sơn cũng đã điều trị được căn bệnh của cổ tay nhiều năm dài. Sơn nhận ra dưới cổ tay trái có hạch, lúc đó là thời kì quan trọng, Sơn phải thi trong kì thi năm thứ hai ở Moscow. Với thân hình nhỏ bé, Sơn không thể luyện tập những bản nhạc lớn, rồi lại tới căn bệnh đó. Năm 1982, vì quá đau Sơn đã đành phải hủy bỏ biểu diễn trong một năm.

Tiến hành thử nghiệm điều trị đủ loại nhưng không có tiến triển gì. Cũng trong thời gian này, Đặng Thái Sơn bị đau bao tử. Khi chuyển đến Canada, anh bắt đầu chuyển sang phương pháp điều trị bằng yoga, cuối cùng cũng khỏi. Từ lúc phát sinh đến vượt qua được mất hết 12 năm.

Sơn nói: “Khi cơ thể yếu tôi mới hiểu được nỗi khổ của Chopin.”

Sơn nhớ rất rõ về Hội chữ thập đỏ Vácxava, nơi cất giữ trái tim của Chopin. Cứ mỗi lần đến đó Sơn thường đứng hàng giờ trò chuyện với trái tim của Chopin. Khi ở không gian yên tĩnh ấy, tâm hồn Sơn được bình thản và quý trọng từng giây phút vừa đi qua.

Dàn nhạc Giao hưởng Vácxava là chốn thân thương với Sơn.

Sơn tâm sự: “Mỗi lần đến đây cứ như là quay lại với mình của ngày xưa. Giống như là quê hương vậy.”

Tháng 3 năm 1992, Sơn biểu diễn hai bản concerto của Chopin cùng với dàn nhạc do Jerzy Maksymiuk làm nhạc trưởng-dàn nhạc và nhạc trưởng người Ba Lan. Khi đó trái tim Sơn tràn ngập xúc động không thể tả nổi.

“Thế là đã 12 năm. Tất cả giống như một giấc mơ vậy. Tôi yêu nhạc Chopin. Và 12 năm nỗ lực đến gần tâm hồn của Chopin.”

Khi Sơn bắt đầu hoạt động biểu diễn, anh vẫn chưa được phép biểu diễn ở Mỹ. Mỹ không cấp visa cho người Việt Nam. Nhưng vào năm 1989, Sơn đã có thể biểu diễn ở New York. Lúc đó chỉ có visa viếng thăm nên thời hạn không lâu. Tuy nhiên có thể trình diễn ở Mỹ là một bước vượt bậc đối với Sơn.

“Mỹ có lẽ là một đất nước tự do nhưng thực tế thì khá thực dụng. Ảnh hưởng của chính trị cũng mạnh. Sau chiến tranh ở Việt Nam cho đến bây giờ, hiện thực vẫn là vết thương sâu đối với người Mỹ. Bây giờ nếu người Mỹ có đi du lịch ở Việt Nam thì cũng được người Việt Nam hết sức chào đón, nhưng ngược lại thì không thể. Quả thật là rất khó khăn.”

Sau này, Sơn còn nhận được nhiều lời mời sang Mỹ biểu diễn.

Năm 1994, Sơn biểu diễn tại Thành phố Hồ Chí Minh. Khán giả đều là người miền Nam nên Sơn lo lắng không biết có thể giao lưu với họ được không? Nhưng rồi âm nhạc đã kết nối Sơn với mọi người. Và anh còn có nhiều dịp trò chuyện với những người trước đó anh còn e ngại. Bây giờ Sơn đang định tiến tới bước tiếp theo.

“Ước mơ của tôi là xây dựng trường học về âm nhạc. Tôi muốn tìm ra các em có tài năng và, nếu có thể, sẽ đào tạo các em thành nghệ sĩ âm nhạc thực thụ. Những ý niệm để cảm tạ quê hương đã ấp ủ nhiều năm qua.

Khi sắp bước tới tuổi 40, Sơn nói:

“Tôi là người đàn ông trưởng thành. Là một con người tự lập. Tôi bằng lòng với tuổi tác của mình. Tuổi trẻ thì đương nhiên tốt hơn rồi nhưng tôi phải chịu trách nhiệm tất cả những hành động, suy nghĩ của mình. Cách thể hiện chắc chắn phải ứng với tuổi tác. Bây giờ, tôi đàn theo ý mình, cách đàn này là do chính tôi muốn nghe, thích nghe như vậy. Mình chính là nghệ sĩ của chính mình.”

Bây giờ Sơn đang dạy tại Trường âm nhạc Tokyo. Sơn còn được trường đại học Montréal mời về dạy và tổ chức biểu diễn ở những nơi khác nhau trên thế giới.

Người mà Sơn yêu nhất là mẹ Liên. Khi mọi người hỏi vui: “Dạo này chị Liên không đàn nhạc của Chopin nữa nhỉ.”

Thì bà trả lời: “Con trai của tôi rất giỏi nên tôi không bì được.”

Phần kết

Đặng Thái Sơn nhất định không phải là người thích nói nhiều. Anh luôn lựa chọn từng từ, từng từ một; anh suy nghĩ chắc chắn và nói chậm chậm. Ngay cả việc truyền đạt ý tưởng của mình cũng phải cân nhắc cho đúng lúc.

Ấn tượng lớn nhất là sức tập trung của anh. Dù câu chuyện có kéo dài bao lâu anh cũng không mất tập trung. Vào những lúc cảm thấy sắp mất tập trung, Sơn chuyển sang nói đùa, hài hước nhưng vẫn giữ được tốc độ của mình và tiếp tục câu chuyện.

“À, chắc như vậy là đủ rồi. Tôi chỉ có thể nói đến đây. Tôi đã nói hết rồi đó.”

Lần này khi tôi phỏng vấn Đặng Thái Sơn, anh đã nói rằng anh cảm thấy nhẹ nhàng thông thả, giống như quảng đi lớp áo nặng nề.

Khi kết thúc cuộc phỏng vấn, Đặng Thái Sơn nói rằng: “Tôi không có chuyện thầm kín gì cả.”

Đặng Thái Sơn đã nói với tâm trạng có chút xúc động: “Dù cho ở đâu thì tôi cũng vậy thôi. Trong chiến tranh, nấp dưới hầm trú ẩn, tôi vẫn luyện tập trên giấy cho đến khi còi báo yên vang lên. Tôi luôn muốn rèn điều đó. Nhưng ngoài việc đó ra, còn rất nhiều việc khác phải rèn luyện. Tuy nhiên chỉ bấy nhiêu thôi cũng đủ tạo cho tôi niềm hứng khởi rồi.”

Dù cuộc chuyện này diễn ra vào thời điểm Đặng Thái Sơn đang hạnh phúc, nhưng anh cũng không thể hiện quá nhiều cảm xúc trong lời nói. Lúc nào hơi quá nhiệt tình thì anh phải tìm mọi cách kiềm chế lại. Anh đã thể hiện nhiều sắc thái nhưng tất cả đều rất chân thật.

Trong câu chuyện của Đặng Thái Sơn, tôi hoàn toàn không cảm thấy có gì nghi vấn trước những cảm xúc đầy tự tin của anh. Tất cả những từ anh dùng đều rất tự tin, chuẩn xác. Giờ đây, Sơn đã có sự tự tin tuyệt đối khi biểu diễn, nên dù có nói chuyện quá khứ cũng hoàn toàn không e ngại gì cả, vì tự bản thân mình, Sơn đã là một người chiến thắng trong âm nhạc. Âm nhạc đó được dựng lên từ quá trình nuôi dưỡng hạt giống con người. Và có lẽ cái ý nghĩ đó đã thuyết phục anh.

Đặng Thái Sơn đã nói rằng: “Dù là ở đâu, khi nào âm nhạc cũng là số một. Nguồn sống của tôi chính là âm nhạc. Ngay cả bây giờ cái mà tôi nhìn thấy và muốn sống cùng cũng chính là âm nhạc.”

Khi nghe điều đó, trong đầu tôi hiện ra câu nói của Wadysaw Szpilman, nhân vật chính trong bộ phim *The Pianist* của đạo diễn Roman Polanski. Ông cũng từng nói giống như thế.

Người nghệ sĩ piano biểu diễn thu hút người nghe, làm cho âm nhạc trở thành món ăn tinh

thần cho con người. Cũng giống như tiếng gõ cửa mạnh làm lay động trái tim chúng ta.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>